



vuông vắn vắn (trần)



Nơi
bầu trời
và
đại dương
gặp gỡ

Tiểu thuyết

RUI KODEMARI

Minibooks.vn Nhà xuất bản
Văn học

THƯ VIỆN EBOOK (TVE-4U)

Tác phẩm	Nơi Bầu Trời và Đại Dương gặp gỡ
Tác giả	Rui Kodemari
Dịch giả	Vương Hải Yến
Tủ sách	Văn học Nhật Bản
Thể loại	Tiểu thuyết lãng mạn
Phát hành	Mintbooks
NXB	Nhà xuất bản Văn Học 03/2019



EBOOK©VCTVEGROUP

24/04/2019

Trong tự nhiên, ngoài con người, còn loài vật nào có thứ cảm xúc mang
tên "tuyệt vọng" nữa?*

May Sarton

Mở đầu

Thời gian ấy, thiếu nữ tuyệt đối không phải một thiên sứ thuần khiết, mà là một chiến binh dũng cảm và tuyệt vọng.

Thiếu nữ ấy chưa từng lên máy bay chao lượn giữa không trung để đến thăm đất nước xa lạ bên kia bờ biển. Cô không thể tin được rằng trái đất hình cầu và đang quay, không thể tin rằng trên thế giới, ngày và đêm cùng song hành tồn tại.

Nhưng thiếu nữ biết, *Một ngày nào đó, mình sẽ một mình đi tới đó.*

Không, nói đúng hơn, cô phải đi tới đó.

“Nếu có một người mà mình rất rất thích, và mình rất rất muốn được gặp người đó, liệu người đó có xuất hiện trong giấc mơ của mình không anh?”

Khi thiếu nữ hỏi, cậu thiếu niên gật đầu quả quyết và nói:

“Vớ anh thì không chỉ xuất hiện trong giấc mơ mà còn hiện ra trong đời thực nữa. Còn rất thường xuyên nữa cơ. Em có biết tại sao lại thế không?”

“... Em không biết.”

“Em muốn biết không?”

“Có ạ.”

“Vậy anh giải thích cho em nhé.”

“Vâng.”

Lúc đó, bàn tay trái của thiếu nữ đang nắm trong bàn tay phải của cậu thiếu niên, bàn tay phải nắm trong bàn tay trái, nắm chặt lấy tay nhau.

Giữa họ là một cây phong già. Hai người đang nắm lấy tay nhau và ôm lấy thân cây. Hay là thực ra, cây phong đang ôm lấy họ.

“Đó là vì, những hạt tâm hồn của bé Lá đã bay lên bầu trời, nhanh hơn ánh sáng, nhanh hơn âm thanh, tới bên người em muốn gặp và gõ lên cánh cửa trái tim người đó, em ạ.”

“Thật à anh?”

“Thật.”

Thiếu niên ngược nhìn ngọn cây phong đang xòe rộng cành lá hướng lên trời xanh và nói:

“Anh đã từng nghe thấy rất nhiều lần. Giữa đêm khuya thanh vắng, tiếng gõ cửa cộc cộc. A, *đến rồi đến rồi* - anh nghĩ. Rằng người đó đã tìm đến với anh.”

“Anh tỉnh dậy giữa đêm à?”

“Có lúc tỉnh dậy, có lúc không. Nhưng dù không tỉnh giấc, anh vẫn nhận biết được rằng người đó đã đến, thật kỳ diệu phải không em? Còn một chuyện kỳ diệu hơn cơ. Đó là, vào khoảnh khắc ấy, hạt tâm hồn anh sẽ lập tức bay đến bên cạnh người đã gõ cửa trái tim mình đấy.”

Thiếu nữ cũng ngẩng lên nhìn trời. Những cụm mây nhỏ đang cuộn trôi, như thể đang đuổi theo thứ gì. Thiếu nữ nghĩ, mặt đất đang bình yên thế này, vậy mà trên trời gió lại thổi lớn đến thế.

“Chuyện vừa rồi là do anh Igarashi nghĩ ra đúng không?”

“Đúng thế. Em có tin không? Nếu em tin, chuyện đó sẽ là sự thực, nếu em không tin...”

“Thì chuyện đó sẽ thế nào ạ?”

“Thì chuyện đó sẽ chỉ là một chuyện bịa đặt, tào lao. Thật và giả chỉ

cách nhau gang tấc. Thế nào? Bé Lá tin đi đâu anh nói chứ?”

“Em tin.”

Từ đó, thiếu nữ tin vào sự tồn tại của “những hạt tâm hồn bay trong không khí”. Giờ đây, khi đã là người lớn, cô vẫn tin. Dù hiện tại, khi đã trưởng thành, đã hiểu rằng dù có thích một ai đó bao nhiêu, có muốn gặp người đó đến đâu, có hết lòng nhớ thương người đó đến thế nào, người ấy cũng sẽ không xuất hiện trong những giấc mơ, càng không thực sự đến bên mình, thiếu nữ vẫn tin như thế.

Chương 1 Chuyện nghe gió kể

Sáng thứ Bảy một ngày cuối thu ấm áp.

Trong ánh nắng ngập tràn ngoài ban công, tôi với lấy chiếc xẻng dùng để trồng cây, bắt đầu chiến đấu với chậu hoa thanh anh*. Chiều nay, tôi định sẽ dẫn con gái Nanako về thăm nhà bố mẹ ở Odawara. Đạo trước, có lần mẹ muốn tôi tách một khóm thanh anh cho mẹ, nên tôi định chia gốc hoa, trồng gốc đó sang một chậu khác rồi mang theo làm quà, vì thế tôi mới bắt đầu công việc chuyển chậu cây này.

Khi tôi ra tay định nhổ bung khóm hoa ra khỏi chậu, tôi chợt nhận ra:

“Kiểu này khó nhằn đây.”

Rễ cây thanh anh không chỉ mọc sâu xuống chậu theo chiều dọc, mà còn tỏa ra theo chiều ngang, quấn vòng vòng bên trong thân chậu trong quá trình trưởng thành, chằng chéo đan xen với nhau vô cùng rối rắm và mất trật tự, dùng tay trần thì không thể gỡ ra nổi.

“Xin lỗi nhé, vì đã để mặc hoa trở nên thế này.”

Tôi xin lỗi cây hoa thanh anh.

Rất nhiều những bông hoa huệ tây mảnh mai có vẻ buồn rầu co cụm lại thành một quả cầu len tròn xoe và bung nở. Hoa có màu tím nhạt. Từ đợt đầu hạ, những cành nhánh mang theo nụ hoa hình dáng tựa quả sung vươn mình ra từ những khóm lá mọc sum sê tươi tốt. Chúng bắt đầu khai hoa lần lượt, như thể các nụ hoa đang thì thầm dặn dò nhau rằng “*Hôm nay là ngày nở hoa. Ngày mai tới lượt của cậu nhé!*” vậy.

Trước hình dáng rễ chằng ằng ăn nhập gì với hình dáng thân cây trên mặt

đất ấy, chẳng hiểu sao trái tim tôi nhói lên như bị đâm một cái. Để có thể nở ra những bông hoa thanh khiết ấy, để có thể nuôi dưỡng những cành lá mơn mớn ấy, bên dưới mặt đất, cây phải mang bộ rễ cứng và khỏe đến nhường này.

Tình hình này có lẽ phải lấy dao mạnh tay cắt tách bụi cây ra thôi. Trong lúc cắt, có thể sẽ có những cây bị tổn thương và chết, nhưng nếu bây giờ không cắt và tách ra, không sớm thì muộn cũng sẽ tới ngày chậu cây chỉ còn lại toàn rễ và cả bụi cây sẽ chết. Vừa nghĩ tôi vừa nhìn chăm chăm bộ rễ cây để khiến ta liên tưởng tới một cuộn dây thép gai.

Hoa thanh anh trong tiếng Hy Lạp là từ được ghép giữa từ “Yêu” và từ “Hoa”*. Thế nên loài hoa này...

“... là loài hoa của tình yêu đấy.”

Tôi có cảm giác giọng nói của người cho tôi biết đi đâu ấy đã được cơn gió dịu dàng truyền tới tận tai mình.

Giọng nói mềm mại, trầm thấp và đầy hơi ấm như một cánh rừng sau cơn mưa.

Ôi, là Bão! - Tôi nghĩ. Bão đang bay tới. Vừa mới rồi, những hạt tâm hồn của Bão đã bay tới từ vũ trụ xa xăm, gõ lên cánh cửa trái tim tôi.

“Em biết không? Hoa này còn có một tên gọi khác, là hoa huệ sông Nile. Ngày xưa ngày xưa, ở một nơi nọ có một vị lữ khách. Trong chuyến đi của mình, anh tìm thấy một đóa hoa đang nở lặng lẽ bên bờ sông, anh bèn hái một bông duy nhất để mang về tặng người vợ yêu. Nhưng khi chỉ còn một đoạn ngắn nữa là về tới nhà, thì anh bị cuốn vào một trận chiến xấu xa, bị thương nặng và qua đời. Bàn tay đầy máu của anh vẫn nắm chặt đóa hoa nọ... Người lữ khách đã chết, nhưng không hiểu sao đóa hoa lại không tàn. Sau đó, tất cả các nụ hoa dần nở, kết trái, tạo hạt. Chẳng bao

lâu sau, từ những hạt hoa rơi đầy trên vùng đất rộng lớn, những mầm cây mới chỗi lên, rễ cắm xuống, cành lá xòe ra, và tự khi nào, trên bãi chiến trường, những bông hoa tình yêu xinh đẹp này đã bắt đầu nở rộ khi mùa đến. Những người vẫn mãi mê tham chiến cho tới lúc đó đã bị dáng vẻ của loài hoa mong manh này lay động trái tim, và họ đã quyết định dừng cuộc chiến vô nghĩa đó lại... ừm, loài hoa này có sự tích như vậy đấy.”

“Chắc hẳn là vì ở đó có tình yêu nên hoa mới không tàn, anh nhỉ.”

“Chính là thế. Thực vật thật đáng nể phục. Vì chúng biết cách sống lại.”

“Nhưng chuyện vừa rồi là chuyện anh Bảo tự nghĩ ra thôi, đúng không?”

“Đúng đấy. Em có phản nản gì không?”

“Không.”

“Em có tin vào chuyện đó không?”

“Đương nhiên là em có.”

Ngày hôm ấy, thời khắc ấy, trong căn phòng ấy, lúc gối đầu lên cánh tay Bảo, tôi đã trả lời như vậy. Tôi nói “Em tin” một cách chắc nịch. Lúc đó, tôi tin mọi “câu chuyện” của Bảo, và vì tôi tin, nên tất cả đều là “sự thật”.

Đắm mình trong ánh mặt trời đầu hạ bên cửa sổ, cây hoa thanh anh đang lặng lẽ nở những đóa hoa mỏng manh kia vốn là quà sinh nhật Bảo mua tặng tôi.

Tôi khi ấy hai mươi ba tuổi.

Khi đó Bảo cũng hai mươi ba.

“A lô, nhà Kakehashi xin nghe ạ.”

Người bắt máy là con gái Nanako của tôi. Mùa xuân năm nay con bé sẽ là học sinh lớp năm.

Nanako là con gái của người chị gái hơn tôi hai tuổi và chưa từng kết hôn của tôi. Khi Nanako chừng năm tuổi, chị gái tôi ngã bệnh ung thư phải nằm liệt giường, rồi chị qua đời ngay trước lúc con bé vào tiểu học. Những ngày cuối đời, bệnh tình chị tiến triển nhanh chóng, chị ra đi lẻ làng, không kịp để bạn bè người thân có thời gian đau buồn. Kết cục ấy đã thể hiện nguyên vẹn tính cách cao quý, quyết đoán, không dễ phiền muộn hay dao động bởi những chuyện vụn vặt của chị.

“Vâng, đúng ạ. Vâng, có nhà ạ. Cho cháu hỏi cô là ai ạ? Vâng cháu biết rồi. Cô đợi một chút nhé.”

Nanako ứng đối rành mạch theo đúng cách tôi đã dạy, rồi gọi tôi - khi ấy đang đứng ngoài ban công.

“Mẹ* có điện thoại này. Cô Honda ở Thư quán Koguma gọi ạ!”

Tôi không biết công ty Thư quán Koguma này. Cũng không quen Honda nào. Nhưng tôi là họa sĩ minh họa tự do, nên đôi khi sẽ có điện thoại từ những người hoàn toàn không quen biết. Tôi đứng dậy, tháo đôi găng tay làm vườn ra, nhận lấy ống nghe từ bàn tay nhỏ nhắn của Nanako.

“A lô, chào chị. Tôi là Kakehashi đây ạ.”

Người biên tập viên tự xưng là Honda Kaori thuộc Thư quán Koguma, sau đó liền lập tức nói tiếp:

“Thật ngại vì tôi gọi tới đường đột. Tôi được anh Igarashi Yui giới thiệu nên đã mạo phép liên hệ với chị. Xin lỗi chị vì đã gọi tới vào sáng sớm thứ Bảy thế này. Vì từ tuần sau tôi phải đi công tác rồi.”

Tôi thiếu chút thì thốt lên một tiếng nhưng kịp kìm lại, rồi hỏi:

“Chị nói là anh Igarashi Yui... ư?”

Đó là tên của Bao. Igarashi Yui.

Trong lòng tôi, tôi đã thầm thì biết bao lần cái tên ấy. Có lẽ phải nhiều bằng số sao trên trời. Thực sự, không thể đếm hết được. Nhưng việc nói ra miệng cái tên ấy, thì quả là lâu lắm rồi. Cũng có thể là lần đầu tiên sau khi chúng tôi chia tay. Vừa thốt ra miệng cái tên ấy, trong lòng tôi một nửa là ngạc nhiên, nửa còn lại là cảm xúc cuộn trào, đúng như tôi đã luôn mừng rỡ.

Vậy là khi này anh ấy thực sự đã tới chỗ tôi. Những hạt tâm hồn của Bao thực sự đã bay đến bên tôi.

“Vâng. Còn số điện thoại nhà riêng của chị thì tôi đã xin được từ một chị bên Office G ạ.”

Office G là công ty mà tôi làm trợ lý cho tới năm ngoái. Hiện tại, thỉnh thoảng tôi vẫn giúp đỡ công việc cho họ. Đó là tên một văn phòng của các họa sĩ truyện tranh.

“Lần này, chúng tôi rất muốn mời chị cộng tác làm việc với chúng tôi.”

“Công việc vẽ minh họa à chị?”

“Vâng. Chúng tôi muốn nhờ chị thêm tranh minh họa cho những câu chuyện đồng thoại của anh Igarashi ạ.”

“Truyện đồng thoại, là truyện do anh Igarashi viết sao?”

Tôi không thể ngăn mình hỏi lại câu đó.

Bởi vì Bao mà tôi biết rất rõ...

Trước đây viết tiểu thuyết cơ.

Bao trước đây là tiểu thuyết gia. Không, nói chính xác hơn, anh là

người đuổi theo những giấc mơ cho tới giây phút ngay trước khi chết chìm. Anh viết miệt mài, dốc hết trí não và tâm huyết, đặt cược cả mạng sống của mình, như một chú cá giãy giụa tìm cách thoát khỏi làn nước đục chảy xiết trên con đường đi lạc, để tìm về dòng sông mình sinh ra.

Tôi và Bảo chia tay, tính ra đã được năm năm.

Vậy là trong thời gian ấy, Bảo đã bắt đầu viết đồng thoại. Anh đã không từ bỏ nghiệp viết. Viết nên những “câu chuyện” vốn là sở trường của anh. Những câu chuyện mà chỉ cần có người tin thì chúng sẽ là sự thực.

Không hiểu sao đột nhiên nước mắt tôi chực trào ra.

Honda vốn chẳng hề biết tới những tâm tình ấy của tôi, cô đang nhanh chóng giải thích tóm lược công việc cho tôi nghe. Nghe nói truyện đồng thoại của Bảo đang được đăng nhiều kỳ trên tờ nguyệt san *Gió chuyện* gồm truyện kèm tranh, thơ và đồng thoại do Thư quán Koguma phát hành. Honda nói, khi nào loạt bài đăng kết thúc, cô muốn tổng hợp các kỳ đăng thành một cuốn sách và cho xuất bản.

“Như vậy có phù hợp với lịch của chị không? Tôi biết là có thể sẽ trùng thời điểm với công việc khác của chị, nhưng anh Igarashi đã nói nhất định muốn nhờ chị giúp. Mà thực ra...”

Nói tới đây, hơi ngập ngừng một chút, rồi Honda sửa lại:

“Anh ấy nói nếu không phải chị Kakehashi thì anh ấy nhất quyết không chịu.”

Nói xong cô gái cười khở. Trước mắt tôi như hiện ra khuôn mặt cười hơi nhăn nhó của cô biên tập viên.

“Thật ạ? Anh ấy đã nói như thế ư?”

Bị dẫn dụ theo, tôi cũng bật cười. Đúng là Bao, không trật đi đâu được. Anh ấy chẳng thay đổi chút nào.

“Anh ấy lúc nào cũng làm khó người khác, chị nhỉ?”

Tôi nói thăm dò với giọng bông đùa. Bao bằng tuổi tôi, nên giờ hẳn cũng đã ba mươi hai tuổi rồi. Nhưng dù ba mươi hai hay bốn mươi hai, tôi nghĩ anh vẫn sẽ nói “Tôi không chịu đâu”, như một thiếu niên cứng đầu không chịu thỏa hiệp lúc trước.

“Chị nhận lời giúp chúng tôi chứ ạ?”

Honda nói, giọng nghiêm túc trở lại.

“Tôi rất vui được hợp tác với bên chị, nếu chị thấy tôi phù hợp với công việc này.”

Tôi trả lời. Tuy bên ngoài vẫn điềm tĩnh, nhưng trong lòng tôi, tôi vui tới mức trí não như đã tê dại cả. Không thể ngờ Bao lại nói rằng nếu không phải tôi thì anh sẽ nhất quyết không chịu.

Giống như trong ngực tôi, hàng ngàn chú thỏ đang nhảy nhót. Và rồi tôi ngạc nhiên trước con người mình, trước cảm xúc đó của chính mình.

Sau khi tôi hẹn ngày giờ gặp, kết thúc cuộc điện thoại và quay trở lại ban công, Nanako dò hỏi với vẻ mặt có chút bất an:

“Mẹ có việc gấp ạ?”

Từ tháng trước, Nanako đã háo hức chờ ngày được lên tàu điện *romance car** về thăm ông bà. Về cùng chú chó bông “Chao Chao”. Nhưng với đầu óc trẻ thơ của mình, con bé vẫn biết rất rõ rằng, dù có kế hoạch gì thì công việc của tôi vẫn là ưu tiên hàng đầu.

“Không sao con ạ. Kế hoạch không thay đổi gì cả.”

Tôi vừa nói vậy con bé liền reo lên:

“Tuyệt vời!”

Rồi nhảy chân sáo vui mừng. “Ồi, may quá!”

Thấy con bé như vậy, tôi ngậm ngùi nghĩ:

“Con là cô bé đáng yêu nhất, Nanako ạ.”

Đồng thời, dù vẫn biết ý nghĩ này thật không phải với Nanako, nhưng tôi vẫn không thể không nghĩ rằng con bé thật đáng thương. Đối với tôi, “đáng yêu” và “đáng thương” luôn là những từ đồng nghĩa. Tại sao Chúa trời nỡ cướp đi người mẹ khỏi một cô bé đáng yêu thế này cơ chứ?

Đột nhiên tôi nghĩ, nếu là Bao, anh sẽ diễn tả sự đáng yêu của con bé như thế nào nhỉ? Liệu anh có nói con bé “đáng yêu như một chú thỏ rừng” không? Hay là “giống như một chú hươu non”?

Tôi nghĩ, bản thân mình lúc này giống như một con sư tử dũng mãnh. Tôi sẽ bảo vệ cô bé này cho tới khi cô bé có thể tự bảo vệ được mình. Tôi sẽ bảo vệ cho mọi người thấy. Tôi đã sống tới ngày hôm nay dựa vào ý nghĩ ấy. Không, có lẽ không phải tôi “sống tới ngày hôm nay”, mà chính xác là tôi đã “được để cho sống tới ngày hôm nay”. Có lẽ, tôi mới chính là người được Nanako bảo vệ.

“Nana ơi, con giúp mẹ một chút được không?”

Tôi đặt khóm cây đã tách ra vào chiếc chậu đất nung nhỏ đã chuẩn bị sẵn cho mẹ, rồi vừa dùng xẻng xới xới đất dùng để trồng cây, vừa giảng giải.

“Ta làm thế này để lấy đất mới lên, cho đất vào chậu, khi đầy thì nhẹ nhàng lèn từ trên xuống. Lèn thật khế, thật nhẹ nhàng thôi. Sau đó, lấy đầu ngón tay lèn đất quanh rễ cây, rồi lèn cả xung quanh nữa, như thế này này... Con làm được không?”

“Dạ được ạ.”

“Con nhớ đừng để đất vương lên cành lá nhé.”

“Vâng.”

Nanako quỳ một gối trước chậu cây, bắt đầu công việc. Còn tôi cố gắng chọn ra những cây khỏe mạnh nhất trong đám cây còn lại và bỏ vào chậu cũ.

Khi quyết định rời khỏi căn phòng tôi đã ở cùng Bão trong bốn năm trời, giữa đám hành lý chuyển đi, tôi đã mang theo chậu cây này. Những món đồ Bão mua tặng, và những món đồ chúng tôi dùng chung, hầu hết tôi đều để lại, chỉ riêng cây thanh anh là tôi quyết định mang theo. Bởi Bão thích những chuyến độc hành, và còn có những lý do khác nữa khiến anh thường xuyên vắng nhà dài ngày, nếu tôi không chăm sóc cho cây, cây sẽ khô héo mà chết mất.

Từ xưa Bão đã tin rằng “Thực vật có trái tim”, và không biết tự khi nào tôi cũng bắt đầu tin như thế. Như thế muốn chứng minh cho điểu đó, mùa hè năm tôi chia tay với Bão để sống một mình, cây thanh anh đã không nở hoa.

“Tại em đột ngột bắt nó chuyển nhà nên nó bị sốc đấy.”

Nếu là Bão, hẳn anh sẽ nói thế. Nhưng đối với cây thanh anh, có lẽ điểu làm nó sốc là việc tôi chia tay với Bão thì đúng hơn.

Mùa hè qua đi, mùa thu cũng qua đi, đông tới, một năm kết thúc, năm mới đến, một ngày tháng Hai.

Khi tôi dẫn theo Nanako trở lại căn hộ thuê trong thị trấn Machida, tôi nhận ra chậu hoa thanh anh bên cửa sổ đã đơm nụ.

“Giống cây này vốn nở hoa vào mùa hè cơ mà. Có chuyện gì với nó thế mẹ nhỉ?”

Lúc kể chuyện đó với mẹ qua điện thoại, mẹ tôi nói:

“Chắc thay đổi môi trường nên cây bị loạn giờ sinh học đấy.”

Rồi mẹ nói thêm:

“Tuy đó cũng là một lý do, nhưng mẹ nghĩ, một phần cây hoa cũng muốn chúc phúc cho quãng đường tiếp theo của con và Nanako theo cách của riêng nó nữa.”

Mẹ tôi vốn muốn giữ Nanako bên mình, nhưng bà đã tự nhủ với lòng mình rằng, so với việc bắt con bé ở bên một người đã mệt mỏi vì phải chăm lo người bố chông nằm liệt giường, thì giao phó bé cho tôi sẽ tốt hơn. Mẹ đã quyết định đúng. Lúc đó, tôi vừa mới chia tay Bao, nếu không có Nanako bên cạnh, có lẽ tôi đã như một cây hoa cánh bướm bị cơn cuồng phong quật ngã, giờ gốc cây đã gãy gập mất rồi.

Từ đó cây thanh anh nhà tôi, mỗi năm từ tháng Hai tới tháng Ba, đều nở bung những bông hoa rực rỡ. Mỗi lần hoa nở, Nanako lại mang trên tay giấy vẽ và bút sáp màu, ngồi hàng giờ bên chậu hoa.

Thứ Sáu tuần sau đó.

Tôi gặp Honda để bàn về công việc tại tiệm cà phê “Cây bách hợp” cách hơi xa cửa phía tây ga Shinjuku một chút.

“Tôi đã rất háo hức chờ đến ngày được gặp chị Kakehashi đấy ạ.”

Sau khi trao đổi danh thiếp, Honda nói, miệng nở nụ cười nhẹ nhàng như gió xuân.

“Tôi cũng vậy. Sau cuộc điện thoại hôm trước, lúc nào tôi cũng thấy hồi hộp chị ạ.”

Honda cầm danh thiếp của tôi bằng hai tay, nhìn chăm chăm nó và nói:

“Tên của chị đẹp quá. Kakehashi Konoha.”

“Tên thật của tôi vốn không có chữ “No” trong “Konoha”, nhưng tôi thích nó như vậy hơn.”

“Có thêm chữ “No” làm cái tên dịu dàng và mềm mại hẳn, tên hợp với chị lắm, chị Kakehashi ạ.”

Khi nghe giọng nói qua điện thoại, tôi đã tưởng tượng ra một biên tập viên dày dặn kinh nghiệm, nhiều tuổi hơn tôi, làm việc nhanh nhẹn, chính chu không một chút sai sót. Nhưng khi gặp mới thấy, Honda vẫn đang trong độ tuổi hai mươi, xinh đẹp tới mức khiến người khác ngỡ ngàng, nếu ví với hoa thì sẽ là loài hoa lan Nam Phi. Sắc hoa trắng muốt. Tinh tế và bao phủ quanh mình bầu không khí mong manh dễ vỡ, như một món đồ thủy tinh thủ công.

Cô lấy từ chiếc túi xách lớn ra một cuốn sách mẫu, bản kế hoạch và tập tài liệu, rồi giải thích kỹ càng nội dung và trình tự công việc cho tôi.

Loạt bài đăng bắt đầu từ tờ nguyệt san tháng Tư, được bày bán từ tháng Ba năm sau. Bản thảo đầu tiên sẽ được gửi tới trong năm, các bài đăng về sau sẽ được gửi vào ngày hai mươi hằng tháng. Tôi sẽ nhận bản in thử của bản thảo và hoàn thành bản vẽ minh họa cho nó trong khoảng hai tuần. Bài được đăng cách tháng. Ý tưởng là tổng số bốn câu chuyện nhỏ cuối cùng sẽ trở thành một câu chuyện lớn có kết nối liên mạch với nhau. Độ dài mỗi câu chuyện nhỏ là tám mươi lăm trang bản thảo, mỗi trang chừng bốn trăm chữ.

Việc *Gió chuyện* là một tạp chí được cả người lớn và trẻ nhỏ yêu thích đón đọc, là long môn* đối với những họa sĩ vẽ minh họa mới vào nghề, các tác giả truyện đồng thoại có bài đăng ở đây là tập hợp những cây viết

kỳ cựu và có những vị trí quan trọng trên văn đàn, và việc nhân vật chính trong truyện đồng thoại mà Bảo đang định viết là “*Người lữ khách và chú mèo*”, tôi đâu đã nghe qua điện thoại.

“Về tựa đề chung, hiện tại chúng tôi vẫn đang đề là ”*Người lữ khách và chú mèo*”, nhưng cũng có thể sẽ có thay đổi.”

Honda nói. Sau đó cô nói tiếp:

“Chị Kakehashi không cần để nội dung tác phẩm trói buộc mình đâu. Chị hãy coi trọng cá tính và phong cách sáng tác phấn màu của mình và thử sức mình thật thoải mái. Anh Igarashi có lẽ cũng mong đợi điều đó. Anh ấy nói muốn chị hãy thỏa thích vẽ theo ý muốn. Tôi cũng đồng ý kiến với anh ấy. Xin chị hãy vẽ những bức tranh mà chỉ riêng chị mới vẽ được. Nhất là khi vẽ mèo. Nghe nói chị Kakehashi rất thích mèo, nên tôi thực sự rất trông đợi vào tác phẩm của chị. Khi xem bức tranh mèo Rinden, tôi đã hoàn toàn trở thành fan hâm mộ của chị mất rồi.”

Honda đã tìm kiếm và xem tất cả những tác phẩm trước đây của tôi trong khả năng có thể, bất kể đó là tác phẩm trên tạp chí hay sách báo thông thường. Mấy năm gần đây, tôi chủ yếu làm việc cho các tạp chí phụ nữ hoặc các đầu sách về tri thức thông dụng, về sách, chủ yếu là sách nấu ăn hoặc sách nuôi dạy trẻ. Có cả sách hướng dẫn du lịch. Có cả sách dạy cách nuôi mèo, và Rinden là tên chú mèo linh vật xuất hiện trong đó.

“Thật vinh hạnh khi được nghe điều đó. Cảm ơn chị.”

Tôi vươn tay cần lấy một cuốn trong chồng tác phẩm của Bảo đặt trên bàn, mở từng trang soạn soạn. Truyện đồng thoại được in thành sách có hai cuốn, tạp chí thì có khoảng năm cuốn.

“Đây là lần đầu tiên tôi vẽ tranh cho truyện đồng thoại, nên có gì đó thật hồi hộp.”

Lại còn là tác phẩm của Bão nữa...

Chỉ nghĩ vậy thôi tôi đã muốn hoa cả mắt rồi.

“Những câu chuyện của anh Igarashi gần đây đã vượt qua mọi ranh giới về tuổi tác và giới tính, lặng lẽ thu được cảm tình của mọi người. Chúng tôi nhận được rất nhiều thư của độc giả là các bà mẹ trẻ, họ nói họ vừa đọc cho bé nhà mình nghe vừa tự mình thưởng thức câu chuyện. Có lẽ chính vì anh ấy không cố viết cho trẻ em, nên truyện mới có sức hút như vậy. Thế nên tranh của chị Kakehashi cũng không nhất thiết phải dành cho trẻ em đâu. Trong tác phẩm “*Người lữ khách và chú mèo*” lần này, anh Igarashi cũng có tham vọng là sẽ phá vỡ khuôn mẫu trước giờ để sáng tạo ra một điểu mới mẻ nào đó đấy ạ.”

Vừa lắng nghe Honda nói, tôi vừa cảm thấy đáy lòng mình ấm nóng như đặt trước bếp lửa. Bão đã rất nỗ lực. Anh giỏi quá, Bão ạ. Anh tuyệt lắm.

Dù cảm xúc trong lòng rất mãnh liệt, tôi vẫn hỏi bằng giọng lặng lẽ:

“Chị Honda có phải đã làm việc cùng anh Igarashi lâu rồi không?”

“Vâng. Tôi được giao phụ trách các tác phẩm của anh ấy từ hai, ba năm nay ạ.”

Honda trả lời, mắt nhìn thẳng mắt tôi.

Bị ánh mắt đó nhìn xuyên thấu, tôi nghĩ, cô gái này liệu có phải là người yêu hiện tại của Bão không nhỉ? Hai người có đang yêu nhau không? Cô gái này liệu có biết về những chuyện đã xảy ra giữa tôi và Bão không?

Dù có phải hay không phải, thì tôi của lúc này cũng sẽ không bị điểu đó làm cho dao động, tôi tự tin như vậy. Nhưng sự tự tin ấy cũng khiến tôi

buồn một chút.

“Hình như trước đây anh ấy viết tiểu thuyết chị nhỉ? Tôi có nghe nói là anh ấy quen biết chị Kakehashi từ dạo đó. À phải rồi, phải đưa nó cho chị trước khi tôi kịp quên đi mất mới được...”

Vừa nói, cô vừa lấy một tập bưu thiếp từ túi ra và đưa cho tôi.

“Anh ấy nhờ tôi khi nào gặp chị thì hãy đưa chúng cho chị.”

Tất cả bưu thiếp nào cũng có hình mèo.

Đại dương xanh thẳm, nhà thờ trắng, một hoặc nhiều chú mèo.

Phía sau không viết gì cả. Nhưng những tin nhắn của Bão đã được truyền tải tới tôi rất đầy đủ. Bởi tôi ngày xưa và cả bây giờ vẫn luôn sưu tầm những bưu thiếp hình mèo.

“Đây là đảo Malta ở Hy Lạp. Nhưng bây giờ thì anh ấy đang ở Bồ Đào Nha rồi.”

“Bồ Đào Nha ư? Vậy là anh ấy đang đi du lịch?”

Khi tôi hỏi lại, Honda vừa lắc lắc đầu như chong chóng gió vừa cười.

“Khoảng một năm nay, anh ấy đi khắp châu Âu... Trước đó là châu Á, đúng là xuất quỷ nhập thần. Thế nên có khi chúng ta hôm nay còn định ninh anh ấy đang ở Bồ Đào Nha, thì ngày mai đã nhận được thư của anh ấy từ một nơi hoàn toàn khác rồi. Dù sao anh ấy cũng rất thích làm người khác ngạc nhiên mà.”

Tôi cũng cười. Nhưng có lẽ nụ cười của tôi có chút gượng gạo.

Tôi có cảm giác hình bóng của Bão đang lan rộng ra như đại dương trong lòng tôi. Đồng thời, tôi vừa muốn hỏi, lại vừa sợ không dám hỏi cô gái đang tươi cười trước mặt tôi, về lý do anh chuyển từ tiểu thuyết qua truyện đồng thoại, và việc có phải anh sẽ không viết tiểu thuyết nữa hay

không. Tôi không biết phải làm sao với thứ cảm xúc như sóng cuộn trào ấy.

Nhưng rồi tôi lại nói bằng một giọng nhẹ nhàng:

“Đúng là như thế thật. Từ ngày xưa anh ấy đã luôn làm rối tung mọi thứ lên. Tính cách thì qua loa đại khái, vô cùng thiếu tập trung, thường xuyên nhầm lẫn ngày giờ hẹn và các thứ trong tuần, còn chẳng bao giờ gọi điện thoại lại. Cực kỳ kém khoản số má, các phép tính đơn giản nhất cũng không làm được.”

“Anh ấy cũng rất ghét điện thoại và máy tính nữa.”

Đúng vậy, Bảo đánh máy rất kém, tuy anh đã mua một chiếc máy đánh chữ, nhưng vì không thể sử dụng nó thành thạo nên cuối cùng đã nhượng lại cho ai đó, bản thảo của anh luôn được viết bằng bút chì trên giấy chuyên viết bản thảo. Lòng bàn tay anh lúc nào cũng đen sì. Những mẫu vụn sau khi tẩy nét bút chì vương vãi khắp nơi.

“Anh ấy ghét cả internet và thư điện tử. Tin nhắn thoại khi vắng nhà anh ấy không nghe mà xóa luôn. À nhắc mới nhớ, có phải anh ấy rất hay thản nhiên gửi ngược tờ fax tới không chị?”

“Vâng, tôi có thấy mấy lần. Văn phòng giữa đêm hôm, những tờ fax trắng toát liên tiếp được gửi đến.”

“Tôi biết mà!”

Hai chúng tôi nhìn nhau cười.

Sau khi bàn xong chuyện, chúng tôi nói thêm mấy chuyện vô thưởng vô phạt rồi rời khỏi quán cà phê. Nhìn đồng hồ đeo tay, đã hơn ba giờ. Đó là một buổi chiều ấm áp, như thể mùa đông đang tạm nghỉ giải lao vậy.

“Trước khi về, tôi sẽ đi dạo một chút.”

Tôi nói với Honda và tạm biệt cô phía trước vạch đi bộ sang đường ở gần ga.

Lâu lắm rồi tôi mới đi bộ trên đường phố của Shinjuku. Đôi chân tôi rất tự nhiên đi về phía tây Shinjuku, hướng có công viên trung tâm Shinjuku.

Tây Shinjuku là khu phố nơi tôi và Bao từng sống cùng nhau.

Nơi đó có gặp gỡ, cũng có ly biệt. Nơi đó tình yêu tìm thấy nhau, đi qua nhau, bị chia cắt khỏi nhau. Tôi đã dùng hết nước mắt của cả đời mình ở đó. Giờ đây, khu phố được bao bọc bởi thứ ký ức như những hạt cát nhẹ nhàng chảy qua, tôi chỉ lặng lẽ dùng chân đứng nhìn. Những giọt nước mắt, những nỗi đau trong trái tim, vết thương lòng hay sự nùng nhiệt, có lẽ trên đời này, chẳng có thứ gì có thể dừng lại vẹn nguyên ở một chỗ mãi được.

Khi tới công viên, tôi ngẩng xuống một hàng ghế được ánh nắng mặt trời sưởi ấm, lấy từ túi ra chiếc phong bì màu nâu nhạt. Chiếc phong bì mà vừa khi này tôi nhận từ Honda. Bên trong là các giấy tờ liên quan tới công việc. Một bản kế hoạch, văn bản tóm tắt cốt truyện, ý tưởng về cấu trúc truyện, và bản copy một tác phẩm trước đây của ai đó.

Tôi đặt chiếc phong bì lên đùi để cảm nhận sức nặng, và dùng đôi tay để cảm nhận độ dày của nó. Tôi nhận ra một thứ tình cảm giống như là thương mến đang dần dâng lên trong lòng, như thể một dòng suối không người biết tới cứ phun trào mãi lên bên trong ngọn núi.

Bao à, vậy là chúng ta lại gặp nhau.

Chúng ta lại kết nối với nhau rồi, anh nhỉ.

Sau đó, tôi mở phong bì, rút từ bên trong ra một trang giấy.

Đó là trang bản thảo phần mở đầu của truyện “*Người lữ khách và chú mèo*”. Honda đã đánh máy lại trang bản thảo này. Giữa trang giấy khổ B5, các con chữ được in theo hàng dọc.

“Khi mở đầu loạt bài đăng, tôi muốn dùng nó như phần dẫn dắt. Khi in thành sách, tôi muốn nó là một phần độc lập, như là những ngôn từ mở lối vậy.”

Honda đã nói thế.

Ở tiệm cà phê tôi đã đọc qua một lần, giờ tôi chậm rãi đọc lại.

Giọng nói thân thương của Bảo, tâm hồn của người tôi yêu, đã biến thành hàng ngàn hạt nhớ bay tới bên tôi.



Đây là câu chuyện tôi nghe gió kể.

Câu chuyện này do cơn gió đã đung đưa cành liễu, làm lá cây bạch dương nhảy múa, dùng đôi tay vô hình lay động lớp mào lông của hoa kê, rồi lặng lẽ lướt qua thảo nguyên, kể lại cho tôi nghe.

Khi tôi mệt mỏi với công việc và cuộc sống, mệt mỏi với việc yêu thương người khác, không còn có thể tin vào điều gì, ngay cả bản thân mình cũng không thể tin nổi, mất đi mọi kỳ vọng, mất cả sức lực để đứng dậy, trong lòng chỉ còn lại đau buồn, ngấm nhìn đáy thác tuyệt vọng, cơn gió đã thì thầm kể câu chuyện này cho tôi.

Chương 2 Uớc hẹn

Chú Jona mòng biển.

Bão gọi nhà hàng ăn gia đình gần nhà như thế. Tên thực của nhà hàng là “Jonathan’s”*. Nhưng Bão lại lý luận rằng “Không phải là *Jonathan*, mà là *Jona mòng biển* mới đúng.”

Đó là nơi chúng tôi lần đầu gặp nhau. Hai cành cây khô trôi lạc, từ những nơi cách xa nhau tựa Bắc Cực và Nam Cực, vì những cơn thủy triều mà băng qua đại dương trải rộng vô bờ bến, một ngày tình cờ gặp gỡ nhau...

“Chào em, chúng ta lại gặp nhau rồi. Em từ đâu đến thế?”

“Em từ phía kia đến. Còn anh?”

“Anh thì từ phía này. Này, em sẽ đi tới tận đâu?”

“Em vẫn chưa quyết định.”

“Thế chúng ta đi cùng nhau nhé?”

Nói một cách chính xác hơn, đó là lần chúng tôi gặp lại nhau. Lần gặp gỡ tình cờ thứ hai.

Trên tầng bảy của tòa nhà ngói đỏ cùng dãy với tiệm ăn Jonathan’s là công ty biên tập Art-home - công ty tôi làm việc lúc bấy giờ. Đó là một công ty nhận ủy thác từ các đại lý quảng cáo, các phòng quảng cáo, phòng tuyên truyền của các doanh nghiệp để làm các sách báo PR, tạp chí thông tin hoặc tờ bướm, tài liệu giới thiệu công ty, v.v...

Tôi đã làm thêm ở đó từ khi còn là học sinh trường trung cấp, sau khi

tốt nghiệp, tôi được tuyển dụng chính thức. Công việc chính của tôi là minh họa, nhưng vì công ty quá nhỏ với tổng số nhân viên chỉ năm người, nên tôi đã làm đủ mọi việc, từ biên tập, thiết kế, tạp vụ, kế toán và cả bán hàng. Giám đốc và vợ, một người là quay phim, một người là nhà văn, cả hai đều rất chu đáo và ân cần, đối với ba nhân viên còn lại, họ giống như ba mẹ ruột vậy. Giống hệt như cái tên, đó là một nơi làm việc vui vẻ và sôi động.

Khi thời hạn nộp sản phẩm tới gần, có những lúc tôi còn ở lại qua đêm trên văn phòng để làm việc. Tiệm ăn Jonathan's phục vụ 24/24 nên tôi hay đi ăn hoặc đi uống cà phê cho tỉnh ngủ vào lúc giữa khuya hoặc tảng sáng.

Buổi sáng hôm đó là buổi sáng sau khi tôi thức cả đêm để hoàn thành công việc. Tôi định sau khi ăn sáng sẽ trở về căn hộ thuê ở Yoyogi, nên tôi bước vào tiệm ăn Jonathan's, gọi suất ăn buổi sáng.

Một lát bánh mì nướng, rồi tới lớp trứng bác, trên dùng lá xà lách. Trên thực đơn, món này có kèm thịt nguội, nhưng vì tôi bị dị ứng thịt, nên tôi đã đề nghị họ thêm phần xà lách thế vào đó, ngoài ra cà phê và nước quả tôi có thể uống thỏa thích.

Lúc đó vừa hơn tám giờ một chút. Con đường trên phố Oume nhìn qua lớp cửa kính đã rũ bỏ hoàn toàn lớp áo đêm khuya, giờ mang khuôn mặt trong lành của buổi sáng. Bầu trời nắng đẹp hiếm hoi giữa những ngày mưa gió. Xa xa phía những tòa nhà cao tầng, những đám mây màu vàng kim do nhuộm màu mặt trời buổi sáng nổi lên.

Khi vừa gặm bánh mì vừa lơ đãng nhìn dòng người hòa vào nhau trên đường, tôi nghe thấy tiếng đôi nam nữ ở bàn bên cạnh phía bên kia lối đi đang tranh cãi. Tôi không biết nội dung cuộc hội thoại. Ban đầu, họ còn thì thào, cô gái nổi giận, chàng thanh niên cố làm dịu cô gái. Nhưng chẳng

lâu sau có vẻ chàng thanh niên cũng nổi giận, và một cuộc tranh cãi gay gắt nổ ra. Cả hai đều gắng sức, dù cổ nhỏ giọng nhưng vẫn nói nhau rất nặng lời.

Sau khi cuộc khẩu chiến diễn ra được một lúc, giọng nói cao lạnh lạnh của cô gái như xé rách bầu không khí bên trong cửa hàng, truyền đến tai tôi.

“Thôi được rồi! Cái gì chứ. Anh tưởng anh là ai hả. Cuối cùng cũng chỉ là củ khoai củ ráy, mà lên mặt nổi gì. Đủ rồi. Thứ anh ấy há, khỏi cần, tự tôi sẽ rút lại. Sau này, đừng có khóc lóc đến van xin tôi đấy!”

Tôi bất giác ngẩng nhìn người nói. Sau khi buông ra lời nóng giận, cô gái cố tình dần cốc nước xuống mặt bàn, đoạn đứng dậy, đập mạnh gót giày cao gót, bước về phía cửa ra.

Sự việc xảy ra trong thoáng chốc. Tôi không thấy được khuôn mặt cũng như biểu cảm trên mặt cô gái. Nhưng hình bóng người ấy khi đứng trước cánh cửa tự động chờ nó mở ra nổi lên rõ ràng trước mắt tôi. Đó là bởi người đó mặc một chiếc áo choàng lông dài trắng muốt. Giữa cái lạnh của mùa mưa, sáng và chiều tối đều lạnh lẽo, chiếc áo khoác lông kia có gì đó thật dị thường, và vô cùng buồn rầu.

Chậm rãi, giả bộ như không có chuyện gì, tôi chuyển ánh mắt về phía bàn bên cạnh. Đơn thu tiền do sự hiếu kỳ. Rốt cuộc thì người bị cô gái áo choàng lông kia nguyền rủa nặng lời là người như thế nào? Khi bị mắng là “củ khoai củ ráy”, người con trai đã đáp trả là “Lắm chuyện” ấy có khuôn mặt như thế nào?

Tóc tai bù xù, râu ria lởm chởm. Áo phông nhàu nhĩ, quần jeans.

Cậu thanh niên trông như thể vẫn còn đang ngái ngủ, hoặc vừa mới thức trắng đêm, so với cách ăn vận của cô gái thì nhìn trẻ hơn hẳn. Đến

mức khiến người khác nghĩ tới một cặp chị em, hoặc một cặp mẹ con. Và rồi tôi nhận ra lúc này tôi đã nghe nhầm từ “củ khoai củ ráy”, từ đó hẳn là “ăn bám”* mới phải.

Phát hiện đó làm tôi thấy buồn cười và không kìm được bật cười khúc khích.

Lúc ấy, người thanh niên đang dụi điếu thuốc lá vừa hút lúc trước xuống gạt tàn, anh ta đột ngột ngẩng mặt lên, nheo mắt nhìn chòng chọc về phía tôi. Tôi vội vàng muốn rời ánh mắt nhưng đã không kịp, và khoảnh khắc mắt chúng tôi chạm nhau.

“A!”

Tôi nhỏ giọng thốt lên.

Đôi mắt này tôi đã gặp ở đâu đó rồi. Cả nét mặt thiếu niên như khuôn mặt của búp bê bé trai, với những đường nét sắc nét nam tính này nữa. Hàng lông mày mảnh. Đôi mắt đầy lòng đen.

Nhưng tôi không lập tức nhớ ra được.

“A!”

Người thanh niên cũng thốt lên. Với một nụ cười yên bình khiến ta không thể tưởng tượng được rằng ngay phút trước anh vừa có một cuộc cãi lộn. Anh “A” lên một tiếng, nhìn về phía tôi chăm chú, biểu cảm trên mặt dần trở nên nghi hoặc, rồi biểu cảm đó dần dịu lại, miệng anh nổi lên một nụ cười thân thiện, anh sửa lại lời mình.

“Chào em, chúng ta lại gặp nhau rồi nhỉ?”

Vừa nói, anh vừa khê giờ tay phải lên, cất tiếng chào tôi.

Ôi, nụ cười dịu dàng tràn đầy sắc nâu biếc của đôi mắt ấy...

“Ừm, anh có phải là...”

Có thể tôi nhận nhầm người, có thể chỉ là người giống người, chúng tôi không thể nào gặp nhau ở một nơi như thế này được. Dù nghĩ vậy, tôi vẫn nói ra cái tên đó.

“Anh Bão? Anh Igarashi? Nếu em nhầm thì cho em xin lỗi. Nhưng anh có phải Igarashi Yui không ạ?”

Anh không đáp lại, chỉ vẫy tay bảo tôi chuyển tới bàn anh ngồi. Thấy tôi lưỡng lự, anh lại lặng lẽ vẫy tay.

Tôi đứng dậy, đổi ghế, ngồi xuống chiếc ghế đối diện với anh, vừa định xưng tên thì anh đã cắt ngang:

“Ừm, đợi chút, để anh đoán đã.”

Anh nói, vẻ mặt như một đứa trẻ tinh nghịch.

“Anh không quên đâu. Nhất định anh còn nhớ tên em, chờ anh một chút.”

Lúc đó tôi nghĩ, không thể nhầm được, người này đúng là Bão rồi.

Bờ mi dài. Đồng tử mắt sâu thẳm, thuần khiết, tròn xoe như mắt nai. Cách nói chuyện truyền lửa vào ngôn từ và giọng điệu, như muốn đẩy một thứ gì bên trong tâm hồn mình ra ngoài, lấp đầy khoảng cách giữa mình và người đối diện. Thói quen nói từ “nhất định”.

“Chúng ta nhất định đã từng gặp nhau ở đâu đó trước đây rồi đúng không? Và khi đó chúng ta đã trải qua những ngày rất vui cùng nhau, phải không em?”

Anh nói, giọng hàm chứa nụ cười, nhìn khuôn mặt tôi chăm chú như muốn cân đo đong đếm. Cái nhìn không chút kiêng dè, tới mức gò má tôi đỏ ửng cả lên.

Vì xấu hổ, tôi rời ánh mắt xuống mặt bàn. Trên đó có cốc cà phê dính

vết son môi của cô gái mặc áo choàng lông, hộp xì gà màu vàng và chiếc bật lửa do cô gái bỏ quên, chiếc gạt tàn đã chất đầy tàn thuốc; tất cả được để lung tung không có trình tự. Bao gạt chúng qua một bên, ngả thân trên lên bàn, nhìn lom lom vào khuôn mặt tôi.

“Xin lỗi, anh chưa mang kính sát tròng nên không nhìn được rõ gương mặt em.”

Giọng nói của anh hơi lẫn ngữ điệu của vùng Kansai. Đúng vậy, Bao không phải người Kansai nhưng rất giỏi bắt chước giọng nói của người vùng đó.

Tôi cũng đưa mặt mình vào sát mặt Bao, cố gắng kìm nén cảm xúc muốn được chạm vào gò má, vào bờ vai và cánh tay anh lại.

“Anh Bao à, anh quên em rồi há? Không nhớ chút gì ư?”

Bao khoanh tay lại bảo “Không”, và sau một lúc nghĩ ngợi, anh nhắc tay phải lên vỗ vỗ bộ râu lởm chởm mọc từ cằm lên tới tận má - Đúng vậy, trò bắt chước vở kịch “*Râu đở**” này cũng là một tài lẻ của Bao - và nói:

“Ừm, em là Chigusa nhỉ?”

“Sai rồi.”

“Anh biết rồi. Em là Akemi.”

“Trật luôn!”

Trong lồng ngực tôi, trái tim bắt đầu đập rộn. Không thể tin được. Cuộc tái ngộ này, hết như một kỳ tích. Tôi hai mươi ba tuổi. Như vậy nghĩa là, Bao cũng hai mươi ba. Cậu bé ngày đó đã lớn lên thành chàng trai đẹp đẽ như hôm nay và giờ đang xuất hiện trước mắt tôi.

“Gợi ý nè. Ngày xưa em có đeo kính.”

“Được, cô gái đeo kính chứ gì... Matsumoto hả?”

“Sai rồi!”

“Vậy là Emi?”

“Quả nhiên là anh không nhớ.”

“Ồ, vẫn sai à? Không phải Emi ư? Thế là Adachi? Adachi Mikiko? Cô gái quê Osaka?”

“Thật đáng tiếc.”

“Không thể nào! Lại trật nữa hả? Ôi, là gì nhỉ. Tên em là gì nhỉ. Anh vốn tự tin vào trí nhớ của mình lắm mà. Nhất là nét mặt con gái thì không bao giờ anh quên. Nhưng lần này anh hoàn toàn không có manh mối gì về việc em là ai, em từ đâu đến cả... Chờ đã, chờ đã! Nhất định anh sẽ nhớ ra... A! Anh nhớ ra rồi. Lần này chắc chắn đúng!”

Tôi đợi. Đợi khoảnh khắc Bão nói ra tên của mình. Tôi nhìn chăm chăm vào bờ môi dày của anh, trong lòng thầm hồi tưởng lại, bờ môi này đã từng lướt qua đôi môi tôi.

“Anh Bão ơi, cái này có tính là nụ hôn đầu không anh?”

“Không, với anh thì không phải.”

“Hả?! Vậy là lần thứ bao nhiêu?”

“Không nhớ nữa, chắc là lần thứ một trăm.”

“Không thể nào! Nhiều đến thế ư? Anh nói dối đúng không?”

“Ừ, nói dối đấy. Thế chúng ta hôn lần thứ hai nhé?”

Lúc đó, chúng tôi mười ba tuổi.

Mười năm trước, chúng tôi giống như một cành cây nhỏ trong cánh

rừng rậm. Chuyện thời chúng tôi mới chỉ là hai cành cây nhỏ, non nớt và không thể trông cậy, chỉ cần một cơn gió mạnh chúng tôi sẽ lập tức bị tước khỏi thân cây mà rơi xuống.

Tôi sinh ra và lớn lên tại thị trấn Musashino, nhưng do ba tôi chuyển công tác, nên mùa hè năm lớp sáu*, chúng tôi đã chuyển tới một thị trấn nhỏ nằm giữa Kyoto và Osaka.

Chị gái tôi ngay lập tức quen thuộc với môi trường mới, có những người bạn mới. Còn tôi, tôi cảm thấy mình thật kém cỏi vì không thể nói trôi chảy tiếng vùng Kansai, nên dần dần trở nên ít nói. Giọng nói trầm thấp như con trai, cộng thêm đôi kính cận dày cộp càng góp phần vào sự ngại nói chuyện của tôi. Tôi chỉ có một người bạn là chú chó nuôi trong nhà. Ngày nghỉ tôi cũng giam mình trong phòng, chỉ toàn vẽ tranh. Lên cấp Hai tôi càng lúc càng khép lại vỏ ốc của mình, từ giữa học kỳ một, tôi bắt đầu những ngày không đến trường.

Có nhiều lý do khiến tôi ghét trường học.

Trong số đó, có những lý do mà giờ nghĩ lại tôi sẽ phải nghiêng đầu tự hỏi tại sao chỉ có thế mà mình cũng ngán đến trường. Nhưng đối với một cô bé mới mười ba tuổi thì tất cả những thứ đó đều đáng sợ và không thể chịu đựng nổi.

Ví dụ như, vết sẹo trên đầu.

Năm lớp bốn, tôi ngã đập đầu vào tháp xoay ở sân vận động, bị một vết thương lớn. Tuy mất máu nhiều nhưng may là không ảnh hưởng gì đến tính mạng, nhập viện một tháng thì vết thương đã khỏi. Lúc đó, vì tôi phải khâu chùng năm mũi ở miệng vết thương, nên phía sau đầu còn để lại một vết sẹo lồi. Trên vết sẹo đó, tóc mới không mọc lên được nữa. Lúc tôi học Tiểu học, tôi bị lũ con trai ác khẩu trêu chọc là “Đồ đầu hói”, “Đồ quỷ

nước”, nhưng tôi vẫn có tinh thần để nói lại bọn chúng.

Nhưng khi lên cấp Hai, mỗi lần bị thầy cô hay bạn bè nói gì đó động tới vết sẹo trên đầu, tôi liền cảm thấy tuyệt vọng như thể đã nhìn thấy ngày tàn của thế giới. Không phải vì tôi đã trở thành mục tiêu cho các trò bắt nạt. Trái lại, trong số các bạn cùng khóa, nhiều bạn còn thương cảm cho tôi. Có lẽ với một cô bé đang tuổi dậy thì, chính sự thương cảm đó lại đau đớn hơn cả.

Người lớn ai cũng nói chỉ cần đội mũ là được. Cả bố mẹ và thầy cô đều nói vậy. Thầy chủ nhiệm còn cho phép tôi đội mũ trong lớp nữa. Nhưng họ đã không cố gắng tưởng tượng ra, và có cố chắc cũng không tưởng tượng được, rằng khi làm thế ánh mắt của các bạn cùng khối sẽ dồn về phía đầu tôi như thế nào.

Những ngày gió mạnh, tôi không cảm thấy mình đang sống nữa. Tôi lo sợ rằng dù có dùng kẹp để bới tóc che đi, thì chỉ sau một khắc kẹp tóc sẽ tuột ra, và vết sẹo sẽ lộ vào mắt người khác. Những ngày hoạt động ngoài trời, giờ thể dục hoặc ngày khám sức khỏe giống như địa ngục đối với tôi. Tôi không thể ngăn mình khỏi cảm giác rằng ánh mắt của tất cả mọi người đều đang đổ dồn vào phía sau đầu mình.

Một ngày nọ, giữa những ngày tháng ấy, khi tôi đang thay đồ để chuẩn bị cho tiết thể dục, một học sinh cùng khối tiến đến từ phía sau lưng tôi và nói:

“Kakehashi ơi. Để tớ lấy bút dạ đen tô lên chỗ này cho cậu nhé?”

Khi tôi cởi áo đồng phục thủy thủ, chiếc kẹp tóc rơi ra, vết sẹo đã lộ ra ngoài.

Tôi biết đám học sinh xung quanh đang cố nén những tiếng cười khúc khích. Trong đám đó chỉ có một người nói “Phải rồi, ý kiến hay đấy.”

“Bạn nào mang bút dạ tới đây đi.”

“Cậu muốn tớ tô lên giúp cậu chứ, Kakehashi? Thế nào? Hay cậu không thích?”

Lúc đó, tôi đã trả lời thế nào nhỉ. Tôi không nhớ nữa. Chỉ nhớ mình đã thôi không thay ra đồ thể dục nữa, mà mặc đồng phục vào, và chạy như bay khỏi trường học về nhà.

“Con thấy không khỏe nên xin phép thầy về sớm ạ.”

Tôi nói dối mẹ rồi chui vào trong phòng mình.

Buổi sáng khi tỉnh dậy, trong đầu tôi chỉ có một ý nghĩ. Tôi không muốn đến trường. Trước lúc ngủ tôi nghĩ, giá mà ngày mai không bao giờ tới. Giá mà mình chết đi trong lúc ngủ, thì tốt biết nhường nào. Nhưng tôi không tâm sự gì với bố mẹ hay chị gái cả.

“Vì chuyện đó mà con mất tinh thần thì thật là yếu đuối. Phải mạnh mẽ lên, tự tin lên chứ. Hãy học hành thật chăm chỉ cho chúng thấy con ạ.” Khi đó tôi nghĩ, nếu kể ra, chắc hẳn bố mẹ cũng chỉ có thể khuyên nhủ tôi những câu như thế.

Chắc bố mẹ tôi cũng muốn làm gì đó cho cô con gái bắt đầu từ chối việc đến trường của mình. Kỳ nghỉ hè năm lớp bảy, tôi được gửi đến một học viện có tên “Đứa con của gió” ở một làng trong núi cạnh Kyoto.

Ngôi trường có khuôn viên rộng lớn, toàn trường theo chế độ nội trú, quanh trường là khu rừng rậm trải rộng, ở sân sau có vườn cây trái, thảm hoa và vườn rau rộng bát ngát. Có cả một con sông nhỏ chảy qua, và một hồ nước cho các loài thủy điều chơi đùa. Có cả lò nung gốm. “Cho các em sống trong môi trường bao bọc bởi thiên nhiên phong phú, để các em chạm vào cây cỏ, chạm vào đất thịt, trồng cây cối, qua đó lấy lại trái tim tràn

đầy sức sống vốn có của các em.” Đó là phương châm của trường học. Tổ chức vận hành ngôi trường là một tổ chức tôn giáo. Trong số các giáo viên, có cả các nhà sư, người từng làm bác sĩ, những nghệ nhân gốm và cả các giáo sư đại học. Sau đó, có người đã khuyên tôi trở thành họa sĩ vẽ tranh minh họa hoặc là một họa sĩ dạy môn mỹ thuật.

Nơi đó với tôi như vườn địa đàng. Là một thế giới khác, là thiên đường, là cõi đào nguyên.

“Mật khẩu của lớp chúng ta là “Easy and free”. Các em không cần đứng dậy và cúi chào. Thay vì thế, đầu tiên các em hãy hít một hơi thật sâu nhé.”

Một giáo viên nào đó đã từng nói như vậy trước khi bắt đầu tiết học.

“Nỗ lực, cố gắng và sức mạnh ý chí, những cái đó ở đây các em hãy quên cả đi. Dù chẳng nỗ lực gì, chỉ cần thông thả làm theo sức mình, các em cũng sẽ làm được mọi việc, mọi thứ sẽ đều suôn sẻ. Từ khi sinh ra, các em đã mang sẵn năng lực đó bên trong mình rồi. Nhớ nhé, tất cả các em không trừ một ai, đều là “chú ngựa của gió” cả. Nghĩa là các em tự do và nhẹ nhõm như gió, có thể chạy khỏe khoắn như ngựa. Vậy mà những người lớn quanh các em cứ ra rả bên tai các em những điếu vô nghĩa, làm lãng phí năng lực bẩm sinh ấy đi. Vốn dĩ, dù làm việc vội vàng hay thông thả, dù cố gắng hay không cố gắng, kết quả cũng như nhau thôi. Nếu đã thế thì không cố gắng chẳng phải là nhàn hơn nhiều hay sao?”

Con người và rừng cây và cánh đồng và hoa và không khí và bầu trời, tất cả đều dịu dàng. Dịu dàng và chứa đựng thật nhiều thứ, vừa ít nói vừa hoạt ngôn, vừa sôi động vừa hiền hòa, mọi thứ đều vô cùng tự do, thoáng đãng. Sau này khi lớn lên, mỗi lần nghe tới từ “thiên đường”, tôi liền nhớ ngay tới những ngày tháng mình đã trải qua tại ngôi trường “Đứa

con của gió” ấy.

Mùa hè năm đó, có khoảng hai mươi học sinh cùng sống với tôi trong học viện. Có những bạn tới học chừng một tuần là rời trường, có cả những bạn có vẻ mặt như thể đã học ở đây lâu lắm rồi. Tuổi tác và quê quán của mọi người cũng có nhiều khác biệt, bé nhất là học sinh lớp Ba, lớn nhất là học sinh lớp Mười một.

Trong số đó có cả Bao.

Đạo đó tôi vào học viện chưa lâu.

Đêm trước đó, một cơn cuồng phong mạnh tựa bão càn quét qua, sáng thức dậy, ở sân trước của trường, một số cây đổ đè lên nhau. Sáu học sinh cấp Hai được giao việc dọn dẹp những cây đó, chia thành nhóm hai người một, bắt đầu dùng cưa xẻ cây đổ ra thành các phần để làm củi đốt.

Sau khi bốc thăm, tôi và Bao được chia về một nhóm.

Đó là lần đầu tiên tôi nói chuyện với Bao. Trong đám học sinh, anh là người cao nhất, dáng dấp cũng đẹp, nhìn Bao với chân tay dài lòng thòng thừa thãi, tôi từ trước vẫn tưởng anh là học sinh cấp Ba.

Chúng tôi lại bốc thăm, và phần việc chúng tôi bốc được là cây bạch dương.

“Em nhận việc xẻ cây nhé.”

Tôi ngược nhìn Bao và nói.

Ở các nhóm khác, các cậu bé sẽ xẻ cây còn các cô bé sẽ chuyển các khúc củi về đúng chỗ.

“Giống bạch dương ấy mà, nhìn thì mảnh dẻ, ngoan ngoãn, dễ làm thế thôi, chứ thực ra là loại cây khó nhằn lắm. Nó được gọi là cây gỗ cứng, so

với thông và cây độc cần thì rắn chắc hơn, rất cứng đầu, không chịu nghe lời đâu. Rất giống tính cách của ai đó đấy.”

Trước khi bắt đầu làm, thầy giáo giảng giải cho chúng tôi. Thế nên “Người nào khỏe hơn thì nên đảm trách việc xẻ cây”. Chính vì thế nên tôi mới đề nghị Bão như vậy.

Lý do là vì đôi tay lộ ra ngoài chiếc áo phông tay cộc của Bão đang quấn băng trắng từ khuỷu tới tận cổ tay. Nhìn anh có vẻ rất đau, tới mức tôi nghĩ chắc cả việc khâu củi anh cũng không làm được.

Nhưng khi Bão mở miệng, cảm giác đau đớn đó như thể đã được thổi bay đi đâu mất. Bão nói, như một con mèo đã tìm thấy con mồi, đôi đồng tử mở to sáng loáng:

“Ồ, nhìn gần mới thấy em dễ thương ghê. Nếu bỏ cặp kính dày cộp đó ra chắc còn dễ thương hơn nhiều nữa đấy. Thế tên em là gì? Em từ đâu tới? Em không phải người ở đây phải không?”

Không biết có phải Bão cũng bị cận thị không, anh vừa nói vừa đưa mặt mình tới gần mặt tôi. Tôi bất giác vừa lùi một, hai bước vừa trả lời.

“Em là Kakehashi ạ. Em tới từ Tokyo...”

“Anh cũng từ Tokyo tới. Họ em là Kakehashi hả. Thế tên riêng của em là gì?”

“Konoha ạ.”

“Konoha à? Hừm, tên lạ đấy. Viết là “Lá cây” phải không? Tên em kêu ghê. Nghe như tên nhân vật chính trong truyện tranh dành cho con gái ấy. Nghe tên mà tưởng tượng ra hình trái tim lấp lánh trong đồng tử mắt em luôn. Nè Konoha, gọi tắt tên em là Lá được nhỉ. Anh là Igarashi. Tên thường gọi là Bão. Anh sinh ra và lớn lên ở Katsushikashimbamata. Từ

giờ mong em giúp đỡ anh nhé.”

Bão đoạt lấy chiếc cửa từ tay tôi và hô lớn: “Đi nào, bé Lá!” Đoạn anh tiếp: “Em hãy đi theo anh! Chúng ta lên đường làm việc nghĩa nào!”

Một con người vui vẻ, đơn thuần, đầy sức sống như hoa hướng dương thế này, tại sao lại phải vào học viện này nhỉ. Ấn tượng ban đầu của tôi về Bão là như thế. Dù rằng sau này, ấn tượng đó đã vỡ tan thành hàng ngàn mảnh.

“Vết thương trên cánh tay anh không sao chứ?”

Tôi lo lắng dò hỏi sau lưng Bão khi tay anh đang cầm cửa, một chân anh đề lên thân cây và anh đang cúi xuống.

Ngoảnh đầu lại, Bão mỉm cười để lộ hàm răng trắng bóc. Một nụ cười chói sáng. Giống như sắc xanh của chiếc lá non hòa trong mắt ta vậy.

“Không nhầm nhò gì đâu. Cái này không tính là bị thương. Chỉ giống như một vết xước nhẹ thôi.”

Mãi sau này tôi mới biết những vết thương đó là do Bão tự gây ra cho mình, sau khi khỏi anh sẽ lại tự gây ra vết thương như vậy nữa, và đó là do vết thương khó lành trong trái tim anh gây nên... Tôi không thể nào biết được bởi Bão đã luyện được cho mình “Thuật che giấu bản thân” một cách hoàn hảo, và anh biết nếu anh không làm vậy, anh sẽ không thể nào tồn tại được trên thế giới này nữa.

Bão dùng cây cửa một cách khéo léo. Tôi chỉ việc đứng cạnh Bão, đề cây hoặc càn cây xuống cho anh. Sau đó, cả hai chúng tôi cần mãi khuôn đầm củi vừa xẻ được về chỗ chứa.

Trong lúc khuôn chúng tôi đã nói rất nhiều chuyện. Người nói chủ yếu là anh Bão, tôi đóng vai người nghe. Những câu chuyện của Bão rất thú vị,

đầy bất ngờ, li kì và có cao trào như thể trò tàu lượn siêu tốc trên không vậy. Đôi khi có cả những câu chuyện khiến tôi phải dừng tay làm việc để ôm bụng cười đúng theo nghĩa đen. Bao đã nói chuyện như thể muốn lấp đầy khoảng cách giữa trái tim chúng tôi bằng vô vàn câu chữ của mình.

“Mà này bé Lá, sao em lại tới một nơi như thế này?”

Giữa chừng câu chuyện, đột nhiên câu hỏi đó như một mũi tên bay tới.

“Chuyện đó...”

“Em có vẻ ngoài của một cô bé trầm tĩnh, chăm học, nhưng ở trường lại có vấn đề gì lớn hay gây ra chuyện kinh thiên động địa gì à?”

“...”

Tôi nghĩ, nếu tôi kể câu chuyện khuất sâu trong trái tim tăm tối của mình cho một người con trai vui tươi, tràn đầy sinh lực, như một chiếc gương sáng thường xuyên được lau cọ thế này, chắc anh ấy cũng chẳng hiểu được đâu.

“À, xin lỗi em. Anh hỏi câu ngớ ngẩn rồi. Em không cần trả lời đâu. Với những câu hỏi mà em không muốn trả lời, em đừng miễn cưỡng bản thân để trả lời, chỉ cần im lặng là được. Vì đó cũng chính là một câu trả lời rồi. Có những cảm xúc không thể nói nên lời, mà tới 90% cảm xúc của con người được hình thành từ những thứ không thể lý giải nổi, vậy mà mọi người đều cứ khuyên nhau là “Cậu nói thử ra đi xem nào. Hãy thử diễn đạt thành lời một cách thực lòng, và nguyên vẹn những gì cậu nghĩ trong lòng đi.” Rõ ràng chính vì không thể nói ra được nên trong lòng mới nghĩ ngợi nhiều đi ầu. Vì thế khi miễn cưỡng nói gì đó, sẽ bị đối phương nói là “Chỉ với mấy từ đơn giản đó thì sao thể hiện được”. Còn lúc không biết nói sao đành im lặng, thì lại bị chẩn đoán thành “Em bị hội chứng không thể giao tiếp”. Anh nghĩ, mấy trò tư vấn tâm lý đâu là lừa bịp cả.”

“Anh đã từng đi tư vấn tâm lý ả?”

“Anh còn biết cả sự khác nhau giữa nhà tư vấn tâm lý, bác sĩ trị liệu tâm lý, bác sĩ tâm thần học và nhà tâm lý học nữa đấy.”

“Khác nhau như thế nào ả?”

“Tất cả đều giống nhau, đều là những kẻ bịp bợm thôi.”

“Không thể nào!”

“Bởi chỉ cần nghĩ một chút thì ai cũng hiểu thôi mà. Những đi ầu trong trái tim một người, ngoài người đó ra sẽ không ai hiểu được. Thế mà tại sao chúng ta phải nghe những người thậm chí chẳng quen biết nói đồng nói tây như vậy. Nào là “Trái tim em đang như thế này này”, nào là “Em đang bị bệnh tâm lý đấy”, nào là “Có vấn đề ừ” . Những chuyện như thế sao họ cứ tự ý phán bừa thế nhỉ.”

Tôi thấy Bảo thật người lớn, chẳng hề giống như cùng tuổi với tôi. Và Bảo biết nhiều chuyện tới mức tôi không thể tin được. Lý do quả nhiên là bởi anh đọc lượng sách nhiều tới mức không thể tin được, và lý do này thì tôi đã biết liền sau đó.

“Em biết không?”

Câu nói này như câu cửa miệng của Bảo.

“Em biết không? Ba anh không được biết đến ở Nhật nhiều lắm, nhưng ông là một đạo diễn phim điện ảnh đấy. Ông luôn luôn ở nước ngoài để quay phim. Mẹ anh là nữ chính. Vì thế nên cả hai đều đang sống ở nước ngoài. Chủ yếu là ở châu Âu. Còn anh từ nhỏ đã sống với người họ hàng ở Osaka. Nhưng sau kỳ nghỉ hè anh sẽ rời khỏi nơi đây, tới nhà bà ở Hokkaido sống.”

“Hokkaido ả? Ôi thích thế. Em thật ghen tị với anh.”

Nửa sau của câu chuyện là thật. Nhưng nửa trước là bịa hoàn toàn.

Hoàn toàn không hay biết đi đâu đó, tôi hồn nhiên tán tụng.

“Đạo diễn phim điện ảnh ư, nghe hoành tráng quá! Mẹ anh còn là diễn viên nữa, thật là tuyệt!”

“Thế nên giờ anh đang viết tiểu thuyết. Tương lai anh sẽ là nhà văn đó.”

“Tuyệt quá, tuyệt quá! Anh viết tiểu thuyết gì cơ?”

“Chuyện đó thì, ừm, không thể nói trong một hai câu được. Chuyện về một anh chàng có tư tưởng phóng khoáng và cấp tiến. Lần tới anh sẽ cho em đọc. Em muốn đọc không?”

“Có ạ... Nhưng liệu em có đọc được không anh?”

“Ừ nhỉ. Truyện khá khó hiểu, nên bé Lá lúc này có lẽ chưa thể hiểu hết được. Mà thôi chuyện đó để sau, lần này anh xin chữ ký bố mẹ anh cho em nhé? Em có thích không?”

“Có ạ!”

Lúc đó tôi nghĩ con người này không phải là một đứa trẻ có vấn đề, chỉ là bố mẹ anh đâu đang không ở Nhật nên anh được gửi vào đây cho tiện. Tôi khẽ nâng chiếc mũ rơm đang đội trên đầu lên - tôi vừa được khen là có vầng trán dễ thương và tôi đã thực lòng tin lời khen này - rồi nói:

“Chúng ta hứa nhé, về vụ chữ ký ấy. Anh đừng quên đấy nhé.”

“Ừ, anh hứa. Đây là lời hứa của Bảo với bé Lá.”

“Chúng ta ngoắc tay nào.”

Hai chúng tôi ngoắc hai ngón tay út với nhau, đồng thanh nói: “Chúng tôi đã ngoắc tay ước hẹn. Nếu một người nói dối, người đó sẽ phải nuốt hàng ngàn cây kim!” Một lời hứa chắc chắn không thể thực hiện. Giống

như những cành cây nhỏ đang rung mình trước gió, chẳng biết khi nào sẽ gãy lìa. Nhưng lời hứa ấy nhất định sẽ giúp chúng tôi giữ lại được cái gì đó.

“Dù có đi Hokkaido, anh Bảo cũng đừng quên em nhé.”

“Anh sẽ không quên. Nhất định thế. Anh sẽ viết thư hằng ngày cho em.”

“Nhất định nhé. Nhất định anh phải viết đấy nhé?”

“Ừ, nhất định anh sẽ viết. Nếu có chuyện gì xảy đến với bé Lá, anh sẽ bay lên trời giống như siêu nhân để tới cứu em. Anh hứa đấy.”

“Thật chứ?”

“Thật.”

“Vậy chúng ta ngoắc tay nào.”

Đêm trước khi kỳ nghỉ hè kết thúc, trước khi chúng tôi rời xa nhau về Kansai và Hokkaido.

Đó là lời ước hẹn chúng tôi trao nhau sau nụ hôn đầu tiên. Một lời ước hẹn mong manh như sương sớm, chỉ cần mặt trời phía đông mọc lên là sẽ tan biến đi không còn vết tích.

Chương 3

Cuộc đời mèo ăn vụng

“Anh Bão tệ quá. Đến em mà anh cũng không nhớ ra nổi nữa.”

“Nhưng mà làm sao anh “nhớ ra” được. Vì anh đã có giây phút nào quên em đâu.”

“Anh nói thì hay lắm. Trong khi thực ra đã quên từ đời nào rồi ấy.”

“Cái này có gọi là lương duyên “Ngàn năm có một” không nhỉ?”

“Em không biết. Không phải là “Sấm giữa trời xanh*” à?”

“Cái từ “Trời quang” ấy trong bài thi chữ Hán em có bị nhầm chữ “xanh” với chữ “tinh” không?”*

“Có ạ.”

Giữa bầu không khí trong lành buổi sáng, tiếng cười của chúng tôi hòa lẫn với nhau như những tia nắng sáng chói.

“Thế hôm nay bé Lá sẽ đi đâu?”

“Đi tới chỗ này ạ.”

Chúng tôi rời khỏi tiệm ăn Jonathan’s, đi xuống con dốc thoải thoải tên là dốc Naruko. Đôi lúc, chúng tôi đi gần bên nhau tới mức cánh tay khẽ chạm vào nhau, rồi khi nhận ra chúng tôi lại đi cách nhau ra một chút, cứ lặp lại như vậy.

Giữa chừng con dốc có một ngôi đền tên Naruko Ten, trước đó một đoạn là công ty tôi đang làm việc. Khi tới trước tòa nhà ngói đỏ, tôi chỉ tay vào tấm biển hướng dẫn, nói:

“Đây, em làm việc ở chỗ này. Công ty Art-home ạ.”

“Là công ty Home lúc nào cũng “A” lên một cách đầy ngạc nhiên ấy hả?” Bão nói.

Tôi vừa cười, vừa khẽ liếc nhìn gò má Bão. Gò má anh sắc cạnh đầy nam tính, gương mặt nhìn nghiêng không còn chút dáng vẻ thiếu niên nào nữa.

“Đúng là ngạc nhiên thật. Chúng ta ở gần nhau thế này mà bấy lâu nay không gặp nhau. Nhưng cũng có khi chúng ta đi qua nhau nhiều lần rồi mà không nhận ra cũng nên. Có khi từng có lúc chúng ta cùng ngồi một tiệm cà phê uống trà rồi ấy.”

Văn phòng của tôi và nhà trọ của Bão chỉ cách nhau vài bước chân.

“Có lẽ nếu chỉ đi qua nhau thì không thể để ý nhận ra được. Vì anh lớn lên đẹp trai đến nhường này, và chắc lúc nào cũng sẽ đi cùng một cô gái nào đó nữa.”

Tôi nói như vậy bằng giọng bông đùa vui vẻ. Vừa nói tôi vừa nghĩ, tại sao cùng một cảnh sắc này, vậy mà khi đi cùng Bão cảm giác lại khác đến thế.

Bão bước đi thình lạng này giờ.

Điều bộ thừa thãi chân tay, dáng đi rải chân rộng của anh vẫn như cũ. Tôi vừa thẫn xác nhận đi đầu đó, vừa im lặng đi bên cạnh Bão. Khi anh nói cười, anh sẽ là Bão mà tôi biết rõ mười năm trước, nhưng khi anh im lặng như thế này, anh giống như một người xa lạ, khiến trái tim tôi loạn nhịp. Đi đầu đó không hiểu sao làm tôi thấy vui vui, khiến tôi có cảm giác con phố buổi sáng này tôi có thể cứ đi mãi, đi mãi như thế này được.

Đột nhiên, Bão nói:

“Em có biết mười năm là bao nhiêu giây không?”

“Em không biết, nhưng tính ra thì sẽ biết thôi. Một phút là 60 giây này...”

“Là $1 \times 60 \times 24 \times 365 \times 10$.”

“Phép tính này không có máy tính thì không tính được đâu.”

“315.360.000 giây. Là số giây anh nghĩ tới bé Lá đó.”

Anh im lặng nãy giờ là để nhằm tính phép tính này trong đầu ư? Hay anh cố nhớ ra con số mà anh đã tính ra trước đó? Nhưng h ồi cấp hai thứ anh kém nhất rõ ràng là môn toán, là các con số mà.

Tôi giả bộ vô tư, khẽ chạm vào cánh tay Bao và nói:

“Tính anh chẳng thay đổi tí nào nhỉ. Thế em hỏi anh nhé, nếu anh nghĩ đến em nhiều thế, tại sao anh lại không thể lập tức gọi tên em? Bu Ồn thật đấy.”

“Ừ, anh xin lỗi, vì em đã xinh đẹp hơn nhiều quá... Anh không thể ngờ em chính là bé Lá cận tí thò lò ngày trước.”

“Xấu tính! Anh không thấy mình nói năng quá đáng à? Dù đấy có là sự thật đi chăng nữa.”

Khi tới trước cổng đền Naruko Ten, chúng tôi không hẹn mà cùng rẽ khỏi con đường trên phố Oume, tiến vào đường mòn dẫn tới đền. Những ồn ào nơi đô hội biến mất như thể đã bị một bức tường vô hình nuốt chửng, và một không gian hoàn toàn khác biệt được trải ra. Giống như một lỗ đen mở ra giữa đô thị rộng lớn, giống như thế giới ảo đã lấn vào thế giới thật, quá khứ lấn vào thực tại. Cả tôi và Bao đều từng là những đứa trẻ giỏi tìm thấy những nơi như thế này như những con thú bị thương giỏi tìm thấy nơi ẩn nấp của mình vậy.

Trong khuôn viên chùa không một bóng người.

Chúng tôi sửa lại tư thế, cúi đầu thật thấp hai lần. Sau khi chấp hai tay trước ngực và lặng lẽ nói lên lời cầu ước, chúng tôi vỗ tay hai cái, cuối cùng cúi đầu thật thấp một cái. Sau khi làm nghi lễ tới viếng một cách chững chạc, chúng tôi ngẩng xuống cạnh nhau tại bậc thang phía trước hòm tiền, giống như những chiếc lá rụng chắt lên nhau, rồi nói chuyện.

Sau khi tốt nghiệp cấp Ba ở Hokkaido, Bão lên Tokyo, ở đây anh vừa làm việc cho một công ty chế bản sách vừa tham dự lớp học đại học buổi tối. Năm đầu tiên anh ở Ogikubo, sau đó anh chuyển tới Tây Shinjuku. Từ khi còn học cấp ba, anh đã đều đặn gửi tác phẩm dự thi giải cây viết mới của tạp chí văn nghệ, hai năm trước, anh trụ được tới vòng chung kết. Tuy lần đó anh bị vượt mất giải thưởng chính, nhưng đã nhận được giải khuyến khích đặc biệt của ban giám khảo. Nhân dịp đó anh nghỉ việc ở công ty, bây giờ anh vừa làm thêm công việc bảo vệ tòa nhà ban đêm, vừa tiếp tục viết.

“Lúc lên Tokyo, sao anh không liên lạc với em? Anh biết địa chỉ nhà em ở quê mà? Nếu anh hỏi người nhà em thì đã sớm biết em cũng đang ở Tokyo rồi.”

Trước câu hỏi đó của tôi, Bão chỉ biết gượng cười mà không đáp lại gì.

“Anh lạnh nhạt quá. Chúng ta đã ngoắc tay, đã hứa hẹn chắc chắn như thế, vậy mà từ khi đi Hokkaido anh chẳng gửi cho em bức thư nào. Em gửi ít nhất là mười bức rồi đó. Vậy mà anh chẳng hồi âm bức nào cả.”

Có lẽ nói mười bức thư thì hơi quá. Nhưng nghĩ tới tình cảm của mình, tôi còn muốn nói là một trăm bức nữa cơ.

“Xin lỗi, xin lỗi em. Xin em thứ lỗi, hồi nữ thần Lá của anh.”

Bão chấp hai tay lại xin lỗi tôi. Thực ra, có một lý do khiến Bão của thời cấp Ba không thể liên lạc với tôi. Nhưng lúc ấy anh đã không thể kê

cho tôi nghe được.

Thay vì thế Bảo nói:

“Anh nhớ không phải mười bức mà là bảy bức. Vì những lá thư đó giờ anh vẫn còn giữ đầy đủ. Hồi cấp Ba anh cứ đi đi lại lại giữa Hokkaido và châu Âu nơi bố mẹ anh ở, nên rất bận rộn. May mà cuối cùng cũng tốt nghiệp. Nhưng mà này...”

Vừa nói, Bảo vừa lấy chiếc ví đựng thẻ từ túi quần jeans ra, rồi lại lấy từ đó ra một mảnh giấy, rồi đưa cho tôi.

“Đây này, cả cái này nữa. Anh đã luôn giữ nó làm bùa hộ mệnh đấy.”

“A!”

Đó là vật tôi gửi kèm trong bì thư gửi Bảo hồi cấp Ba - một chiếc kẹp sách dán những chiếc lá ngân hạnh khô thành hình hoa ép. Tôi biết Bảo là người hay đọc sách, tay không rời quyển sách lấy nửa giờ, nên tôi đã làm một chiếc kẹp sách để gửi cho anh.

“Anh hãy dùng nó hằng ngày nhé. Và khi dùng, xin hãy nhớ tới em.”

Có lẽ tôi còn kèm thêm câu này nữa.

“Hóa ra anh đã luôn giữ nó. Cảm ơn anh.”

Tôi nhớ rằng mình đã gửi thư nhiều lần - và cả việc không có hồi âm khiến tôi rất buồn - nhưng tấm kẹp sách này đã chìm vào trong bóng tối ký ức sâu thẳm. Cho tới khi Bảo đưa cho tôi xem thế này. Vật mà tôi đã quên bẵng đi mất, vậy mà Bảo vẫn giữ bên mình không rời. Chuyện mà Bảo đã quên hẳn, còn tôi thì cứ nhớ mãi. Hóa ra mọi chuyện là như vậy. Tôi vừa nhìn chiếc kẹp sách, vừa có cảm giác mình đã phát hiện ra điều mới mẻ gì đó.

Có lẽ trong mười năm này, cả hai chúng tôi đều thẫn thờ nhớ thương

nhau mà không biết.

“Em có biết không?” Bão nói. “Em có biết cây ngân hạnh trong tiếng Anh là gì không?”

“Em không biết.”

“Nó gọi là Ginkgo.”

“Ngân hàng* á? Thật không? Trong tiếng Anh nó gọi là ‘ngân hàng’ sao anh?”

“Thật. Thời xưa, ở một nước nọ, nó được dùng thay cho tiền giấy của nước đó nên mới được gọi là ‘Ngân hàng’. Ha ha anh nói đùa thôi. Nhưng đây không phải là “lời nói dối trắng trợn” mà là một lời nói dối đầy sắc vàng của lá ngân hạnh em nhỉ. Em biết không, cây ngân hạnh là loài cây cổ nhất trong các loài cây đấy. Chuyện này thì là thật. Cây ngân hạnh đã có mặt trên Trái đất từ thời khủng long r ồi.”

“Ồ, cây ngân hạnh hóa ra có từ xa xưa thế r ồi ạ. Hóa ra những chú khủng long cũng từng nhìn thấy chiếc lá này. Chỉ nghĩ vậy thôi cũng thấy thật kỳ diệu r ồi.”

Trả lại tấm kẹp sách cho Bão, tôi nói:

“Dù vậy thì tại sao...”

Thực ra tôi đã định hỏi lại câu lúc nãy. Rằng tại sao anh không chịu liên lạc với tôi. Nhưng tôi ngay lập tức gạt đi. Vì chỉ cần được gặp anh thế này là vui r ồi.

“Nhưng mà, anh cũng khéo quăng chài bắt lười, hết cô này tới cô nọ nhỉ. Thật không thể tin được.”

Tôi vừa nhắc tới tên cô gái mình nghe lỏm được ở Jonathan’s, vừa gập ngón tay của bàn tay trái để đếm.

“Sáu người! Chờ đã, tính cả cô gái mặc áo lông khi này thì thành bảy người rồi!”

“Thì những mười năm cơ mà. Trung bình một năm một người thì ít nhất cũng mười người rồi... Mà không tính thế được nhỉ. Nhưng mà lúc này anh nói rồi đó. Dù có hẹn hò với ai, anh cũng luôn nhớ em. Một giây cũng chưa từng quên.”

“Anh chẳng thay đổi gì cả. Miệng lưỡi khéo, nói dối cũng khéo...”

“Anh còn khéo nhiều thứ nữa cơ. Em muốn thử không?”

Nói đoạn, Bảo quàng tay phải qua vai kéo tôi lại gần, và hôn lên má tôi một nụ hôn giống như một hạt mưa. Thật hạnh phúc. Giống như này giờ tôi đã luôn chờ đợi anh làm thế. Tôi xoay người, dùng hai tay ôm lấy hai bên má của Bảo, khẽ đặt môi mình lên môi anh. Đó là cách mà Bảo hôn tôi mười năm trước.

“Anh đã từng rất nhớ em, bé Lá ạ.”

Khi môi chúng tôi rời nhau, Bảo xúc động nói:

“Chuyện khó tin ấy đúng là có thật em nhỉ. Nếu ta nhớ mãi không quên một ai đó, sẽ có ngày ta được gặp lại người ấy, phải không em?”

“Em cũng...”

Em cũng chưa có giây phút nào quên anh.

315.360.000 giây thương nhớ. Chính em mới là người nhớ thương anh như thế.

Em đã không thể yêu một ai khác. Không một ai khác, ngoài anh.

Tôi muốn nói như vậy, nhưng đã không nói lời nào, cũng không thể nói được. Vì đôi môi của Bảo đã mạnh mẽ che kín đôi môi của tôi. Cả tôi và Bảo đều không định rời đôi môi mình ra. Nụ hôn ấy giống như thế mười

năm thương nhớ của chúng tôi đang cháy lẩn trong huyết quản của nhau, đi qua và thấm đẫm từng góc ngách.

Sau khi rời khỏi đền Naruko Ten, chúng tôi băng qua đường Oume, đi bộ về phía con phố nhiều ngôi nhà cao tầng. Sau đó, chúng tôi tản bộ trong công viên trung tâm Shinjuku, bắt chuyện với những con mèo, vuốt ve lưng chúng, rồi ngồi xuống dãy ghế được mặt trời buổi sáng soi chiếu, uống lon cà phê chúng tôi mua được trên đường đi dạo. Trong rừng, vài ba chú quạ đen gầm kêu vang như thể đang nói tiếng người với nhau.

“Anh có hay tới công viên này không? Đôi lúc em có tới đây ăn bánh sandwich hoặc cơm nắm.”

“Anh không hay đến đây lắm. Chỉ thi thoảng tới đây chạy bộ quanh công viên thôi.”

“Kỳ cục nhỉ. Em thì ngồi trong công viên, còn anh thì chạy quanh bên ngoài nó.”

Tôi nhìn đồng hồ, đã hơn mười giờ.

“Em phải về thôi.” Tôi nói.

“Sao em lại về? Em về đâu?”

“Anh còn hỏi tại sao, em vừa kể là từ tối qua em thức trắng đêm làm việc rồi mà. Em phải về phòng mình ngủ một chút. Chiều nay, em có một cuộc hẹn quan trọng.”

“Ở đâu?”

“Ở văn phòng.”

“Thế thì đừng về nữa. Tới chỗ anh ngủ đi. Anh sẽ không làm phiền em. Và lại anh cũng sắp phải đi làm thêm rồi, nên anh sẽ không làm gì cô bé quàng khăn đỏ của anh đâu. Anh hứa đấy.”

Thực ra, cuối cùng lời nói ấy đã bị lật ngược như trở bàn tay.

“Việc làm thêm của anh không phải là bảo vệ ban đêm à?”

“Thứ Tư và thứ Năm anh có việc làm thêm ban ngày nữa.”

“Việc gì cơ?”

“Làm phụ việc cho một công ty chuyển phát nhỏ em ạ. Nào, chúng ta đi thôi.”

Bão nhẹ nắm lấy tay tôi, đứng dậy.

Tôi nắm bàn tay ấy thật chặt. Tôi nghĩ rằng cả đời này mình sẽ không thể quên được giây phút ấy.

Từ hôm đó, tôi bắt đầu việc sống chung với Bão.

Tôi trả phòng đang thuê ở Yoyogi và chuyển về phòng của Bão - nằm trên tầng hai của một tiệm sửa tóc - vào khoảng đầu tháng Bảy.

Một buổi tối chưa đầy một tuần sau đó.

Sau khi đi bộ từ văn phòng về phòng trọ, cùng Bão ăn tối và tiễn Bão đi làm, tôi ngồi xem tivi. Khi tôi vừa nghe tiếng bước chân người đi lên cầu thang sắt vang lên cộc cộc, thì liền đó lại nghe thấy tiếng cánh cửa phòng tôi đột ngột bị mở ra từ bên ngoài.

Tôi thấy nghi hoặc, vì chỉ có thể là Bão quên đồ gì nên quay lại lấy thôi, nhưng tiếng chân lại không giống. Tôi đứng dậy đi ra phía trước cửa thì thấy một cô gái đứng đó.

Lớp trang điểm đậm. Nước hoa mạnh. Mùi thuốc xịt tóc. Chiếc áo vest hiệu Chanel. Túi Gucci.

A, là chị gái mặc áo lông bữa trước - tôi lập tức nhận ra.

“Ồ.” Chị ta nói. Sau đó, giọng nói của chị ta cao vút lên một bậc. “Xem ra tôi quấy quá cô r ồi?”

“Dạ không.”

“Tôi tưởng giờ này anh ta không ở nhà nên mới tới...”

“Xin lỗi chị.”

“Cô không cần phải xin lỗi. Tôi mới cần xin lỗi vì đã đường đột tới thế này. Tôi tới để lấy đồ. Tất cả đều là đồ của tôi. Cô có phiền gì không?”

Chị ta vừa nói vừa nhìn khắp phòng với ánh mắt sắc nhọn như phi tiêu.

“Xin mời chị vào.”

Trước khi tôi kịp nói, chị ta đã tháo giày cao gót, vừa bước vào phòng liền bắt đầu mở ngăn chứa đồ, mở và đóng ngăn kéo bàn. Rồi vừa nhét những vật nhỏ nhỏ vào túi, hoặc đưa chúng lên ngắm nghía, chị ta vừa lẩm nhẩm một mình, giữa các câu lẩm nhẩm chị ta lại bắt chuyện với tôi. Vừa nói chuyện, đôi khi chị ta vừa quăng ra ánh mắt không chút kiêng nể về phía tôi như thể muốn cân đo đong đếm tôi vậy.

“Cô sống ở đây từ bao giờ?”

“Khoảng một tháng trước.”

“Thế à. Cô sống chung với anh ta hả?”

“Vâng.”

“Hai người là mối quan hệ kiểu đó ư? Mà đương nhiên là thế nhỉ.”

“Kiểu đó là kiểu gì ạ?”

“Cô gái à, tôi nói đi đâu này có thể khiến cô nghĩ tôi đang ghen tức hay là nuôi tiếc, nhưng mà cô nên đề phòng anh ta thì hơn.”

Khi đó chị ta đang với tay lấy chiếc gương hình chữ nhật treo trên tường ở chỗ bồn rửa mặt.

“Anh ta ăn nói dễ nghe, nhưng là một kẻ nói dối có hạng đó. Ngay cả một người thận trọng như tôi còn bị anh ta dễ dàng lừa gạt thì cô biết rồi”

đấy. Lừa một cô gái ngây thơ con nhà lành như cô hẳn là dễ như ăn kẹo thôi. Cô thích anh ta đến vậy à? Hằng đêm, anh ta đâu làm cô vui với gương mặt dịu dàng như thể một con kiến cũng không nở giết sao?”

Ban đầu chị ta còn bình tĩnh, nhưng về sau, giống như bị trúng độc từ chính ngôn từ của mình, nét mặt chị ta càng lúc càng cau lại. Chị ta nhắc lấy chiếc đồng hồ đặt trên bàn làm việc nơi Bảo hay dùng để viết văn, vừa nhét vào túi mình vừa nói:

“Cái này là tôi mua tặng anh ta, nói chính xác hơn là bị anh ta dụ dỗ mua tặng. Nên tôi sẽ lấy lại. Thứ này, cô có làm hùng hục một hai tháng cũng không đủ tiền mua nổi đâu.”

Tôi chỉ biết im lặng chờ đợi chị ta xong việc.

“Sao thế, cô cũng nói gì đi chứ, đồ mèo ăn vụng này. Mặt mũi thì bình thân mà sau lưng lại đi trộm đồ của người khác. Không phải cô muốn nói gì đó sao?”

Vừa nói, chị ta vừa nâng tập bản thảo đặt ở góc bàn lên - những tác phẩm Bảo đang viết dở - bằng ngón cái và ngón trỏ, như thể đang chạm vào thứ gì đó bẩn thỉu, hươ hươ trước mặt tôi. Giống như chị ta đang thách thức tôi vậy.

“Sách anh ta viết không ai chịu xuất bản giúp, vậy mà suốt ngày ra dáng, giả bộ như nhà văn, thật nực cười. Nếu có thời gian rảnh rỗi viết những thứ này, sao không đi viết kịch bản hài đi. À quên, viết cái đó cũng cần tài năng nhỉ. Thứ như anh ta làm sao nổi.”

“Chị đừng nói nữa.”

Tôi bất giác nói. Có lẽ giọng điệu của tôi đã chứa đầy sự van lơn trong đó.

Giống như đã đợi câu nói đó từ lâu, chị ta túm lấy từng xấp vải tờ bản thảo một, dùng hai tay vo tròn lại và ném vào thùng rác. Sau đó, chị ta lần lượt ném bút chì, tẩy và từ điển mà Bảo dùng vào đó.

Ngay lập tức, thùng rác đầy chặt, không chịu nổi sức nặng, nó đổ kèn sang một bên. Chị ta liếc mắt nhìn, lần này chị đứng hiên ngang trước kệ đựng bát đĩa, nhìn chằm chằm đám bát đĩa xếp phía trong lớp kính tủ. Trong số đó có những bát đĩa hiệu Royal Copenhagen* và Wedgwood*, hẳn là do chị ta mua, có cả những đĩa, những cốc cà phê có hình vẽ của tôi nữa.

Tôi nói với giọng sắp khóc đến nơi:

“Chị dừng lại đi. Xin chị đấy.”

“Thôi được. Bát đĩa thì cho cô. Nhưng những món này đều là do tôi mua. Mong là mỗi lần hai người ăn cơm đều sẽ nhớ tới điếu đó. Ngày hôm nay, lúc anh ta về, nhớ kể lại với anh ta rằng khi thực sự nổi giận thì tôi đáng sợ thế nào nhé.”

Nói đoạn, chị ta cầm chiếc gương vừa nãy tự tay mình tháo xuống, phăm phăm đi về phía phòng tắm.

Vài giây sau, ác ý và sự căm hận của chị ta biến thành một thứ âm thanh lớn, vang khắp phòng. Việc “đập vỡ gương” rốt cuộc có ý nghĩa gì? Có lẽ đối với chị ta, điếu đó mang một ý nghĩa sâu sắc nào đó. Chị ta muốn đập nát thứ gì đó đã in bóng trong tấm gương ấy trong thời gian sống ở căn phòng này chẳng...

Có lẽ sau khi đập gương, tâm trạng đã dễ chịu phần nào, chị ta quay trở lại phòng, nhấc túi lên, đi thẳng về phía cửa ra. Vừa thở phào nhẹ nhõm, tôi vừa lơ đãng nghĩ, đôi chân chị ta bên dưới chiếc quần tất ren hoa kia thật thon nhỏ và xinh đẹp.

“Tôi quyết định sẽ dừng lại ở đây, tha cho hai người đó. Có lẽ cô không có lỗi gì cả. Nhớ chú ý đừng để bản thân bị đối xử giống như tôi đã từng bị nhé.”

Trước khi đi giày cao gót và rời đi, chị ta ngoảnh lại, ném thứ gì đó về phía tôi. Đó là chìa khóa phòng. Chìa có kèm một chiếc móc khóa hình mèo con. Chú mèo con rẻ tiền không hợp với chị ta chút nào này - giống như những đồ lưu niệm bằng nhựa dẻo bày la liệt ở các quầy hàng di động vào những ngày hội đình chùa - như thể đang muốn nói với tôi đi đâu gì đó.

Nhưng tôi vờ như không nhận ra đi đâu ấy. Chắc chắn Bảo chính là người đã tặng chị ta chiếc móc khóa hình mèo này. Tôi nghĩ, tôi không muốn tưởng tượng ra những ngày tháng hạnh phúc ấy của bọn họ.

Sáng sớm hôm sau, lúc Bảo từ nơi làm trở về, tôi hít sâu một hơi, kể lại toàn bộ đầu đuôi câu chuyện.

“Cả đêm em không ngủ được. Chị ta đập vỡ gương, làm em lau dọn nhà tắm mệt mỏi muốn chết. Bảo, anh đã làm gì khiến chị ta hận đến thế sao?”

Bảo nói:

“Em đừng để ý. Anh đã kết thúc với cô ấy rồi. Lúc bọn anh nói chuyện chia tay ở quán Jona mòng biển, em cũng nghe thấy mà. Mục đích của cô ấy chỉ là tình dục thôi, thế giới của cô ấy và thế giới của em hoàn toàn khác biệt. Nên em không cần để ý chuyện gì đâu.”

“Chị ta gọi em là ‘mèo ăn vụng’ đấy. Anh có thấy quá đáng không?”

Vừa cười to thành tiếng, Bảo vừa ôm lấy tôi, dùng cả hai bàn tay và cánh tay, như thể muốn gập tôi lại vậy.

“Mèo ăn vụng à? Hừm, nhưng mà nghe dễ thương đấy chứ. Mèo ăn

vụng. Một ngày nào đó, anh sẽ viết một câu chuyện thật hay, dùng cả trái tim mình để viết tặng cho em, lấy nhân vật chính là một chú mèo ăn vụng nhé. Khi đó em sẽ vẽ minh họa cho truyện, hai chúng ta cùng làm thành một cuốn sách tranh. Em thấy ý tưởng này thế nào? Tuyệt quá phải không? Thế nên em quên chuyện tối qua đi, nhé?”

Bị anh ngon ngọt dỗ dành, chúng tôi ăn sáng, và trong khoảng thời gian ngắn trước khi tôi rời nhà đi làm, anh cuốn tôi vào một cuộc yêu hấp tấp. Mỗi lần được anh ôm vào vòng tay, đầu óc tôi như bị tắt nút ngu ờn, không thể nghĩ ngợi được gì. Tất cả những cảm xúc và lý trí bên trong tôi giống như những tờ bản thảo đã bị vo tròn lẫn lộn vào nhau kia, đang xấu hổ cuộn mình nhỏ lại.

Bão chính là người đã chỉ cho tôi thấy tôi là một sinh vật mang tên “phụ nữ” như thế nào.

“Cuộc đời mèo ăn vụng.”

Kể từ đó, chín năm đã qua đi, và câu chuyện đó -chương một - đã được chuyển tới chỗ tôi.

Chiếc phong bì lớn chứa bản thảo được chuyển tới dưới dạng một bưu phẩm, tôi mở nó ra với những ngón tay run run, khi nhìn thấy tiêu đề của chương một, tôi nghĩ. Có nhiều lần Bão đã thất hứa, nhưng cũng có những lời hứa anh đã thực hiện, và đây chính là một trong những lời hứa ấy.

Nhân vật chính của truyện lẽ ra phải là “*Người lữ khách và chú mèo*” mới đúng.

Nhưng hóa ra chú mèo đó là “mèo ăn vụng”. Chắc chắn đó là ý định từ đầu của anh.

Sau khi Nanako chìm vào giấc ngủ, tôi ng ồi xuống bàn ăn bên trong căn bếp chìm sâu trong yên lặng tựa dưới đáy biển sâu, và từ phong bì, tôi lôi ra một tập giấy xếp gọn gàng.

Từ ban ngày, tôi đã lấy nó ra mấy lần, nhìn ngắm, rồi cho lại vào phong bì, một lúc sau lại lôi ra... Tôi đã lặp đi lặp lại hành động vô nghĩa ấy. Vì tôi muốn tận hưởng thật nhiều lần cảm giác trào dâng mỗi lần lấy bản thảo ra. Góc phải có đóng một dấu tròn ghi “bông một”. Giống hệt như con dấu mà chúng ta vui sướng nhận được từ thầy cô h ồi tiểu học.

Bản thảo đã được chỉnh sửa một lần. Phần in tranh của tôi đã được để trống một khoảng. Câu chuyện về chú mèo ăn vụng đã được trình bày một cách đẹp mắt.

Chào mừng anh trở về, Bão.

Trong lòng ngực tôi vang vọng tiếng bước chân leo c ầu thang c ồm cộp. Tiếng bước chân của Bão mỗi sớm mai khi anh đi làm thêm về. Tiếng bước chân ấy luôn luôn khỏe khoắn, nhẹ nhàng, giống như một chiếc bu-mê-răng cuốn theo làn gió trên thảo nguyên, mỗi sáng đều trở lại bên tôi. Giờ nó cũng là tiếng bước chân vang vọng trong lòng tôi những đêm khuya thanh vắng một mình như thế này.



Chương 1 - Cuộc đời của một chú mèo ăn vụng - The Life and Times of a Bandit Cat

Trong khu rừng rậm cạnh một ngôi làng nhỏ không tên trên một vùng đất cũng không tên nốt, có một chú mèo không tên nọ trú ẩn.

Lông mèo vô cùng bẩn, tới mức không nhận ra được màu lông gốc của nó nữa.

Một bên tai bị cắn nát một nửa.

Chỗ lông mày bên mắt phải rụng vù.

Trên lưng có một vết sẹo lớn.

Nhìn từ góc độ nào cũng chỉ thấy nó là một con mèo xấu xí.

Người trong làng không ai hay biết nó từ đâu đến, là đực hay là cái.

Hũ còn là một con mèo nhỏ, cô mèo ấy đã có một cái tên của riêng mình.

Từ rất lâu trước đây, mèo được ôm trong vòng tay ấm áp của con người, được con người dịu dàng vuốt ve và gọi bằng cái tên ấy... Giờ chỉ còn là những mảnh ký ức mong manh. Nhưng mèo không thể nhớ ra được mình tên là gì.

Dân làng gọi tên nó là “Mèo ăn vụng”.

Hễ nhìn thấy bóng dáng mèo ăn vụng, mọi người sẽ ném đá hoặc dùng chổi đánh đập. Và nhất định họ sẽ đìm nó trong một biển các lời chửi bới.

“Đồ khốn! Mau biến đi!”

“Đồ mèo hoang vô dụng. Cút xuống địa ngục cho tao!”

Dù bị mắng nhiếc thế nào, mèo ta vẫn đi êm nhiên tự tại.

Những lời lẽ thốt ra từ miệng lưỡi con người, đối với mèo mà nói, so với hòn gạch vỡ lẫn lóc xó xỉnh, hay so với cành cây chết héo chết khô còn chẳng có giá trị bằng. Và lại, mọi lời lẽ của con người mà mèo từng nghe thấy xưa nay đều không chứa đựng chút sự thực nào.

Ví dụ như câu này:

“Mèo con đáng yêu ơ. Mèo ngoan lắm, mau lại đây nào.”

Ý nghĩa của nó cũng giống câu này:

“Đồ mèo ăn vụng khốn kiếp. Tao cho mày một trận bây giờ.”

Dù bị ném đá, bị lũ trẻ con vây quanh và đánh đập, mèo vẫn có đủ dũng khí và tự tin để không khuất phục trước đi ầu đó. Để bộ móng vuốt sắc lẹm luôn sẵn sàng tóm được chỗ hiểm của kẻ địch chỉ bằng một đòn duy nhất, nó luôn mài bộ móng của mình trên cành cây s ồi thường xanh. Một khi bộ răng nanh nhọn hoắt đã ngoạm được vào điểm yếu của đối phương, nó sẽ không rời ra cho tới khi đối phương ngã gục.

Kế sinh nhai của mèo chính là ăn trộm.

Mèo sẽ ăn trộm cá từ cửa hàng cá, trộm hoa từ cửa hàng hoa, trộm sữa mới vắt từ tay chú bé vắt sữa. Khi vừa thành công trong một vụ trộm, nó sẽ lập tức nghĩ tới vụ trộm kế tiếp.

Liệu có cách nào bắt được con chim hoàng yến 🐦 bên trong dây l ồng bày trước cửa hàng chim không nhỉ. Người chuyên cho vay tiền cất chìa khóa két sắt ở nơi nào? Lần này nhất định mình phải n ặng tay trên đám thỏ con mà cô gái xấu tính đó cương n ụng mới được.

Mèo ghét tất cả mọi người. Nó căm hận họ từ sâu thẳm trái tim mình. Một hành vi ác độc mà nó nhận phải từ con người từ khi thơ bé đã trở thành một chiếc mỏ neo han gỉ, chìm sâu xuống đáy lòng nó.

Một buổi sáng mùa đông mưa tuyết dai dẳng lạnh lẽo.

Mèo ăn vụng mới vừa qua sinh nhật đầu tiên bị nhốt trong một chiếc hộp giấy vuông vức. Chiếc hộp bé tới mức không thể động cựa nổi. Rốt

cuộc chuyện gì đã xảy ra vậy? Mọi thứ diễn ra thật chớp nhoáng.

Mèo gãi sần sột chiếc hộp giấy từ bên trong.

“Cứu tôi! Cho tôi ra khỏi đây với!”

Mèo kêu khóc to hết mức có thể. Càng kêu, chiếc hộp càng bị siết chặt lại bằng một lực siết mạnh bạo. Quá khó thở, mèo ăn vụng bị ngắt đi.

Khi tỉnh dậy, mèo nhận ra nơi đó là tận cùng của thế giới.

Xung quanh là thảo nguyên tuyết trắng xóa. Không có đường đi, không có biển chỉ dẫn. Không có lối ra, càng không có hy vọng. Huyết quản bắt đầu đông cứng vì giá rét, mọi nội tạng bên trong đều như đang co rút lại.

Mình cũng bị vớt đi rồi.

Mèo ăn vụng nhận ra.

Giống như ba anh em được sinh ra cùng lúc với mình đã bị ném ra sông khi còn chưa mở mắt. Mình cũng bị vớt đi rồi. Tính mạng mình, cuộc đời mình, đều đã bị nghiền nát cả. Nhưng tại sao lại như vậy? - Mới ngày hôm qua họ hãy còn cưng chiều mình đến thế...

Rốt cuộc là tại sao?

Câu trả lời từ trên trời vọng xuống.

“Là vì cậu đã trở nên vương vীu với họ rồi.”

Giọng nói ấy là giọng nói của một con chim đậu trên cành cây phong vừa làm rớt một chiếc lá xuống.

“Vì cậu đã trở nên to xác, không còn là một chú mèo con bé bỏng nữa. Con người đã cảm thấy cậu thật vương vীu. Khi thấy vương vীu, họ sẽ lập tức mang đi vớt. Con người là loài động vật sẵn sàng làm đi ầu đó đấy cậu

a.”

Sau đó con chim nói thêm:

“Cậu nên nhớ lấy. Thế nên từ giờ không được tin bất kỳ đi đâu gì về con người cả.”

“Từ bây giờ tôi biết phải sống tiếp ra sao?”

Mèo ăn vụng ngẩng đầu nhìn cây phong, thử hỏi. Nó nghĩ, giờ nó chỉ còn có thể trông cậy vào con chim này thôi.

“Sao mà tôi biết được. Chuyện đó cậu phải tự dùng cái đầu của mình mà nghĩ chứ.”

Chim dang cánh, bay về phía bên kia bầu trời xám xịt.

Bụng mèo đói meo.

Cái bụng rỗng dạy mèo kỹ thuật sinh tồn. Để có thể sống tiếp, cần phải ăn. Nếu chỉ ngồi đợi thì thức ăn sẽ không tự chạy đến nhảy vào tay mình được.

Mèo ăn vụng bắt đầu sự nghiệp ăn trộm của mình.

Nó ăn trộm cá từ xô cá của người đi câu để ăn. Nó trộm cả giun đất và côn trùng dùng làm mồi câu, không sót lại con nào.

Hôm thì nó trộm miếng sandwich của đám trẻ con vào rừng cắm trại, hôm thì nó vào tận làng, bắt lũ cá vàng và cá chép được nuôi trong hồ nhà ai đó, đoạn ăn sạch.

Nó làm tất cả những việc đó để sống.

Nhưng không biết từ khi nào, mèo ăn trộm không còn là để ăn, không còn là để sống nữa. Nó ăn trộm chỉ vì muốn ăn trộm thôi.

Nó nhất định phải cướp đi cái gì đó từ tay con người. Đôi khi dùng hết

sức lực, đôi khi sử dụng hết ngón nghề lái cá của mình.

Cảm nhận và tận hưởng nỗi buồn của người bị cướp mất cái gì đó.

Điều ấy đã trở thành niềm vui tối thượng của chú mèo ăn vụng.

Chương 4

Mèo ăn vụng và bác du mục

“Con về ừ ấ đây ạ.”

Cùng lúc cánh cửa phòng được mở ra, giọng nói thanh thoát của Nanako bay tới. Khoảnh khắc ấy, bầu không khí trầm lặng buổi hoàng hôn vốn tích tụ dày đặc trong phòng dường như đã nhẹ nhàng bay theo cửa sổ ra ngoài hết.

“Con về ừ ấ đó à.”

Lúc đó, tôi đang chuẩn bị bữa tối. Vừa lau tay vào tạp dề tôi vừa chạy ra chỗ tủ đựng giày để đón Nanako.

“Chào con, Nana. Hôm nay con về sớm thế.”

“Con chạy từ cầu thang lên đây.”

Tòa chung cư mà chúng tôi chuyển đến ở từ mùa xuân năm kia này có năm tầng, phòng của chúng tôi nằm ở đầu hồi tầng ba.

“Giỏi quá. Con chạy từ tầng một lên à?”

“Vâng, chạy một mạch hai tầng ạ.”

Lẫn với giọng nói đang đi đều hòa nhịp thở của con bé là tiếng máy giặt, và tiếng tay buông đôi giày xuống sàn “Bịch” một tiếng. Sau đó, cả căn phòng vang lên tiếng bước chân khỏe khoắn.

Bây giờ, tôi vẫn còn có thể đoán biết được tâm trạng của Nanako bằng cách lắng nghe tiếng bước chân ấy. Hôm nay ở trường chắc con bé có gì đó vui. Hôm nay có việc gì đó khiến con bé hơi khó chịu. Hôm nay “Không có gì đặc biệt cả mẹ ạ”. Hôm nay “Vẫn bình thường như mọi khi ạ”. Nhưng, không sớm thì muộn, ngày đó sẽ đến. Ngày mà con bé cố nói

chuyện bằng một giọng vui vẻ, chạy nhảy để tạo ra tiếng bước chân khỏe khoắn, để giấu tôi tâm trạng của bé và những chuyện đã xảy ra ở trường... Sớm hay muộn, ngày đó rồi sẽ đến. Giống như tôi ngày xưa đã từng vậy.

“Lớp học thêm thế nào con?”

Vừa quay trở lại bếp để tiếp tục chuẩn bị bữa tối tôi vừa hỏi. Vì hôm nay là ngày con bé tới lớp học thư pháp sau khi ở trường về.

“Con được đóng dấu hoa* mẹ ạ. Lát con cho mẹ xem.”

Nanako vừa trả lời vừa mở tủ lạnh, lấy ra hộp nước táo. Tôi lấy cốc thủy tinh cho Nanako, thầm nhớ lại một buổi học thư pháp tháng trước cô giáo đã yêu cầu các học sinh viết chữ Hán mà các em thích nhất, con bé đã viết chữ “mẹ” và mang thành quả về cho tôi xem.

“Con đói chưa?”

“Đói cần chào rồi ạ. Mẹ ơi, cơm tối nay có gì thế?”

“Không biết là món gì nhỉ. Con đoán thử đi.”

Nanako nhón chân lên, hết nhìn cái thớt lại nhìn đôi tay tôi, rồi cất tiếng nói như một quả bóng giấy đã căng phồng: “ừm ừm, là cái gì nhỉ?”

Bắp cải thái sợi, đặt trong rổ cho ráo nước. Trong đĩa có hành lá, nấm, và konnyaku* băm nhỏ. Giờ tôi đang thái mỏng nấm hương và gừng đỏ. Tôm và mực đang ở trong tủ lạnh. Hỗn hợp bột với tỷ lệ sáu phần bột mì và bốn phần bột năng, trộn với nước dùng cá ngừ cho tới khi mềm như dái tai đang nằm trong tô. Bí quyết ở đây là cần trộn bột này hai tới ba tiếng trước rồi để nguyên đó. Công thức này là do một người bạn ở Kyoto chỉ cho tôi.

“Con biết rồi! Là món Okonomiyaki*! Phải không mẹ?”

“Chính xác!”

“Tuyệt quá!”

Okonomiyaki là một trong các món ăn ưa thích của Nanako, gần đây tôi làm món này đã lên tay hơn trước nhiều. Bánh giò có hình “tròn xoe như trăng rằm” trên mặt chảo nướng. Tôm và mực thì được rắc thành hình chú thỏ.

“Con có bài tập về nhà không?”

“Có ạ. Con có một trang bài tập luyện chữ Hán và bài tập môn tự nhiên.”

“Thế con đi làm xong trước một môn đi. Làm xong thì ra ăn nhé.”

“Dạ.”

Vừa trả lời như hát, con bé vừa tiến về phía chiếc bàn học nằm trong căn phòng bốn chiếu rưỡi ở bên trong. Chợt con bé “A” lên một tiếng, rồi chạy như bay trở lại phía bếp.

“Mẹ ơi! Số thứ sáu của tạp chí *Gió chuyện* được chuyển tới rồi!”

Hai tay con bé xếp chéo lên nhau, ôm cuốn tạp chí vào ngực. Trông con bé đáng yêu tới mức tôi chỉ muốn ôm chầm lấy. Tới mức tôi luôn cảm thấy có lỗi vì đã một mình độc chiếm sự đáng yêu này.

“Hôm nay, mẹ tới nhà xuất bản và được tặng một cuốn mang về Sách mới ra lò, còn nóng hổi luôn. Không biết chừng Nana là độc giả đầu tiên của số này đấy.”

“Trong này có tranh mẹ vẽ phải không? Sẽ có hình mèo ăn vụng hả mẹ?”

Nanako nói, tay sốt ruột lật từng trang từng trang, giữa chừng bé dừng lại, kêu lên: “A, đây rồi!”

“Chú mèo ăn vụng này có đôi mắt và cái đuôi cong nhìn đáng yêu quá.”

Bé đề ngón tay lên bức tranh mèo tôi vẽ, vừa chỉ cho tôi vừa nói.

“Còn bác du mục thì sao?”

Bác du mục bắt đầu xuất hiện trong truyện từ số tháng này. Tôi đã phải vẽ đi vẽ lại, gần tới hạn chót mới hoàn thành. Tôi rất muốn biết cảm nhận của Nanako khi nhìn bức tranh ấy.

“Bác du mục là cái bác râu ria này ấỵ ạ? Ừm, bác này có vẻ mệt mỏi và cô đơn mẹ ạ. Nhưng có lẽ bác ấy là một người rất nhân hậu... Con không biết nữa. Cần phải đọc truyện mới biết được.”

Chương hai đăng trên số thứ Sáu có tựa đề là “*Mèo ăn vụng, và bác du mục*”.

Khi nhận bản thảo lần đầu từ tay Honda, tựa đề của nó là “*Mèo ăn vụng, và người lữ khách*”. Nhưng khi nhìn thấy bản vẽ phác của tôi do Honda gửi fax qua, “Anh ấy đã sửa lại thành bác du mục. Anh ấy nói chắc chắn là cái tên này. Không thể có tên nào phù hợp hơn nữa.” Honda kể lại. “Tôi cũng rất thích cái tên “bác du mục”. Khi kết hợp với “Mèo ăn vụng”, nghe âm điệu hài hòa hơn cả, chị có thấy thế không?”

“Thế thì sau khi ăn okonomiyaki xong chúng ta cùng đọc nhé. À phải rồi, Nana đọc cho mẹ nghe được không con?”

“Dạ được.”



Chương 2 - Mèo ăn vụng và bác du mục - Bandit Cat Meets the Nomad

Một buổi sáng mùa hè sau cơn mưa.

Mèo ăn vụng sau ba ngày ba đêm nằm chơi thong dong trong hang động

ưa thích của nó chờ mưa tạnh, cuối cùng nặng nề đứng dậy, đi ra khỏi hang ổ của mình.

Ánh sáng mặt trời chói chang.

Những chiếc lá trong rừng hứng lấy ánh sáng ấy, ánh lên màu xanh lấp lánh.

Những chú chim chuy ền từ càn ề này sang càn ề khác, hót vang những bài ca phúc lành.

Trong cơn gió mang theo mình mùi hoa oải hương, mèo ỏn vụng cất những bước chân gây nên tiếng xào xạc.

Nơi nó nhắm tới là một ngọn đ ồi cao vừa phải nằm ở rìa làng.

Dưới gốc cây táo dại nằm ở chân ngọn đ ồi ấy từ đ ầu mùa xuân, có một người đàn ông dựng l ều và sinh sống ở đ ó.

Người đàn ông là dân du mục.

Nhưng bác ta không nuôi cừu, dê núi, bò, ngựa, lừa hay chó gì cả. Không có gia đình, cũng không có bạn bè. Bác du mục luôn luôn chỉ có một mình.

Đôi đ ồng tử màu hạnh nhân, bờ vai rộng như một tấm bản đ ồ, bàn tay dày dặn. Trên mái tóc dài tới ngang lưng lẫn cả những sợi tóc bạc trắng.

Ngày hôm nay mình phải làm bác ta khóc thét mới đ ược.

Mèo ỏn vụng vận lực xuống chiếc đuôi cong của mình.



Nanako ng ồi trước chiếc bàn ỏn, chỉnh lại tư thế r ồi đọc truyện thành tiếng.

Giọng đọc trong vắt như tiếng chuông gió, nhưng cũng rất trang

nghiêm.

Tôi vừa cất dọn sau bữa ăn, vừa nghe giọng đọc ấy sau lưng mình. Năm tháng qua đi, giọng nói ấy ngày càng giống giọng nói của người chị đã mất của tôi một cách đáng ngạc nhiên.

Chị gái tôi từ thời tiểu học đã có thành tích học tập tốt, chơi thể thao cũng giỏi, là một cô bé ngoan mà thầy cô, bạn bè, anh chị khóa trên và các em khóa dưới đều yêu quý. Chị luôn được chọn làm cán sự lớp hoặc hội trưởng hội học sinh, h ấ cấp Hai và cấp Ba còn làm đội trưởng đội bóng chuyền nữa. Tôi vốn đối lập hoàn toàn với chị, nên thường xuyên bị răn dạy rằng “Con hãy nhìn chị mà học theo”. Nếu nói tôi đã lớn lên với lời dặn ấy thì hẳn cũng không phải là nói quá.

Tôi đã từng không chút vui vẻ, luôn tiêu cực, học hành cũng như hoạt động tập thể đều kém cỏi.

“Giá mà Konoha mạnh mẽ bằng một phần mười Fuuka thôi, thì tốt biết mấy.”

H ấ tôi bắt đầu nghỉ học, mẹ tôi đã than vãn như vậy. Lúc đó, người cha đang làm việc trong một công ty sản xuất đồ điện gia dụng của tôi là một người đàn ông theo chủ nghĩa công việc điển hình, không mấy chú ý tới việc nhà cửa, thế nhưng hình như ba cũng quan tâm đến người chị xinh đẹp của tôi, có cảm giác ba rất cưng chiều chị.

Chị gái tôi là cô con gái mang lại niềm tự hào của ba mẹ.

Chị cũng là người chị đầy tự hào của tôi. Tuy tôi luôn luôn nghĩ mình không thể sánh với chị, nhưng cảm giác chịu thua đó rất dễ chịu. Tự khi nào, tôi bắt đầu nghĩ chị chính là bức tường thành của đời mình. Rằng tôi đã được một bức tường thành vững chắc che chở r ấ, nên tôi có thể yên tâm làm một đứa trẻ kém cỏi, vụng v ề được.

Tính cách chị tôi rất trầm tĩnh, ngay cả đối với em gái, chị cũng chưa từng thể hiện tình cảm tha thiết như mẹ tôi, nhưng sau lưng, chị luôn bảo vệ tôi từng chút một. Khi tôi bắt đầu sống chung với Bảo, tôi cũng chỉ kể chuyện này cho chị, và chị nói chị ủng hộ tôi một cách rất quả quyết.

Sau khi tốt nghiệp trường cấp Ba với thành tích đứng đầu, chị lên học ở một trường đại học hàng đầu đúng theo nguyện vọng của ba mẹ, ở đó chị cũng đạt được thành tích xuất sắc, sau khi tốt nghiệp đại học, chị đi làm ở một công ty có tiếng. Tôi, ba mẹ và tất cả mọi người đều tin rằng với cái đà như vậy chị sẽ sớm kết hôn với người mình yêu, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Nhưng mọi chuyện lại không như vậy.

Đạo đó, tôi và Bảo đã chung sống được khoảng hai, ba tháng. Đột nhiên, tôi nhận được điện thoại của chị nói muốn gặp, chúng tôi gặp nhau ở quán cà phê tại Ebisu - khoảng giữa khu phố nhà chị và khu phố Tây Shinjuku mà chúng tôi đang ở. Khi chúng tôi đang uống trà, chị thông báo rằng mình đang có mang.

“Chị biết bố đứa bé là ai. Nhưng chị không định kết hôn.”

“Ơ, tại sao ạ?”

Lần đầu tiên trong đời, một người con ngoan trò giỏi như chị đang cố gắng chống lại một đi đâu gì đó. Tôi không thể ngăn mình khỏi ý nghĩ ấy.

Trước khi kể lý do, chị nắm lấy bàn tay đang đặt trên bàn của tôi:

“Konoha này, em sẽ đứng về phía chị đúng không?”

“Dạ.”

“Dù có bất cứ chuyện gì, em cũng sẽ đứng về phía chị đúng không? Em hứa chứ?”

“Em hứa.”

Tôi nhớ rằng khi đó, tôi đã sung sướng một cách kỳ lạ khi chị có chuyện muốn nhờ cậy mình.

“Người khác có thể không cần biết, nhưng ít nhất, chị muốn Konoha biết được lý do thực sự của chuyện này.” - Sau khi nói nhanh một câu như vậy, chị bắt đầu nói, như thể đang dâng lên một vật vô cùng quan trọng, như thể đang tự nói chuyện với chính mình.

“Hình như chị không thể nào yêu ai được. Cả trái tim và thể xác đều không thể. Em có hiểu ý nghĩa của đi ầu này không?”

Trước lời thổ lộ bất ngờ, tôi quá ngạc nhiên, không tìm được lời nào để đáp lại.

“Nhưng đứa bé này là con của chị. Chị sẽ sinh bé ra bằng mọi giá.”

Chị nói quả quyết, đoạn nhìn tôi chăm chú.

Đứa bé ấy giờ đang đọc truyện cho tôi nghe. Giọng đọc rõ ràng, sống động. Giống như ngày xưa chị thường đọc truyện bên gối cho tôi.

Ôi, chị tôi đang ở đây. Chị ơi, chúng em đều đang khỏe mạnh, chị đừng lo nhé.

Vừa th ần gọi chị, tôi vừa lắng nghe tiếng đọc truyện của Nanako. Giọng đọc của con bé từ đôi tai truyền vào huyết quản của tôi, thấm vào và xuyên qua, chảy r ần r ập khắp cơ thể.



Hôm nay không phải lần đầu tiên mèo ăn trộm thứ gì đó từ bác du mục.

Thứ đầu tiên nó ăn trộm là đôi giày của bác.

Lần đầu tiên trông thấy bóng dáng bác du mục bước đi trên đ ờ, bác ta

đang vắt trên vai một đôi giày thô kệch. Chiều hoàng hôn, giữa lúc bác ta đang tắm dưới sông, mèo ăn vụng đã nhanh chóng trộm mất đôi giày khi đó được đặt trên tảng đá.

Bên trong đôi giày là một tấm ảnh đã bị sòn mép, một chiếc gương gi sét và bàn chải răng.

Mèo ăn vụng ném những chiếc giày vào lòng thác.

Sau đó, nó ẩn mình trong bụi rậm, quan sát trạng thái của bác du mục. Nó mong chờ thấy cảnh bác ta vội vã cuống cuồng đi tìm giày khắp xung quanh đó.

Nhưng, dù vừa mất giày, trông bác du mục chẳng có chút gì bận tâm đến đi đâu đó. Mặt bác ta nhẹ nhõm, miệng thậm chí còn huýt sáo nữa. Mèo ăn vụng cảm thấy thật thất vọng.

Thứ nó sẽ ăn trộm tiếp theo là một quyển sách.

Cuốn sách mà hằng đêm, trước khi đi ngủ, bác du mục nhất định sẽ ôm vào ngực để đọc. Thỉnh thoảng, bác ta còn vuốt ve tờ bìa màu nâu của cuốn sách một cách đầy âu yếm nữa.

Chờ lúc bác du mục đi vắng, mèo ăn vụng lén vào lều. Lấy trộm được cuốn sách đặt bên gối, rồi nó rẽ cây chạy vào giữa rừng sâu, vút xuống đầm lầy. Cuốn sách dần chìm xuống giữa đám bùn.

Cho đáng đời. Tôi nay, chắc chắn mình sẽ thấy được nước mắt của bác ta.

Tối đó, mèo ăn vụng tới nhìn lén bên trong túp lều, và lại một lần nữa thất vọng. Thứ đập vào mắt nó không phải là khuôn mặt chìm trong bu ồn rầu của người đàn ông đánh mất cuốn sách duy nhất của mình. Không biết bác đang ngủ, hay đang nhắm mắt nghĩ ngợi đi đâu gì, nhưng khuôn mặt bác

du mục rất êm đềm, mềm mại và vui vẻ.

Hôm nay là lần thứ ba.

Bác du mục vừa mới ngủ dậy.

Giống như ngày hôm qua, bác ta đi về phía dòng sông, rửa mặt bằng thứ nước sông lạnh cóng, và chải răng với những ngón tay to thô lậu của mình. Khi bác ta quay về lâu, ngâm nga một bài hát, bác nhóm lửa đun nước, nấu bữa sáng và ăn. Ăn xong, bác vào rừng, nhặt củi và trái cây ôm đậy tay rồi trở về.

Sau đó bác thong dong đi về phía đỉnh đồi.

Mèo ăn vụng len lén bám theo bác.

Sau khi tới một nơi quang đãng, bác du mục nằm xuống trên thảm cỏ, ngắm nhìn bầu trời. Đám mây căng phồng lên, rồi tách thành các cụm nhỏ, bị gió cuốn đi và biến mất. Một đám mây khác bay tới, lại căng phồng lên và tách ra, biến thành hình những chiếc bánh và chững lại đó. Khoảng thời gian rất dài đã trôi qua.

Trong lúc đó, bác du mục đã bắt đầu lơ mơ ngủ.

Lợi dụng lúc ấy, mèo ăn vụng nãy giờ nấp sau bụi cây bèn thử tiến đến gần bác du mục.

Gương mặt đen sì đầy nếp nhăn.

Mái tóc để mọc tự do, râu, lông mũi, lông tai... và một thứ mùi rất nồng tỏa ra từ người bác.

Nhưng đối với mèo ăn vụng, đó không phải một thứ mùi đáng ghét. Trái lại, nó còn vô cùng thân thuộc và đầy hoài niệm nữa.

Nó thử khê đặt móng vuốt lên túi áo và túi quần. Cả hai nơi đều trống

rõng.

Rốt cuộc nó biết trộm thứ gì từ người đàn ông này bây giờ?

Mèo ăn vụng rời khỏi bác du mục, một lần nữa nấp vào sau bụi cỏ.

Không lâu sau bác du mục thức dậy, dang rộng hai tay và vươn vai cong người như một cung tên, rồi tiếp tục tản bộ. Mèo ăn vụng lén bám theo phía sau.

Gần đỉnh ngọn đồi thoải thoải, có một căn nhà hoang đang gần sụp tới nơi.

Ngôi nhà vốn không thể gọi là “nhà” nữa, mà nên gọi là “Linh hồn nhà” thì đúng hơn. Không có nóc, không có trần, không có tường, không có cửa sổ, không có cột chống. Chỉ có “linh hồn nhà” là còn sót lại giữa đám gạch ngói. Lò sưởi làm bằng đá xanh được bao phủ bởi đám cây dây leo, nơi có vẻ là vườn cây trước đây giờ đã um tùm cây cỏ mùa hè.

Khi tới gần ngôi nhà, bác du mục chợt dừng bước chân. Bác khom mình ngửi xồm xuống, nhặt thứ gì đó từ dưới đất lên. Bác đặt nó vào lòng bàn tay, rồi cẩn thận phẩy đi đám bụi trên nó. Trong một lúc lâu, bác nhìn ngắm nó như thể vừa tìm được một kho báu quý hiếm vậy.

Bác du mục cất thứ vừa nhặt được vào túi áo rách vá toí tá, rồi trở lại con đường mà bác vừa đến.

Chúng kiến toàn bộ từ đầu đến cuối, mèo ăn vụng đã quyết định được mục tiêu ăn trộm tiếp theo.

Tốt lắm, là cái đó. Lần này mình sẽ nâng tay trên cái đó của bác ta.



Đọc tới đó, Nanako ngáp lớn một cái.

“À, đã chín rưỡi rồi. Phải mau đi tắm thôi. Phần tiếp theo để đến mai nhé?”

Khi tôi nói vậy, Nanako dẫu môi bảo: “Không đâu. Vì bây giờ đang đoạn hay mà mẹ. Con còn muốn đọc nữa. Con muốn đọc hết cơ.”

“Thế thì thay nhau đọc nhé. Phần tiếp theo, khi con tắm xong rồi mẹ sẽ đọc cho con trong chần. Được không nào?”

“Đạ được.”

Nanako ngoan ngoãn trả lời, con bé đi về phòng mình, lôi đồng ngữ và đồ để thay ra để chuẩn bị tắm.

“Mẹ ơi. Mẹ nghĩ bác du mục đã nhặt được gì ạ?”

“Mẹ cũng không biết. Nếu đọc phần tiếp theo, chắc sẽ viết trong đó con ạ. Nhớ đánh răng rồi hãy ngâm bồn. Và nhân tiện chuẩn bị cho cả ngày mai nữa. Đừng quên cho vở bài tập về nhà vào cặp nhé.”

Dù luôn miệng nhắc nhở, hướng dẫn con, nhưng đầu óc tôi vẫn đang lạc trong thế giới của mèo ăn vụng và bác du mục. Không thể trở về với hiện thực, một mình tôi, à không, hai chúng tôi đã cùng với họ đi bộ trên con dốc ấy...

Con đường mà mèo ăn vụng và bác du mục đi qua ấy, tôi và Bảo cũng từng đi qua.

Ban đầu, chúng tôi đi người trước kẻ sau, giữa chừng thì chúng tôi đi kề bên, cuối cùng chúng tôi nắm tay nhau. Nơi mà họ đi tới, chúng tôi cũng đã từng đến.

Đúng thế. Chúng tôi đã từng đến nơi đó.

Ngọn đ ồi thoai thoải trải rộng phía sau ngôi trường “Đứa con của gió”. Con đường núi như thể đang kéo dài đến tận trời xanh. Ngôi nhà hoang sấp sụp trên đỉnh đ ồi. “Linh hồn nhà”. Và tôi biết thứ mà bác du mục tìm thấy ở nơi đó là gì.

Tôi biết câu trả lời trong truyện, cũng biết câu trả lời thực sự nữa.

“Anh Igarashi ơi, anh đang làm gì ở đó thế?”

Tôi cất tiếng hỏi sau lưng Bão khi thấy anh ng ồi xồm lom khom một lúc lâu giữa đám tấm ván rải rác và những mảnh đ ồ gia dụng hỏng lộn xộn trải rộng một vùng. Lúc đó tôi đang đứng gần cửa vào căn nhà nhỏ. Trông mái nhà như thể sấp sụp xuống tới nơi, nên tôi sợ, không có dũng khí tới gần Bão.

Bão không trả lời. Anh vẫn khom lưng, im lặng. Trông giống như anh đang đặt cái gì đó trên tai.

“Anh có đang nghe em nói không? Anh Igarashi? Anh Bão?”

Bão chậm rãi ngoảnh đầu lại, đưa cho tôi xem thứ anh vừa tìm được giữa đám gạch ngói đổ nát. Khuôn mặt của Bão như đang khóc.

“Ôi em tưởng gì, ra là thứ này sao.”

Tôi cười lớn. Tôi cười khi nhìn thứ Bão tìm thấy. Tiếng cười khô khan của tôi bị ánh hoàng hôn nhàn nhạt dần nuốt chửng, rồi biến mất.

Tôi tới nằm bên Nanako lúc này đã tắm rửa xong, bắt đầu đọc phần tiếp theo của truyện.

Từ cửa sổ đang mở rộng, ngọn gió đêm len vào qua tấm cửa lưới. Cơn gió lẫn với mùi lá non của cây s ồi thường xanh, những lá cây hằng ngày đắm mình trong ánh mặt trời tháng Năm. Vườn sau nhà tôi mọc chông

chọc một cây sồi thường xanh, tới mùa thu quả cây rụng bồm bộp, và cây rụng xuống những chiếc lá có mùi bánh giầy.

“Cơn gió khi này vừa thổi tới để chào chúng ta, mẹ nhỉ.”

Nanako nói. Gò má con bé hơi ửng màu đào. Bộ đồ ngủ do chính tay chị tôi khâu, chỉ một năm nữa thôi sẽ trở nên quá chật, con bé sẽ không thể mặc được nữa.

Đột nhiên tôi nghĩ, liệu sau này Nanako có nhớ tới đêm nay không.

Giống như tôi từng ghi nhớ ngọn đống rơm mình cùng Bão đi dạo, nhớ màu sắc, hình dạng, cảm giác bề mặt của vật mà Bão tìm thấy ở đó; Nanako liệu có ghi nhớ chuyện đêm nay, cùng với câu chuyện tôi và con bé cùng đọc, và mùi hương của gió, hay không?

Dòng sông khi cuộn trôi trên hành tinh này, không cho phép bất kỳ thứ gì mãi mãi lưu lại ở một chỗ. Cuộc đời, kỷ niệm, tình cảm nam nữ, có lẽ cả tình yêu thương nữa, có lẽ cũng chỉ như một biểu tượng mặt cười vẽ trên cát mà thôi. Sớm muộn gì nó cũng sẽ bị sóng biển rửa trôi và biến mất. Nhưng tôi có niềm tin, không, tôi muốn tin. Vào sức mạnh của những câu chuyện chảy trong trái tim, trong cơ thể của con người, như những hạt nhựa cây, cuối cùng sẽ đọng lại thành những vòng vân gỗ, không bao giờ biến mất.

Mỗi lần đọc một dòng, một đoạn, tôi lại thầm gọi trong lòng ngực mình.

Bão này, anh có tin không?

Bây giờ, tin vào sức mạnh của những câu chuyện, giống như xưa kia ấy?

Vì tin nhiều như thế, nên anh mới viết ra câu chuyện này ư?

Hoàng hôn đã tới.



Sau khi dùng xong bữa tối, bác du mục ng ồi xuống tầng đá bằng phẳng, ôm đầu gối, ngắm nhìn mặt trời chìm dần xuống phía dưới đường chân trời. Khi mặt trời đã lặn, bóng tối đầu tiên trú ngụ trên cây cối, thấm dần vào cành lá, rồi nhuộm không khí xung quanh với một màu xanh navy dày đặc.

Trên bầu trời đêm, từng ngôi sao bắt đầu sáng lấp lánh.

Mèo ăn vụng nấp trong bụi cây nguyệt quế núi mọc um tùm gần dưới chân tầng đá, nãy giờ chăm chăm rình cơ hội ăn trộm vật nọ. Đôi tai nó ngả về phía trước, hai mươi bốn sợi ria mép dựng đứng, chuẩn bị sẵn tư thế để có thể lao ra bất cứ lúc nào. Nó định khi bác du mục ngủ thiếp đi, nó sẽ ăn trộm món đồ trong túi áo của bác.

Chẳng hề biết tới ý đồ của mèo ăn vụng, bác du mục cứ ngắm nhìn bầu trời đêm mãi không thấy chán.

Không biết đã trôi qua bao lâu.

Mèo ăn vụng buồn ngủ dần. Hôm nay, nó đã bám theo bác du mục từ sáng. Vì thế nó chẳng được ngủ trưa đầy đủ.

Chao ôi, buồn ngủ quá. Hay mình đánh tạm một giấc trước khi ra tay nhỉ!

Ngáp lớn một cái tới độ suýt rớt cả quai hàm, mèo ăn vụng thoải mái nằm lăn ra.

Bác du mục nhìn bầu trời đêm đầy sao.

Chòm sao Đại Hùng, chòm sao Tiểu Hùng và kẹp ở giữa là chòm sao Thiên Long.

Chòm sao Nhân Mã, chòm sao Ma Kết, chòm sao Bảo Bình. Bên cạnh chòm sao Bảo Bình là chòm sao Song Ngư.

Chòm sao Tiên Hậu, chòm sao Thiên Nga, chòm sao Thiên Ưng, chòm sao Thiên Nông...

Bác du mục nheo mắt, cố tìm kiếm các chòm sao. Theo trình tự, một cách bần bĩ, chòm sao Hải Đôn, chòm sao Hồ Ly, chòm sao Tiểu Mã, chòm sao Thiên Cầm, chòm sao Bắc Miện, quá nhỏ bé, chiếc kính hiển vi chỉ có thể nhìn được với đôi mắt của trái tim...

Cuộc đời của bác du mục gắn liền với những chuyến đi.

Đó là những chuyến đi không có nơi trở về. Những chuyến đi không có đích đến.

Trong trí nhớ của bác, chỉ có một bầu trời đêm với vô số vì sao đang trải rộng.

Đêm nay, được bao bọc bởi thảo nguyên mùa hạ đang lay động xào xạc, bác du mục nhìn lên. Một dòng sông chảy giữa bầu trời đêm, cuốn theo hàng ngàn hàng vạn ngôi sao lấp lánh.

Khi nào mình sẽ băng qua con sông ấy để sang bờ bên kia nhỉ?

Con sông của trời là con đường để linh hồn người chết có thể leo lên trời được. Không biết tự khi nào, bác du mục bắt đầu tin vào điều đó.

Một trái tim  bình yên.

Lặng lẽ như đại dương yên sóng, trong vắt tới tận cùng. Bác đã bắt đầu cuộc đời với những chuyến đi chỉ vì muốn có được điều đó. Chuyến đi này liệu sẽ tiếp tục đến khi nào? Bác sẽ phải tiếp tục nó ư?

Bác du mục lấy từ túi áo ra vật đã nhặt được trong chuyến tản bộ ban ngày.

Đó là một cây sáo đã cũ.

Sau khi thổi phù một hơi qua ống sáo, bác đặt các ngón tay lên bảy chiếc lỗ, ghé bờ môi khô nẻ lên miệng sáo. Ký ức xa xăm - trong đêm tối, bác áp bờ môi của mình lên bờ môi của người yêu dấu - đột nhiên đâm thẳng vào sâu trong ngực bác. Nhưng bác giả vờ không nhận ra điếu đó. Nhớ lại sẽ chỉ làm bác thêm khổ sở mà thôi.

Khóa chặt căn phòng ký ức nhỏ lại, bác du mục dịu dàng thổi một hơi vào chiếc sáo lạnh lẽo. Giống như bác đang cố lay tỉnh một thiên sứ đã hóa thạch và đang ngủ quên ở nơi tận cùng thế giới vậy.

Không khí xung quanh khẽ lay động.

Lay động khe khẽ như thế và tiếng nhạc xuất hiện.

Mèo ăn vụng mơ thấy một giấc mơ.

Ngoài cửa sổ là bão tuyết. Những bông tuyết bay phấp phới vì cơn gió mạnh đột ngột.

Thế nhưng bên trong ngôi nhà đó luôn luôn là mùa xuân.

Mèo ăn vụng nằm ngủ, giã gân giã cốt thành hình trăng lưỡi liềm trên tấm thảm bông xù trải trong phòng khách.

Cạnh mèo ăn vụng là một cậu thiếu niên.

Trong lò sưởi, củi đang cháy lách tách. Mùi bánh táo nướng phảng phất từ bếp bay tới. Bánh táo là món ăn ưa thích của cậu thiếu niên. Còn phô mai được đặt cạnh miếng bánh là món ưa thích của mèo ăn vụng.

Tiếng nhạc phát ra từ đài.

Nhìn mèo ăn vụng, cậu thiếu niên bật cười. Lăn qua, lăn lại. Gương mặt cười thật trêu mến. Chỉ cần nhìn nụ cười đó, mọi góc ngách của cơ thể đã bùng lên niềm vui sướng.

Mèo ăn vụng lăn qua, lăn lại trên tấm thảm, hòa theo bản nhạc. Lưng, r ồi đến bụng, r ồi đến lưng, r ồi đến bụng.

Thật hạnh phúc. Nó là con mèo hạnh phúc nhất thế giới.

“Lại đây nào.”

Cậu thiếu niên gọi chú mèo.

Trong mơ, mèo ăn vụng đóng tai lên. Không thể bỏ lỡ từ tiếp theo được. Rốt cuộc mình được gọi là gì? Mình muốn biết tên của mình!

“Mèo dễ thương của ta...”

Ngay cả trong giấc mơ, câu gọi cũng dừng lại ở đó.

Đêm nay cũng vậy, mèo ăn vụng vẫn chưa biết được tên thật của mình.

Đắm mình trong ánh sáng của các vì sao tỏa xuống từ bầu trời lam tím, mèo ăn vụng chìm vào một giấc ngủ sâu không mộng mị. Xung quanh tràn ngập tiếng sáo của bác du mục, như một làn gió mát, như một ngôi sao băng.

Chương 5

Một chuyến lang du

“*H*ãy thử không nghĩ gì cả, để trái tim trống rỗng và thử khắc với không chút tạp niệm gì xem. Im lặng và chỉ cử động bàn tay. Nếu em cố gắng kiểm soát mọi thứ, với ý nghĩ rằng mình sẽ khắc thành hình này hay hình kia, khúc gỗ sẽ khó chịu và thu mình lại mất. Nhưng nếu em khắc mà không vương chút tạp niệm gì, thì sau đó, khúc gỗ dần dần sẽ tự nó đi tiếp, trở thành hình dáng mà nó muốn.”

Trong giờ mỹ thuật, khi chúng tôi dùng mảnh gỗ lấy từ thân cây đổ trong rừng để tạo ra bức tượng điêu khắc gỗ, thầy giáo của học viện “Đứa con của gió” đã nói với học sinh như vậy.

Thời học cấp Hai, tôi đã biết ý nghĩa của từ “không vương tạp niệm”. Vì thế tôi vừa băn khoăn nghĩ “Phải làm sao để không còn chút tạp niệm nào bây giờ nhỉ?”, vừa khắc bằng lưỡi dao khắc, với một trạng thái cách rất xa trạng thái “không vương tạp niệm” đó.

Thầy nói đúng. Tôi muốn khắc tượng một chú mèo đáng yêu, nên đã vẽ nháp hình một chú mèo lông dài lên gỗ để bắt đầu khắc, nhưng cuối cùng, khúc gỗ lại trở thành một con cú. Chắc hẳn đó là hình dáng mà khúc gỗ muốn trở thành.

Tối Chủ nhật.

Khi nhận được cuộc gọi đó từ Honda, thứ ngay lập tức hiện lên trong đầu tôi chính là lời của thầy giáo năm xưa, hãy để trái tim trống rỗng. Tôi nghĩ, liệu Bảo có nhớ câu đó không nhỉ. Tôi thầm nghĩ trong lòng rằng, vì

Bão đang bí không biết viết tiếp tác phẩm ra sao, vì thế nên bản thảo mới bị chậm.

“Xin lỗi chị. Lần này phải gây phiền phức đến chị rồi.”

Honda mở lời xin lỗi tôi.

Bản thảo chương ba của truyện “*Mèo ăn vụng và bác du mục*” theo kế hoạch sẽ được chuyển tới vào trung tuần tháng Năm, nhưng cuối tháng cũng không được chuyển tới, tháng Sáu cũng không được chuyển tới. Cuối cùng không thể đăng tác phẩm trên số ra tháng Tám như dự định ban đầu, nhà xuất bản phải vội vàng lập một kế hoạch chuyên đề khác để lấp các trang trống.

“... Gần đây tôi luôn bị công việc đó đuổi theo nên không liên lạc với chị kịp thời được, xin lỗi chị. Từ giờ khi bản thảo được chuyển tới, tôi sẽ lập tức mang nó tới buổi họp và cùng mọi người cân nhắc xem nên đăng nó trên số thứ mấy, còn hiện nay thì tôi chưa thể nói được gì. Nghĩa là chúng tôi đành phải phiền chị Kakehashi chờ đợi vậy.

“Thật đáng tiếc.” Tôi nói.

Vừa hôm trước Honda còn kể với tôi qua điện thoại rằng truyện “*Mèo ăn vụng và bác du mục*” từ khi bắt đầu được đăng dài kỳ đã nhận được phản hồi của độc giả nhiều hơn mức dự đoán trước đó rất nhiều, nam nữ thuộc nhiều độ tuổi đã gửi rất nhiều tấm thẻ độc giả* ghi “Rất thú vị” tới tòa soạn.

“Thực lòng rất xin lỗi chị ạ.”

Cách nói chuyện rất đúng lễ nghĩa của cô khiến cho hình ảnh tay siết chặt ống nghe, đầu cúi thấp xuống của Honda chợt hiện lên trong đầu tôi. Để an ủi Honda, tôi nói một cách chân thành:

“Không sao đâu chị. Lịch của tôi dễ đi đều chỉnh lại lắm, nên chị không cần bận tâm đâu. Dù sau đó tôi sẽ phải vẽ gấp cũng không sao. Tôi có thể tùy cơ ứng biến được. Chắc chị Honda còn vất vả hơn tôi nhiều. Trước đây, khi còn làm việc cho công ty biên tập, tôi cũng đã trải qua chuyện này nhiều lần. Nhưng dù có bận đến mấy, nếu bản thảo được chuyển tới sau đó thật hay thì cũng đáng, chị nhỉ?”

“Cảm ơn chị. Được chị thông cảm như vậy, tôi thật...”

Nói tới đó, giọng Honda chợt nghẹn lại trong cổ họng.

Tôi ngạc nhiên. Hành động khóc khi nói chuyện điện thoại không hợp với cô ấy. Đối với Bao, người đã dằn cô ấy tới mức đó, tôi vừa có chút giận, vừa cảm thấy buồn một nỗi buồn không thể giải tỏa, những cảm xúc ấy cứ dâng lên trong lòng ngực tôi.

“Thực ra...”

Lý do khiến Honda khóc hóa ra không phải chỉ là do bản thảo bị chậm.

“Thực ra, lúc này tôi đang gọi điện cho chị từ nhà tôi. Tôi đang lo lắng một chuyện. Tôi đã rất lưỡng lự không biết có nên kể cho chị Kakehashi nghe không, cuối cùng tôi quyết định là vẫn nên kể trước cho chị nghe thì hơn... Hiện tại, chúng tôi đang không nắm được tung tích của anh Igarashi chị ạ. Gần đây, chúng tôi không có cách nào có thể liên lạc với anh ấy. Chúng tôi không biết anh ấy đã đi đâu, có khỏe mạnh hay đau ốm gì không...”

Cô nói, thông tin cuối cùng mà anh liên lạc về là, anh đã trả căn hộ thuê ở thị trấn Sintra ở ngoại ô Lisboa, thuê một chiếc ô tô và tự lái tới Tây Ban Nha. Bao nói anh đã tìm thấy một ngôi làng quê rất ưng ý ở Tây Ban Nha, anh sẽ lưu lại đó một thời gian và anh hứa với Honda là sẽ viết liên mạch xong chương ba và chương cuối cùng của truyện.

Từ đó đã ba tháng. Bao vẫn chưa liên lạc lại với cô.

“Cứ nghĩ tới chuyện anh ấy có thể đã gặp phải rắc rối gì ở đó là tôi lại thấy lo lắng... Dù anh ấy không sáng tác được, thì ít nhất cũng cho tôi biết nơi anh ấy ở, gọi một cuộc điện thoại về nhà, như vậy sẽ đỡ lo chùng nào...”

Đưa tay che đi ánh sáng của vầng trăng đột ngột lọt qua đám mây đang che phủ bầu trời đêm nhìn từ ban công, tôi nghĩ.

Giọng nói này tôi đã nghe thấy ở đâu đó trước đây rồi.

Giống như cố gắng chống đỡ một mô hình đồ chơi lắp ghép sắp sửa rơi rụng ra, Honda nói.

“Chỉ là, lúc này, chỉ có thể ngồi đây chờ đợi mà không thể làm gì khác, thật là khổ sở... Xin lỗi chị, tự nhiên tôi lại nói những lời giống như than vãn này...”

Phải rồi, giọng nói này chính là giọng nói của tôi mười năm trước.

Là giọng nói của tôi trong những tháng ngày mệt mỏi, sốt ruột chờ đợi Bao, người không biết khi nào mới trở về. Những tháng ngày không đếm hết những đêm mất ngủ...

Tôi nghĩ, có lẽ Honda lúc này đang ở “trên lằn ranh”.

Tình yêu luôn đặt phụ nữ trên những lằn ranh, bất chấp ý muốn của người đó. Xấu xí đi vì yêu. Đẹp đẽ hơn vì yêu. Chính là ranh giới đó.

“Chị Honda thực ra rất thích anh Igarashi, phải không?”

Tôi nói. Dịu dàng hết mức có thể. Giống như nhẹ nhàng soi chiếu cô ấy, nhẹ nhàng ôm lấy cô ấy. Không hiểu sao tôi có một suy nghĩ rất vô nghĩa rằng, nếu không nói như vậy, chúng tôi sẽ không thể kết thúc được cuộc gọi này.

“Không, chuyện đó...”

Câu nói đứt quãng ở đó. Sau một thoáng, như thể cô vừa cố nén khóc, hoặc vừa lau giọt nước mắt trên gò má, cô nói như thể vừa hạ được quyết tâm:

“Trước đây khá lâu, từng có thời gian chúng tôi hẹn hò nhau, dù thời gian đó rất ngắn ngủi. Nhưng bây giờ... Chuyện này nói trên điện thoại thực không tiện... Lần tới khi gặp, tôi sẽ xin kể nhiều hơn.”

Trong lời nói của cô có một thứ tình cảm mãnh liệt, được truyền qua đường dây điện thoại, như thể rót thẳng vào tai tôi. Trước đây tôi cũng đã từng... Vừa nghĩ như vậy, tay tôi vừa khẽ đặt lên trên lồng ngực mình.

Trước đây từng có lúc tôi cũng phiên não như thế này.

Trước đây từng có lúc...

“Xin lỗi chị. Tôi thật là, lẫn lộn việc công việc riêng quá. Phiên chị phải nghe nhiều chuyện nhàm chán rồi. Tôi sẽ gọi lại sau. Chào chị ạ.”

Lúc cuối, Honda nói hấp tấp mấy câu và đặt ống nghe xuống trước.

Một lúc lâu, tôi vẫn chưa thể rời mắt khỏi máy điện thoại.

Tôi cũng từng có những ngày thảng nhìn máy điện thoại và chờ đợi cả đêm, dù cuối cùng không hề có cuộc gọi đến. Chắc chắn giờ đây Honda cũng đang trải qua những đêm rờn như vậy. Những đêm cô đơn một mình, hoàn toàn lạc lối. Hay là rút dây điện thoại bàn ra, còn điện thoại di động thì tắt nguồn? Nếu làm như vậy, sẽ không còn phải băn khoăn việc có điện thoại gọi đến hay không nữa. Nhưng sẽ không thể trấn áp được trái tim đang quấy đập trong lồng ngực mình, lên tiếng rằng nó không thể làm đi đâu đó.

Căn phòng mà tôi sống bốn năm cùng Bảo nằm trên tầng hai của một tiệm sửa tóc.

Ngôi nhà nằm ở khu phía sau trạm cảnh sát, băng qua phố Oume và rẽ vào một con đường nhỏ là tới. Ở nơi đó, một con phố nhỏ như bị cả thế giới bỏ lại - và vì thế bảo tồn được tất cả những gì quan trọng nhất - đang sống một cách khiêm nhường.

Khu phố nhà dân cũ kỹ uốn cong mình như đang vây lấy ngôi trường cấp Hai công lập được để sót lại. Gần đó, tầng một của các căn nhà nguyên căn - thay vì các tòa nhà nhiều tầng như bình thường - trở thành cửa hàng. Cửa hàng rượu, cửa hàng hoa quả, tiệm giặt đồ, cửa hàng xe đạp..., những cửa hàng này nối tiếp nhau, giữa chúng là một công viên trong lành, hoặc một ngôi đền, một tiệm cà phê.

Tiệm cà phê quen thuộc của tôi có tên là “Cherry Blossom”. Ông chủ sẽ đứng bên trong quầy thanh toán, xay hạt cà phê và pha cà phê thủ công cho chúng tôi. Khách hàng dần có thể tự chọn một chiếc cốc mình thích trên tủ đồ trang trí. Ngoài cà phê và trà, quán còn phục vụ mì spaghetti rau củ và nước sốt thịt, cà ri và mì xào. Trên dãy phố đó còn có một quán rượu quen mà chúng tôi hay đến, một cửa hàng đồ ăn Trung Hoa mà chúng tôi hay đặt món giao về tận nhà, cạnh đó có một tiệm sửa tóc tên là “Tiệm làm đẹp Kumiko”.

Chúng tôi thuê phòng ở tầng hai của căn nhà đó, dần dần chúng tôi dùng cầu thang sắt cạnh nhà để đi lên tầng. Tầng hai được sửa sang lại như một căn hộ chung cư nhỏ, phòng chỉ rộng sáu chiều, nhưng có kèm theo phòng bếp, phòng tắm và nhà vệ sinh, tiền thuê là năm vạn yên.

Chủ nhà là một phụ nữ ở giữa độ tuổi bốn mươi, tên Kumiko. Chị sống tại nhà riêng ở một chỗ khác, ngày ngày tới “Tiệm làm đẹp Kumiko” làm

việc, một mình quán xuyên cửa tiệm này.

Không biết chị có chuyện gì, nhưng chưa bao giờ thấy chị nhắc đến chồng, con hay người thân nào của mình. Có thể chị là người độc thân.

Tôi khi đó rất thích chị Kumiko. Bốn năm liền, chị luôn cưng chiều tôi như em gái, như con gái mình. Có chuyện gì chị cũng lắng nghe và cho tôi lời khuyên, vỗ về tôi; những khi tôi khóc vì cãi nhau với Bảo, chị đều lặng im ôm tôi vào lòng. Chị là một người thật ấm áp với trái tim thật trong lành.

Chị cắt tóc miễn phí cho tôi, đổi lại, đợt nghỉ hè ở công ty hay các dịp đầu năm cuối năm tôi đều phụ giúp công việc ở cửa hàng cho chị. Tôi sẽ nhận điện thoại đặt chỗ, lau dọn nền nhà, gọi đài cho khách, giúp cuốn lô tóc; những lúc kênh truyền hình phát chương trình Kouhaku hay khi chuông chùa đêm Giao thừa vang lên, hầu như tôi đều xem và nghe khi ở trong tiệm sửa tóc.

“Chị Kumiko ơi, em về rồi này.”

Không biết từ khi nào, mỗi lần về nhà, đầu tiên tôi sẽ chào chị Kumiko ở tiệm làm tóc tầng một trước rồi mới lên phòng mình.

“Chị có món táo hân đậu này, em mang lên ăn không? Có cả cải thảo muối nữa.”

Chị Kumiko sẽ nói một câu đại loại như vậy để chào đón tôi.

Nếu khách hàng hỏi “Em gái chị đấy à?”, chị sẽ đáp là “Vâng, đúng vậy”.

Khi tôi ôm hộp đồ ăn được chị Kumiko cho và chạy lên tầng hai, mở cửa ra, Bảo thường ngồi trước chiếc bàn viết kê cạnh cửa sổ, vừa nhả ra khói thuốc vừa cúi đầu xuống tờ bản thảo.

Ban đầu anh ng ỡ quỳ gối, thẳng lưng r ỡ bắt đầu viết. Dần dần tư thế ng ỡ của anh bị lệch đi, khi tâm trạng anh phấn chấn, anh nằm nhoài cả ra bàn, khi sức nhớ ra, anh lại ng ỡ thẳng lại. Sau khi viết được một đoạn ưng ý, anh ng ỡ khoanh chân, trau chuốt kĩ càng. Viết được một số trang kha khá r ỡ, anh sẽ nằm lăn ra, vừa đọc vừa viết bổ sung bằng bút mực đỏ. Cuối cùng anh tập hợp chúng lại và chép lại cho sạch sẽ. Đó là cách làm việc của Bão.

Bão làm thêm công việc bảo vệ tòa nhà vào ban đêm. Anh sẽ thức dậy lúc quá trưa, r ỡ ng ỡ viết cho tới gần sát giờ đi làm buổi tối. Tôi làm việc ở ngay công ty biên tập gần đó, nên có những ngày chiều tối tôi sẽ về phòng một lúc, cùng Bão ăn tối, sau đó lại quay lại công ty làm việc tới nửa đêm.

Sáng hôm sau, tôi ăn sáng cùng Bão khi ấy vừa đi làm về, sau một cuộc yêu vội vã, tôi sẽ đi làm hoặc đi gặp khách hàng. Cũng có khi sau cuộc yêu, chúng tôi sẽ nằm ngủ nude bên nhau, da thịt tôi và anh dính liền khăng khít, trong một chốc ngắn ngủi.

“Em về ỡ đây.”

Tôi ném đôi giày xuống “bịch” một cái, r ỡ chạy tới cạnh Bão.

“Anh chăm chỉ quá, Bão ơi! Hôm nay việc viết lách thế nào anh?”

Có những hôm anh sẽ nhại giọng miền Tây để trả lời tôi:

“Không được! Anh đang quay cu ồng như vũ bão đây. Tối gần anh nguy hiểm lắm! “

Cũng có những hôm anh trêu đùa bằng mấy câu kỳ cục, lẫn cả giọng vùng Okayama hay Hiroshima:

“Chán lắm, chán lắm, chẳng ra đâu vào với đâu cả!”

Đám tàn thuốc chất đống trong những chiếc gạt tàn bày trên bàn hay quanh đó đã kể lại cuộc chiến quyết liệt của Bao ngày hôm ấy. Những ngày anh viết trơn tru thì tàn thuốc vô cùng ít, nhưng những ngày đó cũng vô cùng ít ỏi.

Tôi nhẹ nhàng ôm lấy Bao từ phía sau.

“Em nhớ anh quá, vũ bão của em ạ.”

Tôi dồn nén nỗi nhớ nhưng lại thật chặt, biến nó thành một câu nói ngắn ấm và trao cho anh. Dù chúng tôi sống cùng nhau, dù chúng tôi vừa gặp nhau vào buổi sáng, dù chúng tôi vừa “yêu” nhau mấy tiếng trước, nhưng mỗi lần được gặp Bao, tôi vẫn vô cùng vui sướng và đầu vô tình quấn lấy anh.

Sau đó, tôi sẽ nhặt từng tờ bản thảo được cho là viết hỏng đang nằm rải rác trên mặt chiếu, những tờ nào bị vo tròn thì tôi sẽ mở ra và vừa xếp chúng lại thành một sấp, tôi vừa nói:

“Những tờ giấy này bỏ đi thật hả anh?”

Một khi đã tập trung vào việc gì, Bao sẽ không còn để ý đến bất kỳ việc gì khác nữa. Anh sẽ nhàn ngày giờ buổi hẹn, đi quá ga tàu, ở ga chuyển tàu sẽ lên nhàn tàu đi về phía ngược lại, lúc cần tới Tachikawa thì lại đi Ichikawa... Nếu đếm ra thì cả ngày chẳng hết. Anh cũng hay nhàn tờ bản thảo quan trọng mình vừa viết xong thành một tờ bản thảo thất bại, rồi tự mình vo tròn nó và ném vào thùng rác.

“Anh xem thử đi mà. Những trang này bỏ đi được phải không anh? Đây, anh nghe em nói không?”

Bao vừa lơ đãng trả lời “À”, “Ừ”, vừa ngoảnh lại, giả vờ cần nhân:

“Ôi, lòng suy nghĩ của anh thế là đứt đoạn cả. Anh đang viết đoạn hay

nhất một cách rất ngon trớn đây, đừng chen vào nữa, cái cô tiên lá này.”

Trong giọng nói ấy rõ ràng thấm đượm sự vui sướng. Tôi biết, đó chính là bằng chứng rằng tâm trạng Bảo đang rất tốt.

“Xin lỗi, em vừa làm phiền anh à?”

“Ừ, em vừa làm phiền anh. Nên phải phạt em mới được. Tối đây nào.”

Những ngày tâm trạng tốt, trước bữa tối, như thể hối tiếc những giờ phút ngắn ngủi trước khi Bảo phải đi làm, chúng tôi “yêu” nhau mê mải. Bỏ qua cả bữa ăn, chúng tôi khao khát chiêm giữ hơi ấm của nhau, tình cảm nồng nhiệt của nhau, dự vọng của nhau, đến những mảnh ghép cuối cùng.

Khi đó chúng tôi hai mươi tư tuổi. Chúng tôi đòi hỏi nhau, dâng hiến cho nhau, cướp đoạt lẫn nhau, rồi lại đòi hỏi. Chúng tôi tin không một chút nghi ngờ rằng yêu một người chính là như thế.

Thời gian đó, Bảo đang sáng tác để gửi tới một tạp chí văn nghệ. Anh viết rồi gửi, viết rồi gửi, khi bản thảo không được sử dụng và bị trả lại anh sẽ viết lại nó rồi lại gửi đi, lại không được chấp nhận, cứ luẩn quẩn mãi như vậy.

Nhưng,

“Anh không có thời gian để chán nản đâu.”

Bảo luôn luôn lạc quan và nỗ lực như thế.

Chương ngại vật đứng đó không phải để giữ chúng ta ở dưới thấp, trái lại, nó sẽ giúp chúng ta lên cao hơn. Có lẽ khi đó Bảo vẫn ở trong giai đoạn tin tưởng đi đầu ấy - khoảng thời gian vô cùng ngắn ngủi, tựa như khoảnh khắc ngay trước khi một sợi chỉ mong manh đứt tung khi bị kéo

căng vậy.

Từ hồi trung học Bão đã luôn gửi tác phẩm tham dự giải cây viết mới của một tạp chí văn nghệ, và khi Bão hai mươi một tuổi, tác phẩm “*Vết chân*” của anh đã lọt vào vòng chung kết. Tuy cuối cùng không được giải, nhưng “*Vết chân*” lại được một nhà văn - thành viên ban thẩm định giải - hết lời khen ngợi, và nó đã được đăng tải trên tạp chí với tư cách tác phẩm đạt “Giải khuyến khích đặc biệt từ hội đồng thẩm định”. Sau đó, tuy số lượng không nhiều, nhưng có một số báo và tạp chí đã có những nhận xét tích cực về tác phẩm ấy. Bão bưng bưng khí thế bắt tay vào viết tác phẩm tiếp theo. Nhưng năm sau, do tình hình kinh doanh của công ty đình trệ, tờ tạp chí đó bị ngừng phát hành, người biên tập phụ trách Bão bị chuyển qua làm ở phòng kinh doanh, anh đã mất đi nơi đăng tải tác phẩm của mình.

Ngày gặp lại nhau sau mười năm tại đền Nariko, Bão cười nói:

“Chuyện thật giống chiếc bánh mì trong trò chơi thi ăn bánh mì*, em nhỉ?”

Nhà văn năm xưa đánh giá cao tác phẩm của Bão khi tuyển chọn tác phẩm cho giải thưởng cây viết mới đã giới thiệu với Bão - khi ấy đang ngược xuôi lặn lội tìm kiếm tạp chí đăng tải tác phẩm của mình - một tạp chí văn nghệ có tiếng và cũng thực sự có chất lượng. Giống như một sợi tơ nhện mỏng manh lại một lần nữa được thả xuống trước mắt Bão vậy*. Khoảng một năm sau đó thì chúng tôi gặp lại nhau và bắt đầu sống chung.

Chuyện sau này chỉ là suy đoán của tôi thôi, nhưng tôi đoán Bão và người biên tập không hợp nhau. Hoặc là mối quan hệ giữa nhà văn đã giới thiệu anh với người biên tập nọ đã xấu đi.

Đặt tờ bản thảo bị trả lại với chi chít lỗi sửa đở chói -mà Bão gọi là “đầy máu” - sang bên cạnh, Bão cần mẫn viết lại tác phẩm trong nhiều

tháng trời. Nhưng cuối cùng, có những tiểu thuyết dài bị trả lại với lời nhận xét “Sửa đi sửa lại nhiều quá khiến tác phẩm mất hết khí thế ban đầu”, lại có những tiểu thuyết ngắn và trung bình của anh bị cự tuyệt thẳng tay với các nhận xét “Quá mức nhạt nhẽo”, “Cái này không thể gọi là tiểu thuyết được”, “Viết như học sinh tiểu học ấy”.

“Anh thấy mình như con rỗi trong trò đập rỗi* ấy em ạ.”

“Khó chịu thật anh nhỉ. Họ thì đập được bao nhiêu là đập, có khi vừa đập vừa thấy sung sướng nữa.”

“Nhưng anh sẽ không bỏ cuộc đâu. Nhất định không.”

“Vâng. Em cũng nhất định sẽ ủng hộ anh tới cùng.”

Đã có những lúc hai chúng tôi đồng tâm hiệp lực, chiến đấu ngoan cường như thế.

Như thế để xứng với số trang bản thảo không được tiếp nhận, số rượu bia Bão uống cũng tăng lên. Ban ngày anh uống rượu ngoài hàng quán, rồi ngủ lả lóc trên ghế đá công viên tới chiều muộn, nghỉ việc không thông báo, đi lang thang đâu đó tới hai, ba ngày không về phòng. Nhưng cũng có lúc tưởng anh đang đi lang thang đâu đó, thì hóa ra anh đã vừa uống viên thuốc tỉnh ngủ, vừa viết liên tục suốt đêm, tới nơi thì đã thấy anh ngủ gục rỗi.

Dù như vậy, Bão vẫn không dừng viết, không bỏ cuộc. Bão vẫn tiếp tục cắm mặt vào các trang bản thảo để viết tiếp tác phẩm, dẫu việc anh đang làm giống như lấy răng gặm đá đi nữa.

Có lẽ trên đời này có những người mà nếu họ không viết, không sáng tác ra những câu chuyện - không tiếp tục nói dối - thì họ sẽ không thể sống nổi, và Bão là một người trong số đó. Giờ đây, tôi đã hiểu được điếu này.

Nhưng khi đó, tôi đã không hiểu.

“Anh không hiểu nó có chỗ nào không tốt nữa.”

Mỗi lần nhìn thấy Bão ôm đầu trước tác phẩm bị trả lại đặt trên bàn, tôi đều phải cố gắng hết sức để câu nói đã lên tới cổ họng tôi xuống, “Hay là anh dừng lại đi. Công việc này vất vả quá.”

“Ngày Konoha, khi nào có thời gian, em sẽ đọc thử giúp anh chứ?”

Tôi đã từng đọc một vài tác phẩm của Bão. Tiêu thuyết của anh, kể cả cuốn duy nhất được xuất bản là cuốn “*Vết chân*”, đều lấy chủ đề về sự tan vỡ và hồi sinh của gia đình.

“Cho anh biết cảm nhận chân thực của em. Anh sẽ không giận đâu, nên cứ nói tất cả những gì em nghĩ.”

Thấy Bão nói vậy, tôi bối rối nhưng vẫn quyết định trả lời:

“Chuyện khó quá, em không hiểu được hết...”

“Khó chỗ nào cơ?”

“Em không biết nói sao...”

Tôi không thể diễn đạt một cách rành rọt. Rất cuộc nó khó ở chỗ nào, tại sao lại như vậy. Nếu nói đúng như những gì tôi nghĩ, thì tác phẩm đó thật u tối, vô cùng nặng nề, giống như chỉ có cửa vào mà không có lối ra.

“Xin lỗi anh, em cũng không hiểu nữa...”

“Chắc là những người lớn lên trong hạnh phúc như Konoha sẽ không thể hiểu được tiêu thuyết của anh đâu nhỉ.”

“Em nghĩ không phải vậy đâu...”

Trước lời nói giống như một tiếng thở dài buông ra cùng làn khói thuốc ấy, tôi không biết nói gì khác.

Nhưng cũng có lúc, chợt nghĩ ra, tôi nói với anh thế này:

“Sao anh không thử viết một cái kết mang lại nhiều hy vọng hơn một chút? Cả câu chuyện u ám bi thảm cũng không sao, chỉ cần đoạn cuối tươi sáng hơn, nhìn thấy ánh sáng hy vọng, thì chắc chắn khi đọc em sẽ thấy rất vui sướng... rằng thật may là mình đã đọc nó. Như vậy đơn giản quá à anh?”

“Ý em là biến chuyện thành câu chuyện có hậu? Kiểu khiến người đọc nhẹ nhõm kêu lên “May quá, tốt quá” ấy hả?”

“Không hẳn vậy...”

“Anh không viết được chuyện có hậu đâu. Vì nghe giả tạo lắm. Ngay cả đọc anh cũng không thích. Những chuyện đọc lên mà không thích thì anh sẽ không thể viết được.”

Trái ngược với Bảo đang trần trở vất vả, công việc của tôi rất thuận lợi.

Công việc hằng ngày rất vui vẻ, không khí trong công ty rất dễ chịu, và không biết bắt đầu từ khi nào, có những nơi bắt đầu nhờ cậy riêng tôi làm việc giúp họ sau khi họ thấy tranh minh họa của tôi trên báo. Vợ chồng bác Matsuoka - giám đốc công ty - cũng rất ủng hộ tôi: “Một ngày nào đó cháu nên làm việc độc lập với tư cách một họa sĩ minh họa tự do. Khi đó bác sẽ chuyển bớt phần việc của công ty sang cho cháu.” Tôi nghĩ so với bạn bè đồng trang lứa, thu nhập của tôi còn nhỉnh hơn họ.

Từ đáy lòng mình, tôi muốn hỗ trợ Bảo.

“Nếu anh muốn làm như vậy, chi bằng hãy bỏ hẳn việc làm thêm và chỉ chú tâm vào viết tiểu thuyết thôi? Phí sinh hoạt thì em nghĩ lương của em cũng đủ trang trải anh ạ.”

“Ý em là muốn anh làm kẻ ăn bám em sao?”

“Vì em thích anh tới mức muốn dùng dây* để trói anh lại với em mà.”

Bão li ền cúi xuống bò bằng tứ chi, bắt chước một chú chó.

“Đào chỗ này lên cho chị nào, gâu gâu!”

Tôi vừa nói vừa bật cười. Từ đáy lòng mình, trái ngược với những trăn trở của Bão, chỉ cần được ở bên anh, tôi đã thấy hạnh phúc r ồi.

Một ngày, cuối cùng Bão cũng đã hoàn thành “tác phẩm ưng ý” của mình.

“Nếu tác phẩm này cũng không đạt thì anh sẽ từ bỏ nghiệp viết.”

Tác phẩm với độ dài 557 trang bản thảo, mỗi trang bản thảo 400 chữ.

Tên của nó là “*Một chuyến lãng du*”.

Chỉ cần nhìn tập bản thảo dày cộp được xếp ch ồng lên nhau trên bàn là sẽ thấy nhiệt huyết đong đầy của Bão ngùn ngụt tỏa ra từ đó. Chạm vào nó, cảm giác như có luồng điện chạy qua người. Để viết được tác phẩm này, Bão đã phải nỗ lực quên ăn quên ngủ trong khoảng ba tháng trời.

Nhìn Bão g ầy rộc đi, vai g ồng lên, chỉ có đôi mắt phát sáng long lanh, tôi nói:

“Em muốn xin anh một việc. Lần này, bản thảo này, anh cho phép em đánh máy lại sạch sẽ bằng máy tính nhé?”

Đó là ý tưởng mà tôi đã gợi ý Bão mấy lần trước đây r ồi, và mỗi lần đều bị anh từ chối.

Nếu chuyển nó thành dữ liệu trên máy tính, thì giả như lại bị trả lại với chi chít nhận xét đở lòm, anh vẫn có thể in lại và đưa cho người khác đọc thử giúp, ngay cả khi viết lại, thì mọi việc không phải sẽ đơn giản hơn sao? Tôi nhấn mạnh ý mình.

Trong công việc, ở công ty, đôi lúc tôi cũng phải đọc bản thảo của

người khác. Nhưng nếu người đó viết tay, thì chỉ cần như vậy thôi tôi đã thấy khó đọc rồi. Nhưng tôi kiên chế không nói với Bảo đi đâu đó. Lý do là vì khi tôi nhắc tới đi đâu đó lần trước, tôi đã nhận phải phản ứng rất dữ dội của anh.

“Konoha à, em đừng nói ngốc. Bản thảo là thứ mà từng chữ từng chữ trên đó đều thấm đẫm linh hồn của người viết, linh hồn đó thoát ra từ cơ thể, truyền đến tay và thấm vào các con chữ. Vì thế nên nó bắt buộc phải được viết bằng tay mới được.-”

“Không phải anh cũng dùng ngón tay để gõ bàn phím sao?”

“Các con chữ trên máy móc làm sao truyền tải được hơi ấm, mồ hôi và mùi vị cơ chứ.”

“Cách nghĩ đó của anh cũ quá rồi.”

“Không phải chuyện cũ hay mới. Anh có cách làm của anh. Tiểu thuyết của anh, dù thế nào anh cũng phải tự tay mình viết ra.”

Thuyết phục Bảo thay đổi suy nghĩ ngoan cố đó đi, với khả năng của tôi, thực là một công việc vô cùng nan giải. Thế nên tôi vẫn không nghĩ Bảo sẽ dễ dàng đồng ý với tôi lần này. Nhưng trái với dự đoán của tôi, Bảo nói:

“Vậy thì anh nhờ em nhé.”

Thành thật tới mức tôi lỡ mất một nhịp.

“Ồ, thật ả?”

“Ừ, anh sẽ trả cả tiền làm thêm cho em nữa. Nếu em không phiền đợi tới khi anh được trả tiền bản thảo.”

Hắn là Bảo đã cân nhắc đi đâu gì đó theo cách của riêng mình. Có lẽ anh đã bắt đầu nghĩ rằng, có lẽ anh nên thay đổi cách làm thì hơn chẳng.

Tôi xin phép giám đốc sử dụng máy tính của công ty sau giờ làm để đánh máy bản thảo của Bão. Một ngày bốn tiếng, sau sáu ngày, tôi đã đánh máy xong 557 trang bản thảo.

Khi tới đoạn cuối cùng, tôi nhận ra có hai dòng nước mắt đang lăn trên má mình.

Những giọt nước mắt có lẽ có cùng nhiệt độ với thân nhiệt của tôi. Tôi không lau nó đi mà tiếp tục nhìn màn hình máy tính. Giọt nước mắt rơi ra lặng lẽ, nhưng trái tim tôi thì khóc lóc thê thảm.

Cho tới lúc đó, tôi cũng từng khóc khi xem phim rạp hay phim truyền hình, nhưng tôi chưa từng khóc khi đọc sách bao giờ. Đó là lần đầu tiên tôi khóc khi đọc những dòng chữ trên máy tính. Tôi nghĩ, dù người viết tác phẩm này không phải là Bão, tôi vẫn sẽ khóc như thế.

Nếu tóm tắt cốt truyện “*Một chuyến lãng du*” chỉ bằng một câu, thì đó là chuyện một người đàn ông đi lang thang khắp Nhật Bản để tìm lại từng người thân trong gia đình, sau khi gia đình anh ta bị ly tán do cả trời hại và người hại. Cuối cùng, gia đình đó không thể đoàn tụ thành một mối như ban đầu, nhưng khi đọc tới đoạn cuối, độc giả sẽ nhận ra. Rằng tuy mỗi người một nơi, nhưng ở nơi nào đó, họ vẫn được gắn kết chặt chẽ với nhau.

Đó không phải là một tác phẩm gây cảm động, mà bản thân tác phẩm chính là sự cảm động. Không, nó còn vượt qua sự cảm động rất nhiều nữa. Từ “cảm động” ấy thật bất lực, thật xa lạ với những cảm động trong lòng tôi. Khi nhận ra điểu đó, tôi đã hoàn toàn bị nó thu phục.

Sau khi đọc xong, tôi cảm thấy mình như nghẹt thở. Khác với những tác phẩm từ trước tới giờ, trong tác phẩm lần này - dù trong trái tim tôi vẫn còn những vết thương cào xé - dù vẫn có những nỗi đau. Tôi vẫn có cảm

giác như ánh sáng hy vọng đã chiếu xuyên qua miệng vết thương đó.

Tôi tin rằng, lần đầu tiên Bão nhờ tôi đánh máy giúp, chính là do đó là tác phẩm mà Bão thực sự tâm đắc.

Trong văn phòng công ty giữa đêm, trang cuối cùng -trang bản thảo mà ở giữa trang có tiêu đề rất lớn, tên của Bão được gõ nhỏ nhỏ bên cạnh - được in và đẩy ra sát lề, sau khi tôi xếp nó lên trên cùng tập bản thảo, tôi chạy ra khỏi tòa nhà, hưng phấn tới mức muốn bấm tất cả các nút báo cháy ở tất cả các tòa nhà nằm trong khu phố các tòa nhà cao tầng nơi Bão làm việc.

Sáng hôm sau, khi tôi cho Bão - lúc ấy vừa từ chỗ làm về - xem bản thảo tôi gõ trên máy tính, anh thể hiện niềm vui sướng trên khắp cơ thể mình.

“Chao ời. Trông nó tử tế như thế không phải tác phẩm của anh ấy. Nó đã hoàn toàn trở thành một quý ông dễ thương mặc bộ vest phẳng phiu r ỡ. Đúng là phong thái của một đại kiệt tác.”

“Không phải chỉ là phong thái thôi đâu. Nó thật sự, thật sự rất hay!”

Tôi không thể nói được gì thêm. Tôi vui sướng. Vui sướng quá mức.

“Cho anh nghe thêm về cảm tưởng của em đi. Cụ thể chỗ nào hay nào?”

Trước câu hỏi của Bão, tôi không thể trả lời gì, vui mình vào vòng tay của anh, tôi chỉ lặp đi lặp lại: “Em thật vui sướng vì có thể giúp ích được cho anh.”

Sáng hôm đó, sau khi gửi chuyển phát nhanh bản thảo tới nhà xuất bản từ bưu điện trung tâm Shinjuku, hai chúng tôi tới viếng đền Kumano.

“Xin hãy giúp tác phẩm lần này của anh ấy được nhận.”

Tôi khấn thành tiếng.

Khi rút quẻ, cả hai chúng tôi đều được thẻ Đại cát.

Khoảng một tháng sau.

Buổi sáng, khi đang làm việc, đột nhiên tôi cảm thấy có đi ầm dũ, nên sau khi cùng đồng nghiệp ra ngoài ăn bữa sáng muộn, tôi quyết định chia tay họ và ghé về phòng. Hôm đó là thứ Tư, là ngày Bão có ca làm thêm ban ngày ở công ty chuyển phát.

Tôi lấy thư từ, bưu phẩm từ hòm thư đặt dưới cầu thang.

Lẫn với hóa đơn điện thoại và vài bức thư quảng cáo, có một tấm bưu thiếp được chuyển tới. Khi vừa định cầm lên, nó chợt trượt khỏi tay tôi, rơi xuống đất. Tôi cảm thấy một dự cảm thật khó chịu. Tem được dán lên chỗ đề giá của bưu thiếp, khi nhấc lên tôi nhìn thấy những dòng chữ viết bằng bút bi hơi cầu thả, cứng nhắc, như nét chữ của kiều người quá mức nhạy cảm.

Đọc qua một lượt, sống lưng tôi lạnh đi. Tôi đông cứng tại chỗ, trong một thoáng không thể thở ra được.

Chào anh Igarashi Yui.

Tôi đã đọc tác phẩm của anh. “Một chuyến lãng du”. Với tư cách là một cuốn tiểu thuyết tuổi trẻ thì nó đã đạt được những tiêu chuẩn nhất định. Nhưng tôi nghĩ tác phẩm này dù sao cũng chỉ là một “Điểm giữa hành trình” mà thôi. Nếu có thể, tôi thực sự mong anh Igarashi, giờ đã đứng ở một nơi vượt lên trên tác phẩm này rồi, hiểu rằng tiểu thuyết không nên là thứ được viết nên để đạt được sự đồng cảm của người khác. Thật sự rất đáng tiếc, nhưng từ tác phẩm này, tôi không cảm thấy gì khác ngoài ước vọng tha thiết được người khác thấu hiểu mình, và tình yêu bản

thân của anh Igarashi. Cách nói của tôi có vẻ nghiêm khắc, nhưng việc làm một tiểu thuyết gia không phải là một việc tương đối khó khăn, mà là vô cùng khó khăn. Trước tiên mong anh hiểu được điều đó, hiểu được rồi thì hãy bắt đầu con đường tiểu thuyết gia của mình nhé.

Chỉ có từng ấy chữ.

Cuối thư có ghi tên của người viết và ngày tháng, mặt trước có đóng con dấu mang tên công ty và tên tờ tạp chí. Nhìn chăm chăm nó một lúc, không hiểu sao tôi cảm thấy buồn nôn. Lần đầu tiên tôi thấy, chỉ một tấm bưu thiếp mỏng manh, vậy mà có thể tàn nhẫn, vô tình, đáng thương và đáng buồn như thế này. Đã vậy, người biên tập nọ thậm chí còn viết sai tên Yui* nữa.

Tôi siết chặt tấm bưu thiếp trong lòng bàn tay đầy mồ hôi, nghĩ.

Người biên tập này có thực đã đọc hết tác phẩm từ đầu tới cuối không? Ông ta định giải quyết mọi thứ chỉ với một tấm bưu thiếp ngắn ngủi như thế này sao? Và lại, dù những lời ghi trong bưu thiếp này có là những nhận xét chính đáng đi nữa, thì sao ông ta dám viết sai tên của Bảo, rồi vẫn để nguyên nó sai như thế mà gửi đi như vậy? Ông ta cho mình là ai chứ?

Suy nghĩ đó chẳng mất bao lâu đã biến thành cơn giận dữ.

Quá tức giận, ôm cảm giác muốn gào thét, tôi chạy lên cầu thang, đặt bưu thiếp lên trên bàn, rồi trở lại công ty. Bên trên tấm bưu thiếp, tôi để lại một tờ giấy nhắn viết vội một dòng bằng bút dạ ngòi lớn.

“Anh không thể thua một kẻ như thế này được!

Em sẽ luôn sát cánh bên anh!

Nàng tiên lá.”

Buổi chiều, khi làm việc, trong đầu óc đã dần bình tĩnh lại của tôi, một ý nghĩ chợt nổi lên. Không biết chừng, trong lòng người biên tập viên đó có mối hận thù, sự ghen tức, hoặc sự bất mãn nào đó không thể phát tiết cũng nên. Một thứ bám dính như hắc ín. Một nỗi bất hạnh nặng nề như bùn nhão. Không phải ông ta chỉ đang lợi dụng tác phẩm của Bảo, sự tồn tại của Bảo, để làm công thoát cho tất cả những cái đó thôi sao?

Nghĩa là đây không phải là vấn đề trong tác phẩm của Bảo, mà là vấn đề của người biên tập. Người đó đang cố giải tỏa nỗi uất hận đen ngòm đang ký sinh trong trái tim mình bằng cách phê phán Bảo. Tấm bưu thiếp đó ngay từ đầu đã được viết với mục đích duy nhất là làm Bảo tuyệt vọng. Chính vì thế nên từ những dòng chữ đó tôi mới cảm thấy một thứ gì đó thật khó chịu, tựa như ác ý, tựa như hận ý vậy.

Nhờ tự mình kết luận như vậy, tâm trạng tôi đã tốt hơn một chút. Nhưng dù sao, tôi làm được như vậy cũng chỉ vì tôi là người ngoài. Tâm trạng của Bảo làm sao có thể nhẹ nhàng hơn chỉ với lý do đó được.

Buổi chiều, khi tôi trở về sau giờ làm, Bảo vẫn chưa về tới.

Hôm đó là ngày công việc bảo vệ đêm được nghỉ, mọi khi ba rưỡi, bốn giờ anh đã tan làm bên công ty chuyển phát, xắn tay áo lên nấu cơm chiều và đợi tôi về rồi. Hoặc cả hai sẽ tới quán rượu gần nhà, ăn, uống và trò chuyện rôm rả với đám khách quen ở đó tới khuya.

Bảo không để lại lời nhắn trên bàn làm việc hay bàn ăn. Tấm bưu thiếp đã biến mất. Chỉ còn lại mảnh giấy nhắn của tôi tro tro nằm đó. Tôi gấp nhỏ mảnh giấy đó lại, bóp chặt trong lòng bàn tay rồi vứt đi. Có lẽ chính tin nhắn này của tôi đã làm anh tổn thương.

Nhưng rốt cuộc tôi nên an ủi anh bằng ngôn từ như thế nào?

Cảm xúc của con người, thứ không thể an ủi bằng ngôn từ ấy.

Tôi nghĩ, giá mà ngôn từ có hai tay. Như vậy những ngôn từ của tôi đã có thể ôm lấy Bão.

Đêm hôm đó Bão không trở về

Đêm hôm sau, buổi sáng tiếp theo, tuần tiếp theo và tháng tiếp theo nữa, anh cũng không quay về

Chương 6

Chiếc lá cuối cùng

Người đó đã tới vào một buổi sáng mùa hè.

Đã mười ngày kể từ khi Bao đi mất. Hôm đó, tôi định tới chiều mới đi làm, nên buổi sáng tôi nằm lười một chút, sau khi xong bữa sáng, tôi ra tưới nước cho chậu cây đặt ngoài chỗ phơi đồ. Bên ngoài cửa sổ, bầu trời mùa hạ mạnh mẽ trải rộng, giữa những tòa nhà cao tầng, lấp ló các cột mây trắng.

Một chiếc xe máy cỡ lớn đi vào con đường bên cạnh phòng tôi rồi dừng lại, chẳng lâu sau, tôi nghe thấy tiếng bước chân nặng nề chậm rãi bước lên cầu thang - chắc chắn không phải tiếng bước chân của Bao - rồi cửa phòng tôi bị gõ ba tiếng. Tôi nói vọng từ trong phòng ra.

“Ai đấy ạ?”

“Bác là Kumagai. Đây có phải là nhà Igarashi không? Yui có nhà không cháu?”

Một giọng nói uy nghiêm, khiến bầu không khí đang lỏng lẻo cũng phải co khít lại.

“Dạ, bác chờ cháu một chút.”

Khi mở cửa ra, một người đàn ông cao lớn, trắng kiện, uy nghiêm đang đứng đó. Khuôn mặt với làn da rám nắng thành màu đỏ đồng. Bên dưới mũi, và khoảng cách từ gò má đến cằm mọc đầy râu. Trong râu và tóc có điểm xuyết vài sợi bạc. Nhưng chiếc áo denim, áo gilê da, quần jeans đen che phủ đôi chân dài và đôi giày chuyên dùng cho những chuyến du lịch rất hợp với bác, khiến bác thật trẻ trung. Bác cặp mũ bảo hiểm bên khoeo

tay trái, tay phải ôm một bọc đồ bọc bằng vải.

Sau khi cúi chào đúng lễ nghi, bác nói.

“Xin lỗi vì bác tới đột ngột. Bác tên Kumagai Goro. Mọi người hay gọi bác là Kumagoro.”

Tôi vội vàng cúi chào đáp lễ và nói:

“Dạ, anh Bão... anh Igarashi đang ra ngoài một chút...”

Lỡ tôi suýt chút nữa thì lú cả lại.

“Vậy à. Thế mấy giờ thì cậu ấy về?”

Vừa nói, ánh mắt bác vừa nhìn thẳng vào mắt tôi. Ánh mắt bác rất sắc bén, nhưng lại vô cùng nhân hậu. Đôi đồng tử của bác trong suốt.

“Dạ... chuyện đó...”

Vừa định nói rằng mình cũng không biết thì tiếng nói của tôi chợt tắc nơi cổ họng, khiến nó bị nuốt xuống bụng. Vừa cố gắng đi đầu chỉnh lại, tôi vừa nói.

“Anh ấy vừa đi du lịch mấy hôm trước ạ. Bác Kumagai là... bạn của anh ấy ạ?”

Bác bật cười hào sảng:

“Bạn bè à? Ừm, cũng gần giống vậy. Vừa giống con trai, vừa giống em trai, nói chung là một người thân của bác. Hã Yui còn nhỏ, nó được gửi trong chùa nhà bác. À, xin lỗi bác quên chưa nói, tuy về ngoài thế này nhưng thực ra bác là một tăng lữ, đang sống bên trong một ngọn núi phía bắc tỉnh Okayama, cùng với vợ, bác nhận chăm sóc các em bé mồ côi không nơi nương tựa cháu ạ.”

“Trẻ mồ côi không nơi nương tựa ạ?”

Lần đầu tiên tôi nghe chuyện này. Như tôi biết, cho tới hết cấp Hai,

Bão ở cùng họ hàng ở Osaka, lên cấp Ba Bão sống ở nhà họ hàng ở Sapporo kia mà. Với lại, Bão nhất định không thể là một đứa bé không nơi nương tựa được...

“Xin lỗi, cháu có phải Konoha không?”

“Dạ phải ạ.”

“Vậy à. Hóa ra cháu là Konoha...”

Khi nói như vậy, đôi đồng tử trong veo của bác thấm đẫm một ánh sáng dịu dàng, nhìn tôi chăm chú.

“Bác đến từ Okayama ạ? Hôm nay bác cất công từ Okayama tới đây ư? Bằng xe máy ạ? Cháu sống cùng Bão ở đây khoảng ba năm rồi... Bác ở chỗ nào của Okayama ạ?”

Lời lẽ của tôi trở nên hỗn loạn, không đầu không cuối.

“Giờ là thành phố Maniwa, ngày xưa là thị trấn Maniwa, nhưng chắc cháu không biết đâu. Gần đây, các nhà sư cũng được phép nghỉ hè, nên năm nay nhân đợt nghỉ bác quyết định chạy xe máy quanh vùng Kanto, nhân tiện tới thăm các con trai, con gái luôn. Bác thật xin lỗi vì không hỏi kế hoạch của các cháu trước mà tự ý tới. Nhưng biết nó khỏe mạnh là bác vui rồi. Khi nào nó về thì cháu cho bác gửi lời hỏi thăm nhé. Vậy bác về đây.”

Nói xong, bác quay lưng, khi bác vừa định bước một bước xuống cầu thang, tôi cất tiếng phía sau bờ vai rộng rãi của bác:

“Bác ơi, hay bác vào trong uống trà đã ạ... Phòng cháu không được gọn gàng lắm, nhưng nếu bác không ngại...”

Có lẽ giọng điệu của tôi đã vô tình giống như van nài bác. *Mình không thể để bác ấy ra về như thế này được.* Tôi bị ý nghĩ đó thấu tóe. Có lẽ

bằng trực giác của mình, tôi đã nhận ra rằng người đàn ông này là một người rất quan trọng với Bão.

Bác Kumagai là một người rất quan trọng với anh.

Có lẽ trên đời này, bác là người quan trọng nhất. Bởi bác là cha nuôi của Bão, và bác là một trong số những người lớn ít ỏi chưa từng bỏ rơi anh.

Ngày hôm đó, sau khoảng hai giờ nói chuyện thẳng thắn với bác Kumagai, hình ảnh về “gia đình của Bão” đã nhẹ nhàng sụp đổ, và tôi cảm thấy như, giữa đám đờ nát tại hiện trường sụp đổ ấy, một Bão tươi mới hơn, đáng yêu hơn đã đứng dậy, chậm rãi bước những bước đầu tiên. Hình ảnh mới về Bão không vương bận quần áo. Anh chói sáng, lấp lánh, nhìn vào cảm thấy đau, nên không thể mở mắt ra nhìn được.

“Trước giờ, anh ấy luôn kể với cháu rằng ba mẹ anh ấy ở châu Âu. Ba anh là đạo diễn phim điện ảnh, mẹ anh là diễn viên. Rằng hai người họ đã sống ở nước ngoài từ hồi trẻ, và hai người đã cùng nhau quay những bộ phim đầy những sáng tạo mới.”

Đây là câu chuyện tâm đắc của Bão. Có lẽ là câu chuyện cốt tích mà anh muốn tin nhất.

Bão mất ba mẹ năm bảy tuổi. Anh đã giấu tôi chuyện đó tới tận bây giờ. Hoặc giả, anh không thể kể ra được?

“Thằng bé này thật là. Từ nhỏ đã giỏi bịa chuyện. Nhưng sao nó lại bịa chuyện cả với cháu nhỉ?”

Vừa nói, bác Kumagai vừa cười trâm thấp, hiên lành, mặt nhăn lại.

Sau đó, nụ cười ấy của bác bị biểu hiện phức tạp nổi lên trên mặt bác

nuốt chửng.

“Có lẽ đối với một người đã trở thành cô nhi từ khi còn nhỏ như thế, thì đó là một lời nói dối cần thiết để có thể sinh tồn được. Để bảo vệ mình, nó cần một cái khiên thật chắc khỏe. Việc nó giấu cháu hẳn cũng là vì sợ mất cháu thôi. Xin cháu hãy thứ lỗi cho nó nhé.”

Vừa nói, bác Kumagai vừa hướng về phía tôi, cúi đầu xuống thật thấp.

“Ôi, thứ lỗi gì đâu ạ... Đâu phải là chuyện thứ lỗi hay không thứ lỗi...”

Sự bất ngờ và nỗi buồn, cùng biết bao cảm xúc không thể gọi tên khác đan xen trộn lẫn trong lòng ngực tôi. Dù không thể thống nhất cảm xúc của mình, tôi vẫn nhận ra rằng, dù Bão có như thế nào, dù quá khứ của anh ra sao, tôi vẫn không thể ngừng yêu anh được.

Theo lời kể của bác Kumagai, bi kịch đã xảy ra ở bãi đỗ xe của khu vui chơi nơi ba người họ tới.

Buổi chiều ngày Chủ nhật, sau khi chơi đùa ở khu vui chơi, ba anh loay hoay đánh xe ra khỏi bãi đỗ để lên đường trở về nhà. Mẹ anh ngồi ở ghế phụ lái, Bão ngồi ở băng ghế sau. Ngay sau khi ba anh khởi động máy, có vài bóng nam nữ có vẻ là học sinh cấp Hai hiện lên trên kính trước và cửa sổ bên ghế phụ lái. Tay chúng cầm những chiếc gậy thép, hoặc cái gì đó giống như búa.

Ba của Bão là hiệu trưởng trường cấp Hai nơi chúng học. Khi ba của Bão hạ cửa kính bên ghế lái xuống để nhắc nhở, bọn chúng liền nhất loạt tiến tới tấn công chiếc xe. Ba anh ngay lập tức bấm còi và rồ ga để ngăn cản, hoặc dọa cho chúng sợ. Ý định của ông chỉ là tạo ra tiếng động lớn để dọa thôi. Nhưng vì xe đang vào số nên ô tô đột ngột tăng tốc, hất văng đám học sinh, trong đó một đứa bị cuốn vào gầm xe và tử vong.

Sau một thời gian tạm giam dài lê thê, ông được thả ra một thời gian ngắn, nhưng trong phiên xử tiếp theo đó, ông bị buộc tội “giết người”. Lý do là vì ngày thường ông và đám học sinh đó đã thường xuyên không vừa mắt nhau.

Trường học, hội đồng giáo dục, phụ huynh học sinh, truyền thông, dư luận, tất cả đều không đứng về phía ông. Ông bị mất công việc, giữa lúc bị tứ phía bủa vây, Bão được gửi tới nhà họ hàng ở Osaka. Từ lúc đó, anh bắt đầu lấy họ cũ của mẹ là Igarashi làm họ của mình.

Bi kịch thực sự khi đó mới xảy ra.

Sau khi bắt đầu cuộc sống ở Osaka không lâu, một hôm lúc tan học, đang định rời trường về nhà thì Bão phát hiện ra chiếc xe bố mẹ hay đi đang đậu cạnh cổng trường. Khi cậu bé sung sướng tột độ chạy nhào tới chiếc xe, mẹ cậu ra khỏi xe và ôm lấy cậu. “Mẹ đến đón con đây.”

Khi Bão trèo lên băng ghế sau, ba cậu im lặng cho xe chạy.

Ba ơi, giờ chúng ta đi đâu? Ba sẽ đón con về nhà lần này chứ? - chắc Bão đã hỏi vậy. Thay mặt ba, mẹ cậu ngoảnh đầu ra sau trả lời: “Giờ chúng ta đi hóng gió nhé.” - “Tới đâu cơ ạ?” - “Một nơi rất đẹp. Từ bây giờ ngày nào ba người chúng ta cũng sẽ ở bên nhau. Chúng ta không cần phải sống chia cách nhau nữa.”

Đó là chuyến đi tới cõi chết.

Ba mẹ dẫn Bão đi theo, định bắt cậu tự tử cùng họ. Từ con đường xuyên núi cua gấp, xe họ đâm mạnh vào làn chắn. Trong chiếc xe lăn xuống dòng thác dưới vực, ba mẹ Bão gähn như tử vong ngay lập tức, nhưng như một kỳ tích, Bão lại chỉ bị thương nhẹ.

Sau đó, Bão lại nương nhờ nhà họ hàng ở Osaka, nhưng mối quan hệ

với gia đình đó không được tốt lắm, và sau khi chuyển tới chuyển lui hết nhà họ hàng xa này tới nhà họ hàng xa khác, năm lớp bốn, Bao bị gửi tới cô nhi viện của bác Kumagai.

“Nghe nói hồi đi học ở Osaka, thằng bé bị bắt nạt dữ lắm. Nó chẳng ăn uống được gì, người gầy rộc, chỉ có đôi mắt là sáng quắc. Sau khi tới cô nhi viện của bác rồi, nó vẫn là một đứa trẻ khép kín, không thể ngừng việc tự tổn thương mình.”

Từ học kỳ hai năm lớp tám, dù đã chuyển tới ở cùng người họ hàng ở Sapporo, nhưng “Chẳng mấy chốc nó lại quay về chỗ bác. Cũng có khi thằng bé bị đuổi đi. Nghe nói nó đã gây ra chuyện gì đó ở trên đây.” - bác Kumagai kể.

Khi nói tới chữ “chuyện gì đó”, nét mặt bác thật hiên dụ, giống như mọi u ám trên mặt đầu đã rơi xuống hết. Vì thế nên tôi không thể hỏi lại rằng “Đó là chuyện gì ạ?” được. Chợt tôi nhớ tới vết thương rất sâu bên sườn Bao. Tuy Bao nói đó là vết mổ ruột thừa, nhưng không biết chừng, vết thương đó...

Việc tưởng tượng hay giả định thêm đầu làm tôi sợ hãi, vì thế, như để xóa đi tất cả những suy nghĩ đó, tôi cố nói bằng một giọng thật tươi vui:

“Chúng cháu quen biết nhau ở trường “Đứa con của gió” đấy bác ạ.”

“Bác có nghe kể rồi. Nó kể chuyện về Konoha nhiều tới mức tai bác chai cả đi rồi đây này. Hồi đó chắc là nó học lớp mười, lớp mười một. Nó viết thư tình và nhờ bác xem hộ mấy lần. Bác còn sửa cả câu chữ cho nó nữa.”

“Thật ạ?”

“Ừ.”

“Nhưng cháu không nhận được lá thư nào như thế cả.”

“Thế à. Chắc là nó xấu hổ nên không gửi đi đấy. Cũng có khi nó sợ bị cháu từ chối. Nó cố tình tỏ ra mạnh mẽ vậy thôi, chứ thực ra thằng bé yếu đuối lắm.”

Chủ học viện “Đứa con của gió” và bác Kumagai là bạn chí cốt của nhau. Mùa hè năm ấy, chính bác Kumagai là người đã gửi Bão đến đó.

“Lúc đó, bác và vợ đi du lịch ở Bắc Âu. Nói vậy lại nhớ ra, ước mơ thời trẻ của bác chính là sống ở nước ngoài, châu Âu hoặc gì đó, và quay phim tài liệu. Những người già như bác cũng có một thời thanh xuân mơ mộng mà. Thực ra bác cũng từng đi du lịch bụi ở châu Âu rồi. Dựng lều bên cạnh chiếc xe máy. Bác từng kể cho thằng bé nghe chuyện đó. Nhưng mà thằng bé lại phong cho vợ bác là diễn viên, thì thật là buồn cười. Người ta thì một tấc đến trời, nhưng nó thì nửa tấc là đến trời rồi.”

Sau đó, tôi dành khá nhiều thời gian để kể lại chuyện tôi và Bão thuở mới quen nhau, chuyện chúng tôi tái ngộ và chuyện Bão đang chăm chỉ nỗ lực viết tiểu thuyết. Bác Kumagai lắng nghe tôi nói, với biểu hiện giống như không muốn để lỡ mất một câu một từ nào vậy.

Cuộc trò chuyện của chúng tôi cứ thế trôi đi, như những chương của một câu chuyện gắn liền với nhau, như sóng dào dạt vỗ bờ. Biết bao lần tôi thầm nghĩ, giá như Bão ở đây giờ này thì tốt biết mấy.

Khi câu chuyện đã tạm lắng, bác Kumagai kéo gói đồ bọc vải ở bên cạnh lại gần hơn.

“Phải rồi. Bác có mang theo quà do vợ bác gửi tới đây. Gọi là quà, thực ra nó vốn là đồ của Yui, nhưng bác cũng rất muốn Konoha nhận lấy nó.”

Thứ được lấy ra từ bên trong bọc đồ màu lam tím là một bộ sách ảnh cũ, các góc của bìa sách đã mòn vẹt đi. Sách lớn cỡ lòng hai bàn tay chụm lại. Tiêu đề và nhà xuất bản đều được ghi bằng tiếng Anh. Có lẽ tập sách ảnh đã được lật mở ra và xem đi xem lại nhiều lần. Những trang ảnh đã phồng lên, không còn giữ được nếp.

“Ireland...”

Vừa nhìn tấm bìa, tôi vừa thì thầm.

Trong ảnh là một ngọn đồi thoải thoải mọc đầy cỏ xanh biếc. Trên đó lấm chấm những chú cừu đứng tản mát, như thể hoa văn trên nền vải. Phía trên ngọn đồi, một bầu trời xanh trải rộng. Trên nền trời xanh là những đám mây trắng. Một bố cục thường thấy. Giống như người ta đã phóng to phong cảnh của một bức bưu thiếp lên. Đất nước tôi chưa tới bao giờ. Vậy mà lại thấy thật hoài cảm. Vô cùng thương nhớ.

“Điểm đến cuối cùng của chuyến du lịch bụi đó của bác chính là Ireland. Đó là khi Yui mới tới chỗ bác, nên chắc thằng bé khi đó chừng mười tuổi, nhưng không hiểu tại sao nó lại rất thích tập sách ảnh này khi thấy nó trên giá sách của bác. Nó nói muốn có cuốn ảnh nên bác tặng nó luôn, từ đó thằng bé chẳng rời tập ảnh ra một giây phút nào. Cả khi ăn cơm hay khi ngủ, nó cũng để tập ảnh bên cạnh mình. Lúc lên Hokkaido nó cũng mang theo, nhưng không hiểu sao khi đi Tokyo nó lại để lại nhà bác. Sau đó, vợ bác dọn phòng thì trông thấy, bèn cất đi cẩn thận ở đâu đó. Lần này ngẫu nhiên lại tìm thấy tập sách ảnh, nên bác mang nó lên thay cho quà quê luôn.”

Tôi lật giở từng trang soạn soạn. Ở trang nào cũng thấy thiên nhiên tràn ngập. Nhìn những bức ảnh đã phai màu này, ta cũng có thể dễ dàng hình dung ra Ireland là một đất nước có thiên nhiên trù phú đến thế nào.

“Cái này là gì ạ?”

Ở tất cả các trang của cuốn sách ảnh đều có in hình một loại lá giống như cỏ ba lá bên cạnh số trang. Khi tôi dùng ngón tay chỉ vào nó và hỏi “Đây là gì ạ?”, bác Kumagai bèn giải thích cho tôi:

“Nó gọi là cây Shamrock. Nó có thể coi là biểu tượng của Ireland. Có ghi chép nói rằng thánh Patrick, người đã truyền bá đạo Thiên Chúa vào Ireland, đã dùng loại lá này để giải thích cho học thuyết “Ba ngôi” của đạo Thiên Chúa. Nghĩa là, ba nhánh của lá lần lượt đại diện cho Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Linh. Ta đã dùng tư tưởng của Lão Tử để dạy cho lũ trẻ thay cho học thuyết đó. Rằng chiếc lá này là biểu tượng của “Ba báu vật”. Nếu biết trân trọng ba vật báu đó, thì mọi người đều có thể hạnh phúc.”

Bác Kumagai kể, ba báu vật đó là nhân ái, cần kiệm và không dám đứng trước thiên hạ.

“Mong là thằng bé vẫn còn nhớ lời dạy đó. Trước khi đi ngủ, nó thường đặt quyển sách lên ngực như thế này. Rồi nó xếp hai tay lên trên cuốn sách, như thế muốn bảo vệ cuốn sách. Nếu không làm thế, nó sẽ không yên tâm ngủ được. Giống như nó coi trọng cuốn sách hơn cả sinh mạng mình. Cụm từ “Không rời nửa bước” có lẽ chính là để tả chuyện như vậy.”

Nước mắt của tôi vô tình rơi lã chã xuống trang sách. Tôi cảm thấy một thứ gì đó nóng bỏng nghẹn lại nơi cổ họng mình. Khi vật thể nóng bỏng ấy tan ra, có lẽ, nước mắt tôi sẽ tuôn rơi không dừng lại được mất.

Tôi nay mình cũng sẽ ôm cuốn sách này trước ngực và ngủ - tôi nghĩ.

Bão, anh mau trở về đi.

Bão, giờ anh đang ở đâu?

Mau trở về đi.

Mau trở về bên em đi.

Từ khi chuyển về căn hộ này, tôi luôn luôn vội vàng chạy lên những bậc cầu thang để lên phòng với mong muốn được Bão ôm vào lòng. Nhưng giờ đây nếu Bão trở về tôi sẽ dùng đôi tay mình để ôm lấy cơ thể anh, ôm lấy linh hồn anh thật chặt. Tôi sẽ không bao giờ buông tay nữa. Trong lòng tôi tràn ngập cảm giác đó. Cảm giác ấy gào thét trong lòng tôi. Có lẽ, bắt đầu từ ngày hôm đó, tôi mới bắt đầu yêu Bão, theo đúng nghĩa của từ “yêu” ấy.

Lúc ra về, bác Kumagai nắm lấy bàn tay phải của tôi bằng cả hai tay của bác rồi nói:

“Có lẽ, nó là thằng tính khí thất thường và khó lựa, nhưng bác mong cháu đừng bỏ rơi nó. Dù sao, gặp được cháu thế này là bác yên tâm rồi. Thằng bé thật là may mắn vì có cháu. Cháu cũng không cần lo lắng quá đâu. Nó sẽ sớm quay về thôi. Lúc về nó sẽ vừa khóc lóc vừa bảo nhớ cháu đấy. Từ giờ nếu gặp rắc rối gì, cháu hãy nói với bác nhé.”

Khi nghe những lời này, tôi phải dằn mình lại khỏi ý muốn lao vào vòm ngực rộng rãi thoang thoảng mùi băng dán salonpas của bác Kumagai.

Tôi xuống tận chân cầu thang để tiễn bác Kumagai, mắt tôi dõi theo bóng hình bác cho tới khi chiếc xe máy chở bác đi khuất hẳn.

“Chúc cháu mạnh giỏi. Bác mong hai đứa mãi mãi hòa thuận, hạnh phúc nhé.”

“Dạ, cháu sẽ cố gắng ạ.”

“Lúc nào hai đứa tới Okayama chơi nhé. Bác gái cũng mong chờ hai

cháu lắm.”

“Một ngày nào đó, nhất định cháu sẽ tới ạ.”

Nhưng cái “ngày nào đó” ấy đã không bao giờ đến.

Có lẽ ngày hôm ấy, khi một tình yêu mới và mạnh mẽ nảy nở trong trái tim tôi, thì sự chia xa cũng bắt đầu lặng lẽ xuất hiện rồi.

Đúng năm ngày kể từ sau ngày bác Kumagai ghé thăm, Bão đã trở về.

Anh về và nói: “Anh đi leo núi với bạn thời ở Hokkaido.” Về mặt anh thân nhiên như thể anh chỉ vừa đi mua đồ ở cửa hàng tiện lợi gần đó về vậy.

“Núi ở đâu ạ?”

“Ở Nagano.”

“Tên núi là gì?”

“Anh không nhớ. Anh có cảm giác nó không có tên.”

Việc anh đi leo núi có lẽ là thật. Vì Bão rất thích đi leo núi và cắm trại. Còn chi tiết “đi cùng một người bạn thời ở Hokkaido” thì tôi nghĩ là nói dối. Nhưng chuyện đó không quan trọng. Chỉ cần anh mạnh khỏe quay trở về là được. Khi đó tôi đã thực lòng nghĩ thế.

Tôi đấm thùm thụp vào ngực Bão.

“Anh thật tệ. Sao một cuộc điện thoại anh cũng không chịu gọi về?”

Khi tôi kết tội anh, Bão chấp hai tay lại làm điệu bộ cầu khẩn, nói:

“Xin lỗi em. Khu đó quê mùa quá, tìm mãi không thấy bộ điện thoại nào. Bạn anh lại không có di động. Mà dù có, thì lúc đi sâu vào núi, sóng điện thoại cũng chẳng có. Nhưng thôi chuyện cũng qua rồi đừng nhắc tới nữa em. Anh cũng về rồi đấy thôi.”

“Nhưng mà em đã rất lo cho anh. Lo tới mức nhiều đêm không ngủ

nổi.”

“Xin lỗi em! Xin hãy tha thứ cho anh, nàng tiên lá của anh!”

Chuyện giống hệt như trước nay.

Tôi giận dữ và hờn dỗi, Bão bèn vỗ vệtôi. “Lần sau anh đừng làm thế nữa nhé.” - “Anh sẽ không làm thế nữa.” - “Anh hứa đi.” - “Anh hứa.” - “Em sẽ giận nếu anh nói dối đấy.” - “Anh không nói dối mà.” - “Nhất định nhé?” - “Nhất định!” Chúng tôi nói đi nói lại mấy câu như vậy, rồi Bão bắt đầu kéo quần áo tôi. Hai chúng tôi ôm quấn lấy nhau, vừa thốt lên những tiếng yêu dòn dập, vừa gấp gáp đòi hỏi nhau, như thể đang bị thứ gì truy đuổi.

Khi đó chúng tôi hai mươi bảy tuổi. Dù rất yêu nhau, nhưng chúng tôi lại chỉ biết thể hiện tình cảm ấy bằng cách làm tổn thương nhau, như những bông hoa kế đầy gai.

Mùa đông năm đó, một ngày gió giao mùa phương Bắc thổi vềTokyo.

Tôi đang gặp một đối tác để bàn chuyện công việc trong một tiệm trà của một khách sạn cách hơi xa ga Shibuya một chút. Một buổi chiều thứ Tư. Đó là ngày Bão phải đi làm thêm ở công ty chuyển phát.

Giữa buổi gặp mặt, tôi nhận được tin nhắn từ văn phòng công ty nói muốn tôi gọi lại gấp, nên tôi rời ghế và đi về phía góc hành lang để gọi điện. Tôi định gọi xong thì nhân tiện vào phòng vệ sinh luôn.

Cánh cửa thang máy ngay gần đó mở ra, và khi nhìn thấy đôi nam nữ đi từ trong đó ra, mắt tôi tròn xoe kinh ngạc. Hai người khoác tay nhau thân mật, vừa cười nói rất vui vẻ vừa băng qua hành lang, ra khỏi cảnh cửa xoay rồi đi mất. Đương nhiên cả hai đều không nhận thấy sự có mặt của tôi.

Đó là Bao và “người phụ nữ mặc áo choàng lông”.

Không phải là cô gái mặc áo choàng lông tôi gặp ở tiệm ăn gia đình, mà là một người mặc áo choàng lông hoàn toàn khác. Người đó không mặc một chiếc áo khoác trắng dài, mà mặc một chiếc áo khoác lông ngắn màu nâu. Và người đó thậm chí còn có vẻ nhiều tuổi hơn người trước tới cả giáp.

Có lẽ, cơn sốc đã không tới ngay sau đó, mà chậm rãi ngấm xuống, tác động lên toàn bộ cơ thể tôi.

Tôi trở về ghế ngã với vẻ mặt bình thản, kết thúc công việc với vẻ mặt bình thản, rồi leo lên tuyến tàu Yamano đi từ Shibuya về Shinjuku. Tôi đứng gần cửa lên xuống, khi lơ đãng nhìn ra khung cảnh ngoài cửa sổ, tôi biết nước mắt của mình đã chảy thành dòng trên má. Giọt nước mắt đó lạnh lẽo, không mang theo chút cảm xúc nào. Trên con đường đi bộ từ ga Shinjuku về văn phòng ở Tây Shinjuku, nước mắt tôi đã khô lại. Tôi làm mọi việc nhanh chóng, khoảng hơn bảy giờ chiều, tôi về phòng để ăn bữa tối. Tôi cũng thấy ngạc nhiên rằng mình có thể bình tĩnh đến thế.

Cuối cùng, ngày này đã đến.

Cuối cùng, ngày này cũng đã...

Khi bước lên bậc thang, tôi có cảm giác mình nghe thấy câu nói đó trong tiếng bước chân của mình.

“Bé Lá về rồi à?”

Bao nhìn tôi, tươi cười.

“Hôm nay, anh được lĩnh lương làm thêm, nên là chúng mình đi ăn món gì thật ngon nhé! Konoha thích ăn gì?”

Đó chính là lúc cảm xúc trong tôi bùng phát. Có lẽ, tôi đã có thể nói

chuyện theo một cách khác. Có lẽ, tôi đã nên chuẩn bị tốt hơn, tìm một nơi để hai người có thể nói chuyện thẳng thắn. Nhưng lúc đó tôi đã không làm được như thế. Tôi chỉ biết biến cơn giận thành ngôn từ để tấn công anh.

“Rốt cuộc là tiền lương từ công việc làm thêm gì? Anh đã làm công việc gì vậy? Em không muốn ăn cơm bằng những đồng tiền dơ bẩn đó!”

Gương mặt nhìn nghiêng của Bảo chợt phủ một bóng đen. Thấy thế, tôi càng tuyệt vọng hơn. Bảo định mở miệng nói gì đó, tôi liền nói luôn như muốn chặn lời anh.

“Anh nói thứ Tư và thứ Năm làm thêm ở công ty chuyển phát, là nói dối phải không? Mọi khi anh làm việc ở đâu? Anh làm việc đó mà không biết xấu hổ à? Một người trông như mẹ anh như vậy có gì hấp dẫn chứ?”

Nói ra miệng rồi tôi mới giật mình. “Người trông như mẹ anh”. Tôi là người biết rõ nhất rằng không nên nói những lời đó. Nhưng tôi không thể dừng lại được nữa.

“Anh làm gì hằng tuần mỗi khi gặp chị ta? Em đã thấy lạ vì lương làm thêm của anh cao thế. Nhất định phải có lý do gì đó. Nhưng em đã tin anh. Em đã hết mực tin anh.”

Chỉ mình tôi đơn phương nổi giận. Tôi tổn thương bởi lời lẽ của chính mình, nhưng dù thế vẫn không thể giữ chúng lại không nói ra. Bảo lặng thinh như một tảng đá.

“Sao anh không nói gì? Bảo à, anh như vậy hèn lắm. Thôi, đừng nói dối thêm nữa. Em rất ghét người nói dối. Thứ Tư và thứ Năm hằng tuần anh làm thêm việc gì, ở đâu? Hôm nay, em đã trông thấy anh ở Shibuya. Em đã thấy tất cả rồi.”

Tôi như nhìn thấy những hòn đá cho tới lúc đó vẫn cố gắng neo giữ nơi mòm vục giờ bắt đầu lăn nghiêng xuống. Có lẽ việc tôi “nhìn thấy tất cả ở

Shibuya” đã trở thành nguyên cớ cho sự sụp đổ ấy.

Bão không hề lớn tiếng, chỉ nói như đang thì thầm.

“Anh nghĩ làm thêm việc gì ở đâu là quyền tự do của anh chứ.”

Cách nói thật lạnh lẽ. Đó là bằng chứng cho việc Bão đang thực sự tức giận.

“Đó không phải quyền tự do của anh. Chuyện như thế mà anh cũng có thể làm được, anh thật tệ hại. Thật ghê tởm. Em không thể tha thứ cho anh được!”

“Anh không cần người khác tha thứ. Vì anh sẽ chịu trách nhiệm cho mọi hành động của mình.”

“Thật bẩn thỉu. Như thế không phải mại dâm sao?”

“Đừng nói như thế em đã biết tất cả. Anh và chị ấy có làm gì thì đó cũng là quyền tự do của bọn anh. Rốt cuộc thì em biết cái gì cơ chứ? Em có quyền gì mà nói anh này nọ hả?”

Cuối cùng, tôi đã châm lửa vào cơn giận dữ của Bão.

Sau đó là những lời ăn miếng trả miếng. Chúng tôi chì chiết nhau, ném vào nhau những lời lẽ xấu xí. Bình thường, cuối trận cãi vã chúng tôi sẽ ôm lấy nhau, cởi bỏ mọi vướng bận, Bão sẽ đặt tôi dưới thân anh và tôi sẽ tha thứ cho anh. Bình thường, kịch bản đó sẽ chờ đợi chúng tôi.

Nhưng ngày hôm đó, mọi chuyện đã không diễn ra như vậy.

Bão không chạm vào người tôi. Anh không ôm lấy tôi, không dùng ngón hôn để lau đi những giọt nước mắt của tôi.

Thay vì thế, Bão nói:

“Em hãy chuyển khỏi đây đi. Nếu em đã nói tới mức đó.”

“Anh nói nghiêm túc ư?”

“Ừ, nghiêm túc. Nếu em đã ghét anh đến thế thì hãy đi khỏi căn phòng này đi.”

“Em sẽ đi thật đấy?”

“Sao em dai dẳng vậy? Anh cực ghét những cô gái dai dẳng.”

“Anh thật quá đáng...”

“Anh thà chết còn hơn bị người khác trói buộc. Chị ấy hoàn toàn không trói buộc anh, nên anh rất thích chị ấy.”

Chị ấy?

Trong khoảnh khắc, ngôn từ và cảm xúc của tôi trở nên lẫn lộn.

“Thích nghĩa là sao? Thế là thế nào? Anh nói nghiêm túc đấy ư? Anh thích một người nhiều tuổi hơn mình vậy sao? Vì thích chị ta nên anh mới tới gặp sao? Từ trước tới giờ đã luôn như vậy ư? Không phải chỉ là hôm nay đúng không?”

Tôi đã muốn anh nói rằng anh vừa trêu tôi. Tôi muốn lúc này, anh hãy nói dối tôi một cách thật khéo léo. Muốn anh cười hề hề, nói đó là chuyện anh bịa ra thôi. Không phải có rất nhiều cách chống chế, rằng đó chỉ là người cô họ, hay là cô giáo thời trung học, hay sao?

Bão ơi, làm ơn. Anh hãy nói dối đi. Dù anh có nói dối thế nào, em cũng sẽ tin anh.

“Anh đã nói anh rất nghiêm túc rồi còn gì.”

“Anh trêu em thôi đúng không? Anh trêu em thôi đúng không?”

Giọng nói của tôi khi đó đã gần giống với tiếng gào khóc. Tôi có cảm giác từ đầu cuộc cãi vã mình đã luôn đi lòng vòng trong mê lộ không lối thoát. Tôi đã rẽ nhầm đường ở đâu? Mọi chuyện lẽ ra đâu có như thế này...

“Em yêu anh nhiều đến thế...”

“Anh cũng yêu em, nhưng anh mệt mỗi r ồi.”

Đợi tôi khóc xong, Bão lặng lẽ nói như đang thì thầm một mình:

“Em cũng biết đấy, h ồi còn nhỏ, anh đã gặp phải rất nhiều chuyện. Vì thế nên anh không muốn bất cứ ai xâm phạm vào sự tự do và cô độc của mình cả.”

“Ở bên em anh không tự do ư? Mệt mỗi đến thế sao?”

“Mệt mỗi lắm.”

“Vậy thì em sẽ đi.”

“Ừ.”

Tôi không nhớ rõ cuộc hội thoại đó tiếp diễn tới bao giờ, nó kết thúc khi nào và như thế nào nữa. Chỉ biết giữa lúc nói chuyện, tôi vừa khóc vừa lao ra khỏi phòng. Lao ra khỏi đó và chạy. Không có đích đến nào cả. Tôi chỉ chạy với mong ước Bão sẽ chạy đuổi theo tôi.

Nhưng anh đã không chạy theo.

Chạy tới khu phố nhiều nhà cao tầng, tôi dừng lại.

Trong phố, cơn gió giao mùa hung hăng càn quét ngang dọc. Cơn gió mạnh thổi qua như muốn rung đổ hàng cây zelkova*, mỗi lần như vậy, cành lá lại rung mạnh tứ phía, lá khô rụng lả tả, đồng thời, đám lá rụng dưới mặt đất cũng bị gió cuốn bay lên.

Trong một lúc, tôi đứng yên đó hứng lấy cơn mưa lá rụng. Tôi đứng trong gió như vậy cho tới khi chiếc lá cuối cùng rụng xuống.

Chương 7

Câu chuyện về hy vọng

Tôi tỉnh dậy vì có tiếng gì đó giống như có người đang gõ cửa. Nhìn sang chiếc đồng hồ điện tử đặt cạnh gối, giờ đang là 3 giờ 17 phút. Trong bóng đêm, chỉ có tiếng thở đều đều của Nanako đang ngủ bên cạnh tôi.

Đó là tiếng cơn gió đêm mùa hè đập vào cửa sổ kính, hoặc tiếng cành lá của chậu hoa nhài đặt cạnh cửa sổ lay động chạm vào cửa lưới. Hay là tiếng chim sẻ? Khi tôi nhắm mắt, định trở lại giấc ngủ một lần nữa, thì có tiếng báo nhận được fax của chiếc máy fax đặt trên bàn ăn truyền đến.

Giờ này mà ai lại gửi fax nhỉ. Mong là Nanako không bị tỉnh giấc. Ngày hôm nay, con bé gặp chuyện không vui ở trường, nên tôi đã lắng nghe toàn bộ câu chuyện, an ủi, động viên, và bảo con bé rằng “Giờ con hãy đi ngủ thật ngon để quên đi mọi chuyện, giống như loài mèo ấy nhé.”

Tôi trở dậy, cố gắng để không gây ra chút tiếng động nào, rón rén bước tới xem bản fax. Sau khi khẽ khàng đóng cánh cửa phòng ăn lại, tôi bật đèn, nhắc hai tờ fax đã được gửi tới lên. Máy fax đang nhận tờ thứ ba.

Gửi chị Kakehashi.

Bản thảo đã được gửi tới rồi! Một bản thảo rất tuyệt vời.

Chi tiết chị xem trong mail nhé.

Honda

Trên đầu trang đầu tiên, những con chữ mạnh mẽ được viết tay của

Honda nhảy nhót như những đốm lửa trước đôi mắt chưa đeo kính áp tròng của tôi. Cô gửi fax cho tôi bản mẫu in của chương ba trong truyện “*Mèo ăn vụng và bác du mục*”. Tôi nắm lấy tờ giấy, thiếu chút thì reo lên vì vui mừng.

Cuối cùng, bản thảo của Bão cũng được gửi tới rồi.

Thật tự nhiên, bóng dáng nụ cười hiện rõ trên gò má tôi. Và nụ cười đó giống như một vòng tròn đang trải rộng trên bề mặt nước, bắt đầu lan tỏa khắp cơ thể tôi. Tiếng gõ cửa mà tôi nghe thấy lúc nãy, hẳn là tin nhắn của Bão gửi tới.

Không thể vượt qua được cảm xúc trong lòng, tôi ngồi xuống bàn làm việc, cắm điện máy tính. Bản thảo của Bão hẳn đã được đính kèm cùng mail của Honda.

Ở tiêu đề mail, Honda cũng viết: “Bản thảo tuyệt diệu đã được gửi tới!” Sự vui mừng của cô ấy như thể đang trào dâng lên giữa màn hình máy tính lúc đêm khuya.

Bản thảo đã được gửi tới rồi chị ạ.

Thực ra là anh ấy đã gửi bản thảo từ Italia về cho tôi để kịp hạn nộp cuối tháng Năm, nhưng do trục trặc ở phía bưu điện hay gì đó mà bản thảo đã không được chuyển tới chỗ tôi.

Vừa lúc nãy tôi đã liên lạc được với anh Igarashi, tôi đã nhờ anh ấy gửi lại bản thảo bằng fax giúp, sau đó, tôi đã gõ lại thành văn bản biên tập được. Hiện anh ấy đang ở thủ đô Dublin của Ireland. Có vẻ anh ấy vẫn ổn. Anh ấy gửi lời hỏi thăm tới chị Kakehashi đấy ạ.

Khi đọc chị sẽ thấy chương ba này khá dài, nên tôi nghĩ nó sẽ được chia thành hai lần đăng. Giờ tôi đang tính sẽ đăng trên số tháng Mười và tháng Mười Một, nhưng cũng chưa chắc chắn, khi nào có quyết định cụ

*thế tôi sẽ liên lạc với chị sớm. Nhờ chị vẽ minh họa cho chương này nhé.
Cảm ơn chị.*



Chương 3 - Câu chuyện về hy vọng - A Story of Hope

Đó là một đêm trăng sao đầy cô độc.

Ô kìa. Sao nó lại ở đó nhỉ.

Bác du mục đã phát hiện ra có một con mèo nấp trong bụi hoa nguyệt quế núi.

Con mèo tròn xoe, đang ngủ gục đầu trên tay đó trông giống một miếng vải phần nẹp áo màu xám hơn là một con mèo. So với một con mèo núi thì trông nó khá nhỏ bé. Còn so với một con mèo nhà thì nó lại quá bần.

Nó bị vớt đi chẳng? Hay là nó bị lạc đường, không thể trở về ngôi làng của mình nữa?

Nó còn sống hay đã chết?

Tới gần nó, bác nghe tiếng thở đầu đầu nho nhỏ. Một nụ cười thấp thoáng trên gò má của bác du mục. Con vật nhỏ bé này còn sống. Ở xó xỉnh của một thế giới mà ta không biết liệu còn có thể cứu chữa được hay không. Cũng giống như bác, luôn luôn một mình đơn lẻ.

Đột nhiên, một khung cảnh hiện lên trong lòng ngực bác du mục.

Một thảo nguyên mùa xuân.

Một ngày rất xa xưa trước đây, tới nỗi không thể nào nhớ lại được.

Đắm mình trong cơn gió mùa xuân ấm áp, bác du mục đi lang thang

khắp nơi, mang theo một tâm hồn lạnh giá. Khi đó bác vẫn chưa tha thứ được cho người vợ cũ của mình, cho cái cách người ấy đã đối xử với bác. Một sự ghen tuông và căm hận mãnh liệt. Mang theo tâm trạng đen tối ấy, đôi chân bác như lết từng bước để tiến về phía trước, thì chợt có cái gì đó bồng bênh nhẹ rơi trên vai bác.

“Ôi!”

Khi bác đưa tay ra định chạm vào, thì nó lại bị gió cuốn đi, bay bổng lên bầu trời.

Một cuộn bông trắng muốt.

Bác du mục ngược nhìn trời. Giữa bầu trời mang sắc hoa lưu ly, cuộn bông nhẹ nhàng, nhẹ nhàng, hết như một chú bướm, chấp chới bay đi.

Một cuộn.

Lại thêm một cuộn nữa.

Đó là những cuộn bông do những cây gỗ gòn mọc lên đâu đó trong rừng gieo rắc khắp cánh đồng mùa xuân. Bác du mục giơ hai tay lên, hướng về phía bầu trời. Bác muốn đón nhận cơn mưa sợi bông bằng toàn bộ cơ thể mình. Vì bác khao khát một trái tim giống như những sợi bông ấy.

Bác du mục chăm chú nhìn chú mèo đang ngủ.

Trong cái đầu chỉ như một cái nắm tay này đang say ngủ những ký ức gì?

Đột nhiên, trong đầu bác du mục hiện lên hình ảnh của chú mèo này khi chú còn là một con mèo con.

Lớp lông trắng muốt.

Bông mềm, như được làm nên từ rất nhiều những cuộn bông nho nhỏ.

Khi khê khàng vuốt ve lưng nó, sẽ có cảm giác như một cơn gió nhẹ vừa thổi tới.

Những đốm thịt hồng hào giấm lên đám cỏ đẫm sương sớm. Chiếc đuôi bện rộn. Đôi tai dựng đứng. Mắt bên phải màu xanh cô-ban. Mắt bên trái màu xanh lục bảo. Một đôi mắt thần bí, giống như một mặt hồ đổi màu theo mùa và theo góc chiếu của ánh sáng mặt trời.

Một linh hồn nhỏ bé tràn ngập sự hiếu kỳ.

Một con mèo xinh đẹp tới nỗi ai nấy đều muốn cưng nựng. Chỉ cần ở bên chú mèo này, trái tim cay đắng sẽ được xoa dịu, những gai nhọn cắm sâu trong ngực sẽ tự rụng xuống. Thật giống như một chú mèo thiên sứ được cử xuống trần gian.

Mèo ăn vụng không hề ngủ.

“Mèo ơi.”

Nó nghe thấy tiếng gọi lơ đãng của người đàn ông.

“Này mèo ơi. Nếu mèo ngủ qua đêm ở chỗ đó...”

Mèo ăn vụng nằm im không nhúc nhích. Vừa tiếp tục giả vờ ngủ say sưa, nó vừa vặn căng các sợi thần kinh trên toàn cơ thể, để có thể chuyển sang tư thế tấn công bất cứ lúc nào. Móng vuốt chân trước của mèo sắc tới nỗi nó có thể móc mắt người ta mà chẳng gặp chút khó khăn gì.

“... thì mèo sẽ bị con sư tử núi ăn thịt mất đấy.”

Mèo ăn vụng nghĩ, bác này nói dối dở tệ. Trong rừng này có sói đờng, nhưng không có sư tử núi. Và lại sói đờng chỉ ăn thịt thỏ rừng và chuột đờng, không ăn thịt mèo. Chẳng lẽ chuyện đó mà bác ta cũng không biết?

“Từ giờ cho tới đêm, không khí quanh đây sẽ trở lạnh rất nhanh. Nếu

trong lúc ngủ mà đông cứng rồi chết rét mất thì không phải mất cả chì lẫn chài hay sao. Này mèo ơi. Mèo có muốn ăn cá khô với ta không?”

Mèo ăn vụng đã đói sôi bụng.

Nó bất giác mở mắt, nhìn người đàn ông.

“Xin chào!” Vừa nói, người đàn ông vừa bật cười. Một nụ cười không tà niêm.

“Minh không thể để bản thân bị lừa được.” - Mèo tự nhủ. Dù sao bác ta cũng là con người. Xưa nay có khi nào mèo tin người mà đạt được đi đâu gì tốt lành đâu.

Mèo ăn vụng cất tiếng nói bằng giọng mèo cái dễ thương của mình:

“Bác gọi tôi có việc gì à?”

“Mèo có thích cá khô không? Nếu thích thì ăn cùng ta nhé.”

Trong một khoảnh khắc, mèo cảm thấy lưỡng lự.

Ý chí không lưỡng lự, nhưng dạ dày thì lưỡng lự. Bụng nó đã rỗng tới mức da bụng dính da lưng. *Cá khô thì tuyệt cú mèo rồi. Nhưng hẳn là bác ta đã tẩm độc vào con cá nướng để cho mình ăn đây mà. Với gương mặt vô hại như thế còn tròng cũng không nở giết kia, bác ta sẽ giết mình, lột da, thịt thì bán cho hàng thịt, lông thì bán cho thương lái buôn lông cho xem. Mình nên làm gì bây giờ?*

Sau khi nghĩ ngợi trong khoảng thời gian bằng ba cái chớp mắt, mèo hạ quyết tâm.

Nó ngẩng dậy, dựng thẳng chiếc đuôi vồn cong như cán dùi của mình. Minh sẽ không để bị lừa một cách dễ dàng đâu. Minh có cách rồi.

“Được thôi. Vậy thì tôi xin ăn ké bác vậy.”

Bác du mục lằng lằng vui sướng.

Sinh vật này mới đáng yêu làm sao.

Lâu lắm rồi bác mới có tâm trạng như thế này.

Hôm qua, hôm nay và cả hôm trước nữa, cả ngày từ sáng tới tối bác đều không nói chuyện với ai. Một mình bác tỉnh giấc, một mình bác ăn cơm, một mình bác dạo bộ trên đồi, một mình bác đi ngủ. Đương nhiên, đó là cuộc sống mà tự bác du mục chọn cho mình.

Bác đã sống như vậy trong một thời gian rất dài mà không gặp phải vướng bận gì. Dù bác có thích một mảnh đất nào đó đến đâu chăng nữa, bác cũng không bao giờ sống ổn định ở một nơi nào cả.

Nếu ở lại một nơi, sẽ tới lúc bác giao lưu với mọi người xung quanh.

Khi có mối liên hệ với mọi người, một thời gian sau, nhất định bác sẽ thích một ai đó.

Trở nên thích một ai đó.

Yêu một ai đó.

Đó là đi đâu bác du mục lo sợ.

Cởi bỏ mọi phòng bị của mình trước một ai đó, hiến dâng toàn bộ con người mình. Mở rộng trái tim, chia sẻ cảm xúc của mình. Đối với bác du mục, đó là một đi đâu thật tuyệt diệu, nhưng đồng thời, cũng là một nỗi sợ hãi khôn cùng, sợ rằng một ngày nào đó mình sẽ bị phản bội - giống như người vợ cũ đã từng làm như thế.

Vì thế bác du mục đã khóa cánh cửa trái tim mình lại và vứt chìa khóa đi. Từ bây giờ, bác sẽ không rung động vì ai nữa, sẽ sống một mình lặng lẽ

đến cuối đời. Bác sẽ tiếp tục đi không dừng bước, không lưu lại ở một nơi nào nữa.

Nhưng, chỉ riêng đêm nay thôi, bác muốn thả lỏng chính mình.

Bác du mục quay lại nhìn mèo ăn vụng.

Đêm nay, mình muốn phá bỏ quy tắc để ở bên sinh vật nhỏ bé này. Nếu có thể, mình muốn được nằm ngủ ngay bên cạnh nó. Mình và nó nằm bên nhau, cho tới sáng. Ôi, đã bao nhiêu năm rồi mình không được tận hưởng cảm giác này?

Mèo ăn vụng ngẩng xuống bên đóm củi đang cháy do bác du mục nhóm lên.

“Nào, cô mèo đói, mời mèo ăn nhé.”

Một chú cá khô nướng vàng ươm được đưa ra trước mặt mèo. Mèo ăn vụng trước tiên cẩn thận ngửi ngửi. Sau khi xác nhận rằng trong cá không có độc, nó bắt đầu ăn ngoàm ngoàm. Ăn rau rầu từ đầu tới đuôi, không bỏ sót một mảnh xương nào.

“Đó là cá ta bắt được trên biển đấy.” Bác du mục nói.

“Biển ư?”

Tới tận bây giờ, mèo ăn vụng vẫn chưa nhìn thấy biển lần nào.

“Biển ở phía đông. Ta phơi cá bắt được trên bờ biển. Mèo có thấy hương vị của mặt trời không?”

Mèo không nghĩ là ánh mặt trời thì có thể có vị gì được.

“Bác là ngư dân à?”

“Không, ta không phải ngư dân.”

“Thế thì là thủy thủ?”

“Cũng không phải thủy thủ. Ta chỉ là người đi lang thang khắp nơi thỏa thích theo ý mình.”

“Hiểu rồi! Bác là một người du hành!”

“Chỉ là một kẻ lang thang vô công rồi nghề thôi. Một kẻ lãng du phù phiếm, gió thổi nhẹ cũng sẽ bay đi mất.”

Bác du mục cho thêm củi vào trong đám lửa, vừa nướng cá vừa kể chuyện.

“Hồi xưa, ta được gọi là dân du mục. Ta từng nuôi cừu. Có cả lừa và gà. Ta không nuôi mèo, nhưng có nuôi chó giữ nhà. Ta mang theo vật nuôi của mình đi từ thảo nguyên này sang thảo nguyên kia để tìm cỏ cho chúng ăn. Ta cũng từng có người thân nữa.”

Mèo ăn vụng chột nhớ tới bức ảnh nằm trong chiếc giày mà nó ăn trộm của bác bữa trước.

Đó là ảnh gia đình của bác ta ư?

“Vợ và con, và bầy gia súc. Cuộc sống lúc đó thật vui vẻ, ngày ngày đều rộn ràng. Nhưng rồi mọi người đều đi khỏi mất.”

“Tại sao?”

Câu chuyện chột ngưng bật.

Bác du mục im lặng, ánh mắt rơi xuống ngọn lửa đang cháy đỏ rực.

Mèo ăn vụng cũng im lặng. Im lặng đợi chú cá vàng thứ hai được nướng chín.

Bình tĩnh lại rồi, bác du mục thàn thì:

“Ta cũng không rõ tại sao nữa.”

Tới lúc này, bác du mục vẫn không biết tại sao. Không, không phải là không biết, mà là không muốn biết.

Đó là thời bác du mục còn trẻ.

Một ngày, đột nhiên bác bị bắt tham gia vào một trận chiến vô nghĩa như thể từ trên trời ập xuống, trên chiến trường bác đã giết rất nhiều người. Chiến tranh kết thúc, khi bác quay về nơi ở cũ, mọi thứ đã bị tàn phá tan hoang.

Làng mạc, rừng, động vật, cây cỏ và ngay cả đá sỏi dường như cũng đã mất đi sự sống.

Bác dốc sức tìm lại gia đình. Nhưng bác không tìm thấy. Mà cũng là lẽ thường tình thôi, vợ của bác du mục trong lúc bác vắng nhà đã dẫn theo con cái, cùng với một người du mục khác chuyển tới một vùng đất khác r ấ. Và trái tim của vợ bác cũng đã hướng về người khác.

Kể một câu chuyện tự sự như vậy cho con mèo này cũng chẳng ích gì.

Mọi chuyện đều đã qua cả r ấ.

Bác du mục lôi chú cá đã nướng chín ra khỏi đám lửa, đưa cho mèo ăn vụng.

Sau khi đánh chén xong chú cá thứ hai, mèo ăn vụng thử hỏi:

“Bác không có ảnh gia đình à?”

“Ừ. Ta làm mất r ấ.”

“Lúc làm mất, chắc bác buồn lắm hả?”

Mèo ăn vụng vừa liếm liếm quanh mép, vừa chờ đợi câu trả lời của bác du mục. Nếu bác ta đáp “Ừ, ta đã rất buồn”, nếu nó có thể thấy được sắc mặt u ám của bác, hẳn nó sẽ rất mãn nguyện. Thậm chí nó còn nghĩ, nếu thế, nó sẽ không cần phải ăn trộm cái gì của bác ta nữa.

“Ta chẳng thấy buồn chút nào cả.”

Vừa nói, bác vừa đặt tay lên ngực mình.

“Dù không có ảnh thì người thân của ta vẫn luôn ở đây rồi.”

Trong câu trả lời đó, một nửa là nói dối. Thực ra lúc làm mất đôi giày bên trong chứa bức ảnh, bác đã cảm thấy nhẹ nhõm. Bởi mỗi lần nhìn ảnh, bác sẽ nhớ lại người vợ đã rời bỏ mình mà đi mất, trái tim bác sẽ như bị ai đó giày xéo. Vậy mà cho tới lúc này bác vẫn không thể tự mình vứt bức ảnh đó đi được.

Mèo ăn vụng cảm thấy thất vọng.

“Còn gương và bàn chải thì sao? Đánh mất chúng, chắc mọi thứ bất tiện lắm?”

Bác du mục bật cười lớn.

“Không hề. Không có gương thì ta cũng biết rất rõ mặt mũi mình ra sao rồi, và không có bàn chải ta vẫn đánh răng được hàng hoàng. Ta có ngón tay mà.”

“Thế còn sách thì sao? Đánh mất sách rồi bác có buồn không?”

“Ha ha ha!”

Bác du mục cười sáng khoái. Râu cằm bác đung đưa phất phơ.

“Có gì đâu mà buồn. Khi nào muốn đọc sách, ta liền tự sáng tác ra một câu chuyện là được. Ta có thể sáng tác ra bất cứ thể loại truyện nào. Truyện trinh thám. Truyện tình cảm. Truyện về hy vọng. Những câu chuyện đầu nảy nở hằng ngày trong trái tim ta. Giống như đêm vì ngày mà tồn tại, cuộc đời của ta cũng vì những câu chuyện về hy vọng mà tồn tại vậy. Trong trái tim của mèo có câu chuyện gì? Mèo có thể kể cho ta câu chuyện của mèo không?”

Câu chuyện của mình ư?

Mèo ăn vụng bắt đầu nóng ruột.

“Chuyện đó để sau đi, quan trọng hơn là..

Mình vẫn còn chuyện muốn biết.

Mèo hỏi liền một hơi không nghỉ:

“Bác không buồn, nhưng chẳng lẽ cũng không bực mình à? Biết đâu không phải là bị mất, mà là bị ăn trộm đi thì sao? Bác không hận tên kẻ trộm đó hả?”

Bác du mục đã nhận ra từ sớm. Rằng con mèo này đã tự nhận mình là thủ phạm ăn trộm giày và sách của bác.

Bác du mục vuốt vuốt vầng trán nhỏ bé của mèo.

“Nghe này mèo. Trên đời này, người ta không thể sống nếu không cướp lấy thứ gì đó từ người khác.”

Hình ảnh đàn cừu vô số con chọt xẹt qua đầu bác.

Nơi đàn cừu đi tới là lò mổ. Đàn cừu mà mới ngày hôm qua bác còn thương yêu nuôi nấng chúng, còn đồng hành cùng chúng trên những chuyến đi. Bác du mục đã tự mình cướp đi mạng sống của chúng để bản thân mình có thể sống tiếp.

Và rồi, bác nhớ tới chiến trường nọ.

Ở đó, bác đã cướp đi bao nhiêu sinh mạng quý giá rồi?

Ngay cả bây giờ, bên tai bác du mục vẫn còn văng vẳng tiếng khóc than của bao người, những tiếng khóc vang vọng như tiếng kéo chỉ lẩn giữa tiếng súng. Cho tới khi bác nhắm mắt xuôi tay, thứ âm thanh đó cũng sẽ không biến mất. Bởi đó là một việc không thể tha thứ được, ngay cả khi bác đã chết đi.

“Nhưng thay vì cướp bóc, cho đi sẽ làm ta vui vẻ hơn nhiều. Càng cướp bóc nhiều, thì người đi cướp sẽ càng trở nên bất hạnh. Càng cho đi,

người cho sẽ càng hạnh phúc.”

Giọng nói của bác tr ần thấp, mượt mà.

Tiếng nói ấy trôi vào tai mèo ăn vụng, dịu dàng như một cơn gió nam.

Nhưng mèo ăn vụng không hiểu được ý nghĩa trong câu nói của bác du mục. Hừ. Làm gì có chuyện càng cướp được nhiều sẽ càng bất hạnh cơ chứ. Bởi mỗi lần được ngắm nhìn ai đó đau khổ vì bị ăn trộm mất thứ gì đấy, mình đã rất hạnh phúc cơ mà.

“Mèo ăn thêm một con nữa nhé?”

“Bụng tôi no căng rồi.”

“Lại đây nào.”

Bác du mục cởi áo khoác, rồi nằm ra.

“Lại đây, lại gần ta nào.”

Sau đó, bác gấp chiếc áo, trải ra làm đệm cho mèo ngủ.

Mèo leo lên đó, ng ồi khoanh hai chân trước lại, dáng ng ồi đẹp tựa như những bức tượng mèo dùng để trang trí. Trong đầu mèo quay mòng mòng những mưu đồ xấu xí.

“Này bác. Trong túi chiếc áo khoác này có món gì vậy?”

Bác du mục lấy một cây sáo từ trong túi áo khoác ra.

“Là cây sáo ta nhặt được trên đ ồi... Là âm nhạc. Từ một mẫu gậy nhỏ bé này, ta có thể tạo ra thứ âm nhạc rất tuyệt diệu.”

“Nếu bị ăn trộm mất cái này thì bác sẽ buồn chứ?”

Bác du mục trả lời ngay không chút đắn đo:

“Không hề. Huýt sáo cũng có thể tạo ra âm nhạc được. Nếu mèo thích cây sáo này thì ta tặng mèo đấy.”

“Không cần.”

Mèo tặc lưỡi trong lòng. Dù có lấy trộm chiếc sáo này mình cũng không thể làm cho bác ta đau khổ được ư?

Nếu thế, rốt cuộc mình phải ăn trộm cái gì...?

Vừa khẽ rừ rừ trong cổ họng - nó nghĩ, khi muốn lừa ai đó, làm như vậy sẽ có hiệu quả nhất - mèo ăn vụng vừa nhìn sâu vào mắt bác du mục.

“Bác nói cho tôi nghe đi. Trên đời này, thứ gì là quan trọng nhất đối với bác?”

Chỉ còn một chút nữa thôi - mèo ăn vụng nghĩ.

Chỉ cần biết được đi đâu đó nữa thôi. Tối nay, đợi cho bác ta ngủ say, mình sẽ ăn trộm thứ quan trọng nhất với bác ta, rồi chuồn đi trong lúc trời chưa kịp sáng là xong.

“Thứ quan trọng nhất đối với ta trên đời này ư...”

Bác vuốt vuốt râu cằm, nghĩ một chút rồi trả lời.

“Để ta nói cho mèo nghe nhé. Đó là sự tự do và cô độc.”

“Ồ. Vậy nếu bác bị ai đó đánh cắp mất sự tự do và cô độc, bác sẽ buồn chứ?”

“Ừ, ta sẽ rất buồn. Buồn tới mức muốn khóc to lên ấy. Nhưng thật đáng tiếc, sẽ không ai lấy được đi đâu đó của ta cả.”

Nghe nói tới “sẽ không ai lấy được”, đôi mắt mèo ăn vụng biến sắc. Ta sẽ lấy cho bác xem. Dù có phải làm gì đi nữa. Ta sẽ lấy cắp cả hai thứ đó của bác.

Sự tự do và cô độc.

Mèo ăn vụng lăm nhăm cặm từ đó như đang đọc thầm chú.

Rốt cuộc thứ đó ở đâu? Trong lều ư? Hay trong bụi cỏ? Người đàn ông này đã giấu nó ở đâu? Nó chưa từng nhìn thấy, cũng chưa từng nghe nói tới sự tự do và cô độc bao giờ. “Phải làm thế nào để tìm được chúng nhỉ”? Mèo hoàn toàn không có ý tưởng gì. Chuyến ăn trộm này có vẻ khó nhằn đây.

Khi trong lòng nhộn nhạo lên vì ý nghĩ ấy, mèo ăn vụng đột nhiên cảm thấy buồn ngủ trĩu mắt. Có vẻ như nó đã ăn quá nhiều cá khô. Và lại, nằm cạnh đám lửa ấm áp này thật quá mức dễ chịu...

Thật chẳng còn cách nào. đành ngủ một giấc trước khi ra tay vậy. Phải rồi, mình sẽ ngủ thật say, khi tỉnh dậy, chỉ cần canh lúc người đàn ông này ngủ mê mết là được...

Nhìn mèo ăn vụng bắt đầu say ngủ bên trên chiếc áo khoác, bác du mục nâng sáo lên, thổi một bài hát ru.

Tiếng nhạc vọng lên bầu trời đêm, mời gọi tiếng tru của bầy sói trên thảo nguyên, rừ rừ tiếng hợp xướng của lũ ếch trong hồ và tiếng đờng ca của bầy cú rừng.

“Ngủ ngon nhé mèo. Thiên thần nhỏ của ta. Nhớ mơ những giấc mơ thật vui nhé, mèo đáng yêu bé nhỏ.”

Đêm đó, bác du mục tự do một cách lạ lùng.

Nhưng bác không hề cô độc.

Bên cạnh đám củi cháy âm ỉ với mùi thơm dễ chịu, bác du mục và mèo ăn vụng ôm lấy nhau, cùng sẻ chia hơi ấm và chìm vào giấc ngủ say.

Buổi đêm trôi đi.

Trong bóng đêm sâu thẳm nhất trước khi bình minh đến, chú mèo ăn vụng mở một mắt, bắt đầu ăn trộm của bác du mục. Nhưng thứ nó trộm đi

không phải là “sự tự do và cô độc”. Đó là một vật báu rất trân quý đối với bác du mục, vật báu nằm sâu dưới đáy trái tim bác, thềm lặng ngủ say như một chú cá dưới đáy biển. Có lẽ nó còn trân quý hơn cả sinh mệnh nữa... Nhưng cả bác du mục và mèo ăn vụng đều không biết đó là thứ gì. Bởi họ đều chưa từng nhìn thấy, cũng chưa từng chạm tay vào thứ ấy.

Chương 8

Chú mèo may mắn

“Trở lại với anh đi.”

Tôi lắng nghe tiếng Bão qua điện thoại.

“Anh sẽ không bao giờ khiến Konoha phải buồn nữa mà. Xin em đó.”

Lúc này Bão đang ở căn phòng đó, đang cầm chiếc ống nghe điện thoại đó. Chiếc điện thoại bàn đặt trên giá đựng bát cạnh tủ lạnh. Tôi đang ở văn phòng của mình ở Tây Shinjuku. Trên bàn là phần việc tôi đang làm dở. Mọi công việc khác đều đang ở bên ngoài, trong văn phòng chỉ còn lại giám đốc. Vợ giám đốc cũng đang ra ngoài lấy tư liệu. Nóng lòng vì không gọi được vào di động cho tôi, Bão bèn gọi tới công ty. Chúng tôi ở rất gần nhau, nhưng cuộc điện thoại đó lại xa xăm như thể gọi đến từ một hành tinh cách xa tôi hàng trăm triệu năm ánh sáng vậy.

“Xin lỗi anh... Nhưng em không thể.”

“Tại sao?”

“Anh còn hỏi em tại sao...”

“Em hãy giải thích lý do đi. Nếu không anh sẽ không thể cam lòng được.”

Tôi không ăn nói mạch lạc được như Bão. Từ xưa đã như vậy. Khi suy nghĩ của tôi càng mạnh mẽ, tình cảm của tôi càng sâu sắc, thì tôi càng không thể diễn đạt đúng cảm xúc của mình. Bão thì ngược lại. Vì thế, tôi đã luôn luôn bị những lời lẽ khéo léo của Bão làm cho bối rối, bị anh thuyết phục theo ý mình. Ít nhất là, cho tới bây giờ là như vậy.

“Em hãy giải thích để anh hiểu được đi. Tại sao vậy?”

Trước câu hỏi ráo riết của Bão, tôi bất giác nói ra một lý do vừa chợt hiện lên trong lòng mình.

“Vì em vừa mới chuyển nhà mà.”

Sau khi ra khỏi căn hộ sống chung cùng Bão, tôi được một người đồng nghiệp cho ở cùng trong căn hộ ở Shimo Kitagawa một thời gian. Trong lúc ở nhờ, tôi tìm một căn hộ ở gần tuyến tàu Odakyu, rồi tìm thấy căn hộ ở thị trấn Komae, tôi liền ký hợp đồng thuê nhà. Vừa tuần trước tôi đã hoàn tất việc chuyển đồ tới đó.

“Tưởng gì, ra là chuyện đó à?”

Bão nói và cười đầy sáng khoái. Kiểu cười như để gạt đi mọi chuyện khác.

“Nếu thế thì anh sẽ nhận việc chuyển mọi đồ đạc về đây cho. Nên em hãy trở về đây đi. Chúng ta sẽ lại sống hạnh phúc bên nhau, em nhé?”

Nghe thấy giọng nói vui vẻ của Bão, lòng ngực tôi đau nhói như bị kim châm.

Từ trong nỗi đau ấy, có một quang cảnh hiện ra.

Khi chuyển đồ ra khỏi phòng, tôi đã nhớ và rất tha thiết trước đó rằng “Xin hãy chú ý giùm tôi những cây cảnh này nhé.” Thế nhưng những chậu hoa nhỏ trên thềm hoa cạnh cầu thang vẫn bị giẫm nát bởi bàn chân những công nhân làm dịch vụ chuyển phòng, nhìn chúng vô cùng bi thảm. Nơi đó hầu như không có ánh nắng mặt trời, vậy mà những cây thu hải đường và hồ nhĩ thảo vẫn cố gắng sống khỏe mạnh, hằng năm đều bung nở những bông hoa rực rỡ. Những cây ấy năm sau liệu có thể mọc lên mầm mới không?

“Konoha à, em còn nghe không đó?”

“Em vẫn đang nghe.”

“Thế khi nào em quay lại? Chúng ta định ngày chuyển nhà đi, để anh còn thu xếp nghỉ làm thêm nữa.”

Cách nói của Bảo như thể mai hay ngày kia tôi sẽ trở lại. Như thể anh tin rằng, chỉ cần tôi trở lại đó, mọi chuyện sẽ dễ dàng trở về như cũ.

Chỉnh đốn lại trái tim bối rối, chênh vênh như sắp ngã nhào của mình, tôi nói:

“Bảo à, em xin lỗi. Em không thể quay về đó nữa. Bây giờ, gia đình em đang rối rắm. Chị gái em bị ung thư phải nhập viện, mẹ em đang phải trông đưa con gái của chị. Nhưng ở nhà em còn có ông em vẫn đang nằm liệt giường nữa. Thế nên mỗi cuối tuần em đều về nhà ở Odawara để phụ giúp việc nhà. Từ nay, một thời gian em sẽ phải xin phép mang việc công ty về nhà làm. Vì thế...”

Tôi cố gắng hết sức sắp xếp ngôn từ để giải thích, nhưng rồi chợt nhận ra, không phải, đây không phải lý do tôi không thể trở lại căn phòng ấy.

“Nhưng mà anh ạ...”

Tôi tự mình nói lại với chính mình.

“Dù có chuyện đó hay không, em cũng không thể sống cùng anh nữa.”

“Anh đã nói là anh chia tay với chị kia rồi mà. Như vậy cũng không được ư?”

“Không phải thế. Chuyện đó không quan trọng. Không phải chuyện đó, biết nói thế nào nhỉ, em cảm thấy đi đâu mà anh coi trọng và đi đâu mà em coi trọng quá khác biệt. Nên em có cảm giác, dù em có trở lại đó, chuyện tương tự vẫn sẽ xảy ra tiếp.”

Đúng vậy, một lúc nào đó Bảo sẽ lại thản nhiên phá bỏ lời hứa, sẽ nổi

giận với một người không biết tôn trọng “tự do và cô độc”, và sẽ lại khao khát một “người phụ nữ mặc áo lông” biết cách dịu dàng an ủi anh... Chúng tôi sẽ cãi nhau, ngày hôm sau Bảo sẽ biến mất đi đâu đó, hoặc tôi sẽ khóc lóc lao khỏi phòng. Chỉ là sự lặp lại của một trong hai dạng đó mà thôi.

“Vớ anh giờ này, em...”

Không muốn trở nên ghét anh.

Muốn mãi mãi thích anh như lúc này.

Vì thế...

Sau giây phút im lặng, Bảo nói:

“Đi đâu mà Konoha coi trọng là gì?”

Lần này tới phiên tôi trăn mặc.

“Đó là...”

Chuyện đó không thể nói trong một, hai câu được. Thực lòng mà nói, có lẽ chính tôi cũng không hiểu rõ đó là cái gì. Tôi không thể diễn đạt về một thứ mà mình không hiểu được. Không thể diễn đạt, nhưng lúc này tôi cần phải nói gì đó. Bị ý nghĩ đó dằn dẩy sau lưng, tôi nói:

“Một quả táo làm bùa*.”

“Nó là cái gì?”

“Anh không nhớ ư?”

Khi tròng táo, nếu chỉ tròng một cây, cây đó sẽ không kết quả. Trong vòng bán kính vài mét, nhất định phải tròng thêm một cây nữa. Khi thu hoạch, không được hái hết mà phải để lại vài ba quả. Những quả đó sẽ là “những quả táo làm bùa” bảo vệ cho cây táo ấy. Trước đây rất lâu, một thầy giáo ở trường “Đứa con của gió” đã dạy chúng tôi như thế.

Người nhắc tôi nhớ lại chuyện đó trong lúc đi dạo, khi chúng tôi đã trưởng thành và gặp lại nhau, không ai khác chính là Bảo. Bảo đã chỉ vào một quả hồng duy nhất còn sót lại trên cành hồng khô héo giữa đông và nói: “Nhìn kìa bé Lá, đó là quả hồng làm bùa đấy.”

Những trái cây làm bùa đã dâng hiến tất cả bản thân mình một cách lặng lẽ, thẫn lạng, cho tới khi chính mình thối rữa tới tận cùng, để bảo vệ cây. Dùng cả một cuộc đời, dâng hiến tất cả những gì mình có, để toàn tâm toàn ý yêu thương chỉ một người. Một tình yêu như vậy. Một cách sống như vậy. Đó là thứ quan trọng nhất đối với tôi trên đời này. Một tình yêu giống như trái cây làm bùa. Một lúc nào đó, tôi muốn có một tình yêu như thế, dù bây giờ không thể, nhưng tôi vẫn muốn từng chút một tiến gần tới thứ tình yêu ấy.

Tôi cố gắng nói ra tất cả. Lật đi lật lại từng từng lớp lớp. Tôi không biết cảm xúc của mình được truyền tải tới Bảo bao nhiêu. Có thể là chẳng truyền tải được chút nào cả.

Như thế muốn ném lại trái banh mà đối phương đã ném cho mình, Bảo nói:

“Trên đời này có những người có thể trở thành trái làm bùa, cũng có những người dù muốn đến đâu vẫn không thể trở thành thứ trái đó được. Anh nghĩ Konoha sẽ mãi mãi không hiểu được anh. Những người được ba mẹ yêu thương, được chị gái chiều chuộng, lớn lên hạnh phúc giữa ánh nắng ấm áp sẽ không thể hiểu được cảm xúc của anh... Konoha sẽ không hiểu được. Em nhất định không hiểu được tâm trạng của một người không có nổi một mái nhà để trở về như anh đâu.”

Tôi dần hết quyết tâm lại để nói. Tâm trạng giống như một chiếc máy bay ngay trước lúc nó rời khỏi mặt đất.

“Bão à, anh đừng dựa dẫm. Em biết thuở nhỏ anh đã phải trải qua rất nhiều chuyện khổ sở. Em nghĩ là em hiểu... Nhưng trên đời này, có rất nhiều người dù trải qua những chuyện khó khăn khổ sở đến đâu, họ vẫn sống rất mạnh mẽ, ngay thẳng. Người mất hết ba mẹ không chỉ có mình anh. Thêm nữa, dù có người phụ nữ nào dịu dàng tới đâu, thì người đó cũng không thể, và cũng không muốn trở thành mẹ anh đâu.”

Bão không đáp lại.

Trong một lúc, chúng tôi im lặng, nắm lấy ống tai nghe. Cứ im lặng như vậy, không cả lời từ biệt, Bão đã đặt ống nghe xuống trước.

Đó là cuộc hội thoại cuối cùng của chúng tôi.

Bản thảo chương bốn, chương cuối cùng của “*Mèo ăn vụng và bác du mục*”, được chuyển đến sau chương thứ ba một tuần.

“Tôi muốn đăng chương cuối trên đầu cuốn đặc san chào năm mới xuất bản vào tháng Mười hai. Tranh trên bìa cũng sẽ sử dụng tranh của chị Kakehashi. Nhờ chị giúp chúng tôi nhé.”

Giọng nói của Honda qua điện thoại khi cô giải thích những công việc vè sau nghe thật mạnh mẽ.

“Chị Kakehashi đã làm việc rất tốt. Cả câu chuyện và tranh minh họa đều được mọi người trong và ngoài ban biên tập đánh giá rất cao chị ạ.”

Chúng tôi hẹn nhau rằng sau khi số tháng Một được kiểm duyệt xong xuôi, hai chúng tôi sẽ tổ chức một tiệc mừng nho nhỏ cùng nhau.



Chương 4 - Chú mèo may mắn - The Lucky Cat

Mặt trời đã mọc rất cao phía trời đông.

Bị đánh thức bởi một chiếc lá táo trên không liệng xuống, mèo ăn vụng mở mắt.

Không thấy bóng dáng bác du mục đâu.

Không có lều. Không có cả áo khoác.

Ở chỗ dựng lều trước đó, đám cỏ đã đổi sang màu vàng nhạt giờ đang ngả ra rất ngay hàng thẳng lối.

Quên cả rửa mặt, mèo ăn vụng đi bộ ra suối. Vì nó nghĩ có thể bác du mục đã ra đó rửa mặt hoặc câu cá.

Bác du mục cũng không ở cạnh bờ suối.

Bác ta biến đi đâu mất rồi nhỉ.

Mèo ăn vụng nghĩ, thế là niềm vui của mình đã chẳng còn. Cứ tưởng lều này sẽ được nhìn thấy nước mắt của bác ta rồi chứ...

Trong bóng đêm sâu thẳm trước bình minh, mèo ăn vụng đã ăn trộm thành công. Cánh cửa trái tim nằm sâu bên trong lồng ngực dày dặn của bác thợ săn, khi ấy đang ôm lấy đầu mèo ăn vụng và ngủ say sưa, lúc ấy đang mở tan hoang. Lén vào trong đó chẳng có gì khó khăn. Mèo ăn vụng lén vào, lấy trộm món đồ nằm bên trong đó.

Nhưng dù thế nào thì...

Mèo quật chiếc đuôi cong hình khóa son của mình xuống đất bồm bộp. Cái đó rốt cuộc là cái gì vậy? Một thứ kỳ lạ, trong suốt, không có chỗ để cầm nắm, nhưng cảm giác của nó tác động lên móng tay rất rõ nét. Đó là thứ quan trọng nhất đối với bác ta trên đời này... Thứ đó chính là sự tự do và cô độc sao?

Mèo nghe thấy tiếng chim trên đầu mình.

Giữa những cành lá của cây táo dại đang kết những trái xanh non, hai chú chim cùi giẻ lam đang chơi đùa. Mèo vươn cổ ra, thử hỏi:

“Các cậu có biết người đàn ông ở dơ ở đây cho tới ngày hôm qua giờ đi đâu rồi không?”

Chim giẻ cùi lam đáp:

“Không, tôi không biết.”

Chú giẻ cùi lam còn lại nói:

“Bác du mục sáng sớm nay đã lên đường đi phiêu bạt tiếp rồi.”

“Bác ấy đi đâu?”

“Không biết nữa. Nhưng bác ấy đi về phía bắc đấy.”

“Phía bắc có gì?”

“Một vùng rất lạnh lẽo. Nơi đó còn lạnh hơn ở đây. Lạnh hơn nhiều. Đó là nơi giống ngỗng trời Canada sinh sống đấy.”

Nói tới đây, hai chú chim cùi giẻ lam bèn cất cánh bay về phía cánh rừng.

Đám than củi giờ chỉ còn là một đám tro xám nhỏ.

Mèo ăn vụng vừa đi vòng quanh nó vừa hít hít.

Đám tro thắm đẫm mùi cá khô mà tối qua bác du mục đã nướng cho nó ăn. Vừa ngửi mùi ấy, mèo ăn vụng vừa nhớ lại hương vị của con cá khô. Sau khi nhớ ra hương vị, thì nụ cười của bác du mục khi đưa nó con cá cũng hiện lên.

Nụ cười gọi ra giọng nói, giọng nói âm vang của bác du mục. Giọng nói

gợi ra ngôn từ. “Mèo có thấy hương vị của mặt trời không?” Ngôn từ lại gợi nhớ tới những nếp nhăn hằn sâu trên gương mặt bác.

Lòng bàn tay dịu dàng vuốt ve lưng nó.

Những ngón tay gãi cổ cho nó.

Đôi đờng tử chất chứa nỗi u buồn.

Mèo ăn vụng nghĩ, bác du mục đang ở kia, và đang ở cả đây nữa. Bác ta ở khắp mọi nơi. Thật kỳ lạ. Không hề có bóng dáng hay hình thể gì. Vậy mà mình lại cảm nhận được. Rằng bác ta đang ở ngay bên cạnh mình...

Lúc đó, nó nghe thấy tiếng thổi sáo miệng lẫn trong cơn gió đang băng qua thảo nguyên.

Mèo ăn vụng dựng đứng hai tai, tập trung hết mọi dây thần kinh trên người vào đôi tai mình.

Tiếng sáo miệng truyền từ đỉnh đồi xuống chân đồi. Giai điệu này nó đã nghe ở đâu đó thì phải. Phải rồi, đó là tiếng nhạc nó vẫn nghe thấy trong những giấc mơ, hồi nó vẫn còn là một con mèo hạnh phúc. Đó là thứ âm nhạc du dương hòa cùng mùi thơm của món bánh táo.

Mèo ăn vụng lao đi.

Nó chạy một mạch tới đỉnh đồi. Nó nghĩ chắc chắn bác du mục đang ở đó. Nó nghĩ chắc chắn bác đang nằm trên cỏ, vừa ngắm nhìn những đám mây nổi lên trên bầu trời, vừa thổi sáo miệng.

Nhưng ở đó không có ai cả.

Chỉ có cơn gió đang thổi. Tiếng huýt sáo khe khẽ hòa lẫn với cơn gió ấy.

Bác du mục ơi, bác ở đâu?

Tiếng nhạc xa d'ần.

Nhỏ d'ần, nhỏ d'ần, nhỏ d'ần, rồi im bật.

Mèo ăn vụng cất tiếng gọi:

“Bác du mục ơi! Bác du mục ơi!”

Không có tiếng đáp lại.

Trên đường đi từ đỉnh đ'ồi xuống, mèo ăn vụng bị vấp, thiếu chút thì ngã nhào. Nó không vấp phải hòn đá nhỏ, cũng không vấp phải cành cây khô.

Tại sao?

Nó suýt bị vấp ngã, là vì đôi chân nó đã chững lại bởi một suy nghĩ không thể lý giải được.

Tại sao mình lại như vậy?

Mình đã chạy lên đỉnh đ'ồi ư?

Mình không biết. Như thể bên trong mình còn có một con mèo khác đang t'ồn tại. Không phải mình rất muốn nhìn thấy bác du mục gục ngã vì đau khổ sau khi bị đánh cắp thứ quan trọng nhất, nhìn thấy để cười cho thỏa thích hay sao? Mình muốn cảm nhận được sự bất hạnh của người khác. Thế nên mình mới tìm kiếm bác du mục, không phải sao?

Nhưng tiếng huýt sáo đó...

Khi nghe thấy tiếng huýt sáo ấy, trái tim mình đã run rẩy.

Tại sao mình lại gọi bác ta hết sức bình sinh như vậy?

Khoảnh khắc tiếp theo, câu trả lời ào đến như một con sóng. “Vì mình muốn gặp bác ấy”.

Vì muốn gặp ư?

Đúng thế, một lần nữa gặp lại, vì mình “muốn nhìn thấy nụ cười của bác ấy”.

Không phải nước mắt ư? Đúng vậy, không phải nước mắt, mà là nụ cười.

Nhưng tại sao?

Với mèo ăn vụng lúc ấy, nó không thể lý giải được. Thứ nó đã lấy trộm được từ căn phòng nhỏ bên trong trái tim bác du mục. Thứ đó đã hoàn toàn đánh tráo tâm hồn của mèo ăn vụng.

Sau khi từ chân đũa trở về, chột chiếc sáo rơi nơi đó lọt vào mắt mèo ăn vụng. Bác du mục đã để quên nó ư? Hay bác cố tình bỏ nó lại?

Mèo ăn vụng ngậm chiếc sáo vào miệng.

Nó bắt đầu bước đi.

Trong rừng không có lối đi nào cho ra lối đi cả.

Nhưng trong mắt mèo, nó đã nhìn thấy con đường mà mình nên tiến bước.

Con đường ấy được thứ ánh sáng gì đó chiếu rọi, sáng lấp lánh hơn cả ánh nắng buổi trưa.

Bên trong cơ thể nó, có một nguyện vọng đang dâng đầy lên như nước hồ.

“Mình sẽ mang cây sáo này đến cho người phụ nữ đó.”

Chỉ nghĩ như vậy thôi, niềm vui đã dâng lên trong lòng. Như thể trái tim nó đang cười vui rộn rã.

Mèo ăn vụng đi về phía ngôi làng.

Trong một ngôi nhà cũ nát ở rìa làng, có một người phụ nữ ốm bệnh sống một mình.

Không trẻ, cũng không già. Không có bạn bè gì. Không có cả gia đình hay họ hàng. Chú chó và chú chim nhỏ mà người phụ nữ yêu thương cũng đã chết, người phụ nữ ấy hoàn toàn cô độc lẻ loi.

Niềm vui duy nhất là âm nhạc. Là chơi các nhạc cụ. Nhưng người phụ nữ nghèo túng đó không dư dả để mua nhạc cụ nào.

Mèo ăn vụng biết đi đâu đó. Bởi đã có những ngày nó đã quan sát cuộc sống thường nhật của người phụ nữ thật kĩ lưỡng, với ý định ăn trộm thứ gì đó của chị ta.

Tới nhà người phụ nữ rồi, mèo vòng ra vườn sau. Nó nhớ cả cấu trúc của căn nhà. Vì đã có lần nó rình lúc người phụ nữ đi vắng để vào nhà khoắng sạch lũ cá vàng trong bể cá, không để lại con nào rồi. Mèo ăn vụng đặt chiếc sáo trước chiếc cửa lưới dưới mái hiên trở ra ngoài vườn sau. Người phụ nữ chắc sắp đi hái rau củ trong vườn về rồi chị ta sẽ phát hiện ra chiếc sáo này thôi.

Trên đường về

Trong lòng ngực nhỏ bé của mèo ăn vụng, một bầu trời xanh trong vắt tới từng góc ngách trải rộng. Mèo nghe thấy tiếng nói của bác du mục vang vọng giữa bầu trời xanh ấy. “Thay vì cướp bóc, việc cho đi sẽ làm ta vui vẻ hơn nhiều.”

Từ ngày hôm đó, cách sống của mèo ăn vụng đã thay đổi hoàn toàn.

Thay vì ăn trộm thứ gì đó rồi nhìn khuôn mặt đau khổ của người ấy, mèo bắt đầu cảm nhận được ý nghĩa của việc tặng ai đó thứ gì đó rồi ngắm nhìn khuôn mặt hạnh phúc của người đó hơn.

Mèo cần mẫn cho đi.

Mang hạt giống hoa cho chị chủ hàng hoa.

Mang mần cây rau củ cho cửa hàng tạp hóa.

Mang những chiếc giày cũ rách cho chú chó.

Mèo xông pha làm việc, để được nhìn ai đó vui sướng. Mèo làm mẩu cho họa sĩ vẽ tranh, chỉ đường cho người lạc đường, làm người hòa giải khi thấy có đám cãi cọ. Mèo đuổi chuột giúp các bác nông dân, bắt bọ chét và mòng cho bầy ngựa.

Mỗi lần nhìn thấy bóng dáng mèo ăn vụng, nụ cười lại tràn ngập trên khuôn mặt dân làng, họ nói:

“Con mèo mới tốt bụng làm sao.”

“Nó đúng là thần bảo hộ của ngôi làng này.”

Không còn ai gọi mèo ăn vụng là “Mèo ăn vụng” nữa. Chú mèo may mắn. Đó là tên gọi mới của chú mèo ăn vụng.

Có lần, người giặt đồ thuê trong làng đã tắm rửa sạch sẽ cho mèo ăn vụng. Mèo ăn vụng đã lột xác thành một chú mèo lông trắng tinh tóe độ chói mắt. Nhưng sau khi lăn lộn chơi đùa trên đống cỏ, nó lại trở lại là con mèo lông xám như cũ.

Có lần, một người cho vay tiền giàu có đã bắt chuyện với mèo ăn vụng bằng giọng nói vô cùng nịnh nọt.

“Này mèo may mắn ơi. Mèo có muốn về nhà cùng ta không? Mèo muốn gì ta cũng sẽ mua cho. Ta có thể đảm bảo một cuộc sống nhàn hạ, sung túc cả đời cho mèo. Nên hãy theo ta về nhà nhé. Ta sẽ biến mèo thành con mèo hạnh phúc nhất thế giới.”

Mèo ăn vụng từ chối.

“Tôi thích được tự do và cô độc. Và lại, tôi không cần dựa vào ai để trở nên hạnh phúc cả.”

Bởi mèo ăn vụng giờ đã là chú mèo hạnh phúc nhất thế gian rồi.

Mèo đã sống một “câu chuyện về hy vọng”.

Trong câu chuyện, mèo ăn vụng và bác du mục đã cùng nhau đi khắp thế gian.

Từ bờ biển tới thảo nguyên. Từ thảo nguyên tới rừng rậm. Từ rừng rậm tới vùng đồi núi. Từ vùng đồi núi tới sa mạc. Từ dòng suối tới làng xóm. Từ làng xóm tới thành thị. Mèo ăn vụng cùng bác du mục dạo bước qua những nơi đó.

Đôi khi mèo đi trước bác du mục.

Đôi khi mèo đi sau.

Đôi khi đi ngang hàng cùng bác.

Khi đã đi mệt, mèo sẽ chui vào túi áo khoác của bác du mục, ngủ mơ màng trong đó. Khi muốn ngắm hoàng hôn, mèo sẽ leo lên vai bác. Uống nước suối, cùng bắt cá, nướng trên lửa, rồi ăn. Cùng ngủ, ngắm nhìn mây, nhìn bầu trời sao, kể cho nhau nghe những kỷ niệm. Đêm đến, cả hai sẽ nằm sát bên nhau cạnh đống lửa mà bác du mục đã nhóm lên, rồi chìm vào giấc ngủ.

Mèo ăn vụng thích giọng nói của bác du mục. Nó thích được bác ôm trong vòng tay khỏe khoắn, được gọi tên bằng giọng nói ấy. Tên thật sự của nó, cái tên mà chỉ mình bác du mục biết.

Vật đổi sao dời, sương đã bao lần rơi trên mặt đất.

Mèo ăn vụng đã hơn trăm tuổi.

Cơ thể nó rệu rã, lỏng lẻo, tai hều như không còn nghe được.

Cuối thu.

Mùa tuyết khó khăn đã ở phía trước, nhưng một buổi chiều muộn, như thể mùa hạ quên đi quay lại lấy, trời ấm áp như mùa hè Ấn Độ. Mèo ăn vụng lết từng bước chân, đi tới chân đống.

Nó đi rất lâu mới tới được gốc cây táo dại, nơi bác du mục đã dựng lều sinh sống năm xưa. Ngả mình trên tấm thảm rêu mềm mại mọc dưới gốc cây, mèo ăn vụng nhắm mắt lại.

Ngày hôm nay cũng thật hạnh phúc.

Dân làng đã rất tốt với nó. Người già thì vuốt ve nó. Trẻ em thì cho nó uống nước.

Trong cơn gió nam thổi từ thảo nguyên tới, không rõ từ đâu, mèo nghe thấy tiếng sáo miệng. Có lẽ đó là tiếng sáo bác du mục đang thổi tặng nó ở nơi nào đó trên Trái đất này.

Mèo ăn vụng đắm mình trong giai điệu ấy, rồi chìm vào một giấc ngủ hạnh phúc.

Và rồi nó không bao giờ mở mắt ra nữa.

Trên đầu mèo, cành táo dại sai trĩu những quả chín đỏ rung rinh trước gió. Trên thảo nguyên, những cây hoa cánh bướm không gãy gục vì gió đang rập rờn, rập rờn rất dịu dàng.



Đầu tháng Mười hai.

Từ khi sang tháng, không biết có phải chỉ là tưởng tượng không, nhưng tôi có cảm giác dòng chảy của thời gian và nhịp bước của dòng người trên

đường đều nhanh hơn. Bên ngoài cửa sổ, những cơn gió lạnh thấm đẫm những hạt mùa đông đang thổi ngang qua.

Honda và tôi ngồi đối diện nhau qua một chiếc bàn ăn trong cửa hàng đồ ăn Pháp tràn ngập không khí ấm cúng, chúng tôi vừa nâng ly sâm-panh xinh đẹp tỏa ánh sáng tựa ánh trăng. Bên trong lò sưởi được dựng lên trên bức tường ở cuối phòng, những cây củi giả đang bốc cháy, phát ra âm thanh tách tách.

“Lần này, chị Honda vất vả nhiều rồi.”

“Chị cũng vậy. Cảm ơn chị đã giúp đỡ chúng tôi thời gian dài vừa qua.”

Chúng tôi vừa dùng bữa vừa nói lan man về chuyện “*Mèo ăn vụng và bác du mục*”. Tất cả những câu chuyện về nỗi khổ cực và vất vả của chúng tôi đều đã biến thành những kỷ niệm đẹp. Tờ nguyệt san đăng chương bốn của truyện sẽ được phát hành vào tháng sau. Đầu năm mới, chúng tôi sẽ nhanh chóng bắt tay vào việc xuất bản cuốn sách riêng của truyện. Khi bắt đầu nói tới ý tưởng về thiết kế trang bìa, cả hai chúng tôi đều quên hẳn món ăn trên bàn, tâm trí bị cuốn hoàn toàn vào cuộc hội thoại, khi món ăn tiếp theo được bưng ra, chúng tôi mới vội vàng động dao động nĩa.

Trong những tấm thẻ độc giả được gửi về ban biên tập từ trước tới giờ, có một câu hỏi được rất nhiều người đặt ra.

“Đó là “Thứ mà mèo ăn vụng lấy trộm từ bác du mục rốt cuộc là gì?”. Quả nhiên mọi người vẫn quan tâm đến đi đâu đó nhất. Thực ra tôi cũng là một trong những người thắc mắc như vậy.”

Honda nói:

“Theo bé Nanako thì đó là gì hả chị?”

Vừa cười tôi vừa đáp:

“Câu trả lời của Nanako ấy à? Con bé có suy nghĩ khá lạ lùng, nó nghĩ đó là “mặt trời” chị ạ.”

“Mặt trời ư? Thật là một câu trả lời độc đáo. Nhưng tôi nghĩ tôi có thể hiểu được. Vì đó là thứ quan trọng nhất với bác du mục trên thế gian này mà. Tôi nghĩ đó là một đáp án rất tốt. Nó thể hiện rất rõ tính cách và con người của bé Nanako.”

Nanako có hỏi tôi rằng, “Bị lấy trộm mất mặt trời đi như vậy, cuối cùng bác du mục sẽ chết hay sao hả mẹ?”. Nhưng tôi quyết định không nói đi đâu đó với Honda. Thay vì thế tôi nói:

“Vớ mặt trời ăn trộm được, mèo ăn vụng đã chiếu sáng cho cả dân làng, chị nhỉ.”

“Trong những tấm thẻ độc giá, trẻ em thì viết đó là “dũng khí”, “chính nghĩa”, người lớn thì đa số đều viết đó là “tình yêu”, “tình bạn”, “lòng nhân ái”, “sự quan tâm”, số ít hơn thì nói đó là “sự thật” hoặc “hạnh phúc”. Có người còn cho rằng đó là “sinh mệnh” nữa. Còn chị thì sao? Chị Kakehashi nghĩ nó là gì?”

“Ồ, không biết là cái gì nhỉ.”

Vừa nói, tôi vừa hướng câu hỏi tương tự về phía Honda.

“Chị Honda thì nghĩ nó là cái gì?”

“Là cái gì nhỉ? Nên nói là, một sức mạnh tuyệt vời có thể biến mèo ăn vụng thành một chú mèo may mắn, chẳng? Thực lòng mà nói, tôi không biết đáp án là gì. Một ngày nào đó, tôi muốn được gặp mèo ăn vụng và bác du mục để trực tiếp hỏi họ đi đâu đó chị ạ.”

“Quả thực như vậy. Tôi cũng có cảm giác như vậy đấy.”

Chúng tôi bật cười khúc khích.

Vừa cười, trong trái tim mình, tôi vừa thầm gọi Bão.

Bão à, anh có biết không? Thứ mà mèo ăn vụng đã lấy trộm từ bác du mục. Chia tay anh, em đã rất buồn, nhưng em cũng đã rất hạnh phúc. Em đã sống hạnh phúc cho tới hôm nay. Như một chú mèo may mắn.

Em đã lấy mất thứ gì của anh vậy?

“À phải rồi, tôi phải đưa cái này cho chị trước lúc quên đi mất mới được.”

Khi sắp kết thúc bữa ăn, Honda lấy từ túi xách ra một chiếc phong bì và đưa cho tôi.

“Phong bì này nằm trong sổ tài liệu anh Igarashi gửi tới. Chắc vẫn giống như mọi khi...”

“À, là bưu thiếp.”

Tôi biết được nhờ hình dáng và độ nặng của nó.

Tôi mở phong bì, lôi thứ bên trong ra. Có ba tấm bưu thiếp in hình mèo ở giữa phong cảnh của Ireland. Một chú mèo nhỏ đang nằm trên lưng cừu, những chú mèo chơi đùa trong sân nhà thờ, và một chú mèo nằm duỗi dài thân trên quầy thanh toán của một quán rượu. Ngoài ra còn có một tấm nữa. Tấm này không có mèo, cũng không có cảnh sắc gì. Chỉ có ba nhánh lá lớn màu xanh trên nền trắng. Một thiết kế của lá cây Shamrock, loài cây trông giống như cây cỏ ba lá. Biểu tượng của Ireland.

“Bác Kumagai kể cho em nghe rồi. Chiếc lá ba nhánh này đại diện cho ba báu vật. Bão à, anh còn nhớ không? Ba báu vật của anh là gì?”

“Của bé Lá thì là gì?”

“Đầu tiên, cũng giống như Lão Tử, là “tình yêu thương”. Hai thứ còn

lại em nghĩ là lý trí và trí tuệ.”

“Còn đối với anh, đó là sự tự do và cô độc.”

“Thế còn cái thứ ba là gì?”

Vẫn đặt ánh mắt trên những tấm bưu thiếp, tôi hỏi:

“Giờ anh Igarashi đang ở Dublin à chị?”

“Không, giờ anh ấy ở đây cơ. Đó là một thị trấn tên là Kilkenny. Nó nằm ở phía nam Dublin, đi xe khoảng hai, ba giờ là tới.”

Vừa nói, Honda vừa chìa ra một mảnh giấy nhỏ ghi địa chỉ hiện tại của Bao.

“Nếu tiện, chị hãy gửi một bức thư cho anh ấy nhé. Nghe nói anh ấy sẽ sống ở đó một thời gian. À, nhắc mới nhớ, anh ấy có nói khi nào tạp chí được phát hành, anh ấy sẽ đi tới chỗ ba mẹ đấy chị ạ.”

“Ba mẹ ư?”

“Vâng. Tên làng thì tôi quên rồi, nhưng nghe nói đó là một ngôi làng nhỏ nằm giữa bán đảo. Anh ấy nói ba mẹ anh ấy đang sống ở đó. Anh ấy nói nơi đó nằm ở tận cùng mũi đất... nơi bầu trời và đại dương gặp gỡ. Anh ấy sẽ tới đó gặp họ.”

“Nơi bầu trời và đại dương gặp gỡ ư?”

Đột nhiên, tôi có cảm giác một cây kim nhọn vừa đâm vào giữa tim mình.

Tới chỗ ba mẹ ư? Đi gặp ba mẹ? Tôi cấm bản thân nghĩ đến việc câu nói đó ám chỉ đi đâu gì, cấm bản thân tưởng tượng ra những chuyện sau đó.

“Vâng. Chị có thấy cách nói đó quả thực rất giống với cách nói của anh ấy không?”

Tôi không đáp lại câu hỏi ấy. Đặt dao và nĩa xuống, vừa dùng khăn ăn

lau khóe miệng, tôi vừa hỏi lại chậm rãi, như muốn nói cho chính mình nghe:

“Ba mẹ anh ấy sống ở Ireland à chị?”

Honda nói với một nụ cười không vương chút mây mờ:

“Trước đây tôi có nghe nói như vậy. Nghe nói từ hồi trẻ ba mẹ anh ấy đã ở hẳn bên châu Âu, ba anh chuyên quay những thước phim tài liệu...”

“Và anh ấy nói anh ấy sẽ đi gặp ba mẹ sao?”

“Vâng. Anh ấy nói thỉnh thoảng có nói chuyện qua điện thoại với ba mẹ, nhưng không thể gặp mặt được. Và anh ấy có vẻ rất vui sướng khi kể lại rằng lần này anh ấy sẽ tới thăm họ. Lâu lắm rồi họ mới gặp lại nhau. Anh ấy bảo, sau khi hoàn thành tác phẩm này rồi, cuối cùng anh ấy cũng có thể chủ động tới gặp ba mẹ. Có lẽ tác phẩm này đối với anh Igarashi là một tác phẩm rất ưng ý, nên mới khiến anh ấy có được quyết định đó.”

Tiếng Honda nói cứ xa dần, xa dần.

Thay vào đó là tiếng nói của Bão.

Tiếng nói ấy ập đến mạnh mẽ, như cơn sóng, như đại hồng thủy. Đó là tiếng nói của Bão thời cấp Hai. Giọng nói ấy còn pha một nửa giọng nói thời thiếu niên. Hai tay băng gạc trắng, vừa cầm cửa để xẻ cây bạch dương, anh vừa kể tôi nghe chuyện về ba mẹ anh.

“Em biết không! Ba anh không được biết đến ở Nhật nhiều lắm, nhưng ông là một đạo diễn phim điện ảnh đấy. Ông luôn luôn ở nước ngoài để quay phim. Mẹ anh là nữ chính. Vì thế nên cả hai đều đang sống ở nước ngoài. Chủ yếu là ở châu Âu. Còn anh từ nhỏ đã sống với người họ hàng ở Osaka. Nhưng sau kỳ nghỉ hè anh sẽ rời khỏi nơi đây, tới nhà bà ở

Hokkaido sống.”

“Hokkaido ạ! Ôi thích thế. Em thật ghen tị với anh. Đạo diễn phim điện ảnh ư, nghe hoành tráng quá! Mẹ anh còn là diễn viên nữa, thật là tuyệt!”

“Thế nên giờ anh đang viết tiểu thuyết. Tương lai anh sẽ là nhà văn đó.”

“Tuyệt quá tuyệt quá! Anh viết tiểu thuyết gì cơ!”

“Chuyện đó thì, ừm, không thể nói trong một hai câu được. Chuyện về một anh chàng có tư tưởng phóng khoáng và cấp tiến. Lần tới anh sẽ cho em đọc. Em muốn đọc không! “

“Có ạ... Nlưng liệu em có đọc được không anh?”

“Ừ nhỉ. Truyện khá khó hiểu, nên bé Lá lúc này có lẽ chưa thể hiểu hết được. Mà thôi chuyện đó để sau, lần này anh xin chữ ký bố mẹ anh cho em nhé! Em có thích không?”

“Có ạ!”

“Xin lỗi chị, chị Honda. Tôi vừa sực nhớ ra một việc gấp.”

Tôi nói. Tâm hồn tôi thì đã nhấp nhồm rời khỏi ghế tới một nửa người rồi.

“Giờ tôi phải đi một chỗ. À, mà trước đó tôi phải về qua nhà để chuẩn bị nữa.”

Đồng hồ đeo tay của tôi chỉ tám giờ rưỡi.

“Ừa, vậy ạ?”

“Thực sự xin lỗi chị. Tôi quên băng đi mất. Giờ bàn này chỉ còn món tráng miệng thôi, chị nhỉ?”

Honda tuy rất ngạc nhiên, nhưng ngay sau đó cô liền thay đổi tâm trạng

và đáp lời tôi một cách đầy thấu hiểu:

“Không sao đâu ạ. Tôi sẽ ở lại đây thêm một lúc, uống nốt tách trà rồi đi về. Chị cứ về trước đi.”

“Vậy à. Vậy tôi xin phép nhé.”

Vừa nói, tôi vừa túm lấy chiếc túi xách, đứng dậy.

Một niềm tin mạnh mẽ xuyên suốt tim gan tôi. Nó giống như sự quả quyết khi mình trèo bước ra khỏi một thân cây bị sét chẻ làm đôi vậy. Tôi bị một mong muốn mạnh mẽ mang đẩy từ lực không ngừng thôi thúc.

Hồi sống với tôi, Bảo viết để kiếm sống. Việc tiếp tục viết, đối với Bảo, giống như là nguồn động lực để sống vậy. Nhưng sau khi chia tay tôi, có lẽ, anh đã tiếp tục sống để viết tác phẩm này. Anh không viết để sống, mà là sống để viết. Anh đã quyết định sẵn từ đầu, rằng sau khi viết xong anh sẽ lên đường trở về với ba mẹ.

Mình phải đi thôi!

Tới nơi bầu trời và đại dương gặp gỡ.

Mình phải tới đó.

Mình không thể để Bảo ra đi một mình được.

Chương 9

Hồi kết của chuyến đi

Dublin là thành phố của gió.

Và hoàn toàn không phải những cơn gió nhẹ. Đó là những cơn gió giữa đông sắc nhọn và lạnh lẽo như nụ cười của ác ma. Đôi khi nó đi kèm theo những hạt mưa như những cây kim châm, chúng lạnh buốt như những nhát kiếm chém vào da thịt. Người đi đường ai cũng kéo mũ sụp sâu xuống tận mắt, dựng đứng cổ áo khoác, chân thoăn thoắt bước qua. Như thể lo sợ bị cơn gió cuốn đi mất thứ gì, họ rút vai, co cụm người lại.

Tôi bay từ Narita sang London, ở sân bay Heathrow tôi chuyển tiếp sang máy bay Aer Lingus, và khi tôi tới Dublin thì đã là tám giờ rưỡi tối. Người lấy vé máy bay và thuê xe tự lái giúp tôi là một người bạn đang sống ở London của tôi. Khoảng năm năm trước, cô ấy kết hôn với một người Anh rồi chuyển qua Anh sống, giờ cô đang làm việc trong một công ty du lịch của Nhật Bản. Lần gần nhất khi tôi kết hợp chuyến công tác với kỳ nghỉ của mình, nhân tiện ghé thăm cô ấy là vào mùa hè năm nay.

“Tớ muốn được bay chuyển bay sớm nhất có thể. Nếu là ngày mai thì càng tốt.”

Nghe tiếng tôi dồn dập trong cuộc điện thoại giữa nửa đêm, cô ấy không hỏi lý do mà chỉ nói “Cậu cứ để tớ lo”. Ở công ty du lịch này, nghe nói họ luôn giữ lại một số ghế trên chuyến bay giữa Nhật và Anh, để chuẩn bị sẵn cho trường hợp xấu khi một người Nhật nào đó thường trú ở Anh gặp chuyện khẩn cấp, hoặc khi gia đình họ ở Nhật có tin buồn.

Tôi thuê xe tự lái ở sân bay và hướng thẳng tới Kilkenny.

Từ Dublin đi Kilkenny, chuyển từ đường cao tốc N7 sang N9, mất tầm hai tiếng đi xe.

Khi ra khỏi thành phố Dublin, tôi bị lạc đường một chút. Sau đó, khi vào tới một ngã tư tên Roundabout, tôi chọn sai đường, vài lần phải vòng lại. Khi vào được đường N7 thì đã gần mười giờ.

Dù ở trong xe nhưng tôi vẫn biết cơn cuồng phong bên ngoài đang thổi mạnh cỡ nào. Nó hoành hành ngang dọc khắp màn đêm đen. Cơn gió mạnh tới nỗi tôi trộm nghĩ khéo nó cuốn cả xe mình hất lên trời mất.

“Nghe nói Kilkenny là một khu phố còn giữ nguyên bầu không khí thời Trung đại. Ở đó có lâu đài, có đại thánh đường, và là thành phố quê hương nơi tác giả cuốn “*Gulliver du ký*” ra đời nữa. Nói ra thực xấu hổ, nhưng mãi tới khi anh Igarashi kể thì tôi mới biết đi ầu đó. Thêm nữa, Ireland là nước có tới bốn người từng đạt giải Nobel Văn chương đấy chị ạ. Có lẽ cũng vì đi ầu đó mà đất nước này mới thu hút anh Igarashi đến thế.”

Honda nói.

“Nghe nói nơi đó vẫn còn nhiều yêu tinh sinh sống. Con yêu tinh mặc bộ đồ xanh lá, đầu đội nón đỏ là Leprechaun. Nó là chủ tiệm giày, rất giàu có. Nó có một người họ hàng là yêu tinh Cluricauns. Con này thì đã bỏ việc kinh doanh tiệm giày, suốt ngày chỉ uống rượu.”

Tôi nói. Cuộc hội thoại ấy mới chỉ diễn ra khoảng ba tối trước. Chúng tôi khi đó đang ng ồi đối diện nhau trong một quán ăn Pháp ở Daikanyama.

“Ồ, sao chị biết rõ vậy?”

“Tôi từng vẽ mình họa cho một cuốn sách hướng dẫn du lịch Ireland mà.”

Chuyện đó là thật. Nhưng người kể cho tôi nghe chuyện những con yêu tinh thực ra là Bao của những năm cấp Hai cơ.

“Em biết không. Yêu tinh Lhianna-Shee là một yêu tinh thi sĩ đấy. Những người được nàng yêu đầu sẽ trở thành những nhà thơ vĩ đại. Nhưng bù vào đó, họ sẽ đầu phải chết sớm.”

Khi được bà ngoại dắt tay ra tận sân bay Narita để tiễn tôi, Nanako nói:

“Mẹ ơi. Nếu gặp yêu tinh, mẹ nhớ xin phép chụp ảnh cùng họ nhé.”

Nanako đã quen với những chuyến công tác nước ngoài của tôi. Nhưng con bé không biết rằng chuyến đi này khác hẳn những chuyến đi trước. Nhưng một ngày nào đó, có lẽ con bé cũng sẽ thực hiện một chuyến đi như thế này.

Tôi bất giác liếc nhìn chiếc túi du lịch đặt trên ghế phụ lái.

Bên trong túi là tập ảnh về Ireland mà Bao đã luôn yêu quý từ khi còn nhỏ. Tôi mang nó theo thay cho bùa hộ mệnh.

Hỡi thần linh, hỡi yêu tinh, xin hãy bảo vệ Bao.

Bác Kumagai ơi, bác hãy bảo vệ con trai của bác nhé.

Tôi nắm chặt tay lái, duy trì tốc độ sao cho gần sát với tốc độ cao nhất cho phép, lòng cầu khẩn thần linh, cầu khẩn gió, cầu khẩn bầu trời. Và cuối cùng, tôi cầu khẩn người chị đã an nghỉ trên trời của mình.

Chị ơi, chị hãy bảo vệ Bao nhé. Em xin chị đó.

Trên con đường cao tốc đang trải dài trước mắt, cuộc nói chuyện với chị gái tôi một thời gian ngắn trước khi chị tôi qua đời chợt hiện ra sống động trong đầu tôi.

“Từ ngày trước chị đã luôn luôn rất ghen tị với Konoha đó.”

“Không thể nào!”

“Thật đấy. Vì Konoha luôn luôn làm những gì mình muốn mà. Dù thất bại em cũng không để ý, mọi người xung quanh nói gì em cũng không bận tâm. Em đã sống rất vô tư và mạnh mẽ, hồn nhiên như hoa cỏ trên cánh đồng vậy, khiến chị ghen tị lắm.”

Tôi nghĩ đó là do tôi là một đứa vụng về kém cỏi, không được bố mẹ hay thầy cô kỳ vọng đi đâu gì nên mới thế. Trái ngược với tôi, niềm tin và sự mong đợi của mọi người xung quanh dành cho chị tôi rất lớn. Có lẽ chính đi đâu đó đã tạo nên một sức ép khủng khiếp cho chị tôi, một sức ép mà tôi không thể tưởng tượng ra nổi.

Sau đó, chị nắm lấy tay tôi, nói một cách rất chân tình.

“Nếu tương lai Konoha yêu sâu sắc một ai đó, và tới ngày em gắn kết với họ...”

“Dạ.”

“Chị nghĩ chị sẽ không thể tham dự đám cưới của em được, nên những lời dặn dò sau cuối, chị nói bây giờ được không?”

“...”

“Konoha à, em hãy vì người mình yêu mà trở thành một chiếc bình rỗng nhé. Làm như vậy, em sẽ có thể cùng người đó yêu thương nhau đến hết cuộc đời. Với một chiếc bình mà ngay từ đầu đã lèn chặt mọi thứ bên trong, thì đâu còn có thể cho thêm cái gì vào được nữa phải không? Nếu từ đầu trong trái tim đã đầy chặt tình yêu, thì bản thân em và cả đối phương đều sẽ rất khổ sở. Khi Konoha vẽ tranh, em sẽ chọn một tờ giấy trắng phau, thay vì một tờ giấy đã có sẵn rất nhiều màu sắc phải không em? Tình yêu cũng giống như vậy đó. Vì có những chỗ màu trắng nên nó mới

trở thành một bức tranh được. Chiếc bình cũng vậy, vì bên trong rỗng nên nó mới có tác dụng. Em hiểu không?”

Lúc đó, tôi không hiểu. Không hiểu chút gì hết. “Yêu có nghĩa là trở thành một chiếc bình rỗng. Nếu em trở thành chiếc bình rỗng, thì một tình yêu dịu dàng như nước sẽ dâng đầy lên bên trong chiếc bình ấy.” Những lời đó của chị đối với tôi chỉ là một thứ thuyết trừu tượng, một loại khái niệm, không hơn không kém.

Tôi nghĩ, làm sao mình có thể trở thành chiếc bình rỗng được. Bên trong một trái tim trống rỗng, tình yêu sao có thể sống được đây? Nếu chị gái tôi khỏe mạnh, nhất định lúc đó tôi sẽ vừa cười vừa vắn vẹo chị tôi như vậy.

Lúc này, trên con đường chạy thẳng về phía Bão, tôi cảm thấy những lời chị mình nói đã đứng dậy, chúng đang sống, đang hô hấp và đang đi về phía mình.

Chị ơi.

Em có cảm giác mình đã hiểu.

Em của giờ này có lẽ đã có thể trở thành chiếc bình rỗng rồi. Một chiếc bình rỗng có thể tiếp nhận Bão và bảo vệ Bão thật chắc chắn.

Có lẽ em có thể dùng tình yêu thương để rót đầy chiếc bình đó được.

Vì thế nên, Bão ơi, anh đừng đi một mình nhé.

Khi tới Kilkenny, đồng hồ trên xe đã chỉ mười hai giờ đêm.

Dựa vào tên đường và khu phố, tôi tìm ra căn hộ mà Bão đang sống, tìm thấy chú chủ nhà ở quán rượu gần đó, tôi nhờ chú mở giúp chiếc cổng

khóa, và khi được chú chủ nhà dẫn đi qua phòng khách của chú ở tầng một, tôi đã cạn kiệt sức lực tới mức muốn xỉu luôn tại đó.

Chú chủ nhà tóc bạch kim, da đỏ au và người béo tốt, tầm năm mươi tuổi, vẻ ngoài rất phúc hậu.

“Yui đã khởi hành từ sáng sớm nay rồi.”

Chú nói.

“Chú nghe được tin nhắn thoại cháu để lại trong điện thoại quá muộn, nên nó đã lên đường đi mà không biết tới tin nhắn ấy. Số điện thoại mà cháu gọi đến khi đó là đường dây chuyên dùng để đặt phòng nghỉ kèm bữa sáng. Mùa đông không có khách tới nghỉ nên tin nhắn đã bị bỏ mặc ở đó. Cho chú xin lỗi nhé.”

“Chú có biết anh ấy đi đâu không ạ?”

Nhìn gương mặt khẩn thiết của tôi, khuôn mặt chú có vẻ khó xử, chú nói:

“Chuyện đó chú không hỏi. Có đi đâu nó có nói là bốn hay năm hôm nữa sẽ về. Nên nếu tiện thì cháu hãy ở lại đây đợi đi. Ở đây lúc này muốn bao nhiêu phòng trống cũng có.”

Khi chú chủ nhà còn chưa nói hết câu...

“Chú ơi, cháu có cái này.”

Tôi vừa nói thế vừa lôi cuốn sách ảnh cũ từ trong cặp ra, mở trang ảnh ra và đưa cho chú xem.

“Cháu nghĩ là anh ấy đã đến chỗ này chú ạ.”

Chú nhìn bức ảnh và đọc dòng giải thích được viết bên cạnh bức ảnh trong một lúc. Sau đó, chú ngẩng đầu lên, nói:

“Đây là bán đảo Dingle. Chú cũng từng ra đây vài lần rồi.”

“Đi từ đây thì mất bao nhiêu thời gian hả chú? Cháu muốn đi ngay bây giờ ạ.”

“Đó là một ý tưởng rất phi lý cháu ạ. Tối nay, cháu không nên đi. Từ đây ra Dingle mất khoảng bốn, năm tiếng. Nhưng nơi đó đường đất nhỏ hẹp, đi đều kiện xấu, chú không thể khuyến khích cháu thực hiện chuyến đi địa ngục giữa đêm như thế này. Hơn nữa các chỉ dẫn đường hầu hết chỉ được ghi bằng tiếng Ireland. Dù không có chuyện đó, thì đường đất ban đêm đã nguy hiểm sẵn, đã thế thời tiết bên ngoài lại thế này. Cơn bão này sẽ càng lúc càng mãnh liệt hơn. Và lại nơi đó ngay cạnh biển, cháu sẽ không muốn bị yêu tinh Durahan - bè đảng của lũ ác linh - bắt cóc đi đấy chứ. Nếu không muốn thì tối nay cháu thông thả ngủ lại đây, sáng mai rồi hãy lên đường.”

Tôi cúi đầu, tầm mắt rơi xuống tấm ảnh.

Bầu trời trong ảnh trong xanh bát ngát, nắng chiếu chan hòa. Ở đó không nổi lên một chút gợn mây hay một chút ưu phiền nào. Mặt biển được mặt trời giữa trưa chiếu rọi, phát sáng lấp lánh, sóng biển trắng, bọt sóng cuốn lấy và hất tung lên những hạt trắng hạt vàng. Loài chim đang lượn trên bầu trời xanh có lẽ là chim mòng biển đuôi đen. Những chú chim trắng muốt như tan chảy vào khung cảnh màu xanh dương, làm nổi bật lên vẻ đẹp của màu xanh ấy.

Nhưng thứ mọc lên chen giữa bầu trời và đại dương ưu mỹ ấy lại là một vách đá xấu xí tới độ người ta không thể tưởng tượng được nó lại tồn tại trên cõi đời này. Một thềm đá bị chẻ đôi không thương tiếc bởi một thứ sức mạnh vô lý. Một vách đứng dựng thẳng tới mức chỉ nhìn cũng đủ choáng váng. Ở tận cùng phía tây của châu Âu, như thế nơi tận cùng của thế giới này, nó là lối vào, hay là lối ra của một thế giới khác?

Bên dưới tấm ảnh có một dòng đề tựa in đậm chữ “Meeting point: Sea and Sky”. Bên cạnh nó có một dòng chữ nhỏ ghi “A Haven between Sea and Sky”.

Bão đã nói với Honda rằng, từ giờ anh sẽ tới chỗ ba mẹ. Anh sẽ tới nơi ba mẹ đang ở. Rằng đó là nơi gặp gỡ giữa đại dương và bầu trời. Với Bão, đó là vùng đất để linh hồn yên nghỉ ư?

Chú chủ nhà đun nước trong bếp, pha trà, tay cầm hai cốc trà và trở lại bên cạnh tôi.

“Uống cái này cho ấm người đi cháu.”

“Cám ơn chú ạ.”

“Sáng mai, chú sẽ làm cho cháu bữa sáng kiểu Ireland, cháu phải ăn thật nhiều để có sức đi đón người yêu. Cháu có nghe nói về bữa sáng nổi tiếng của người Ireland đấy chứ?”

Sau đó như thể sự nhớ ra đi đâu gì, chú đứng dậy khỏi ghế, rút một chiếc phong bì từ trong đám giấy tờ đặt chồng lên nhau trên bàn ra, rồi nói với tôi:

“Tên cháu là Konoha nhỉ? Và họ của cháu là Kakehashi?”

“Dạ vâng, đúng thế ạ.”

“Konoha Kakehashi.”

Chú chủ nhà đọc to tên tôi, có vẻ nó được viết trên phong bì.

“Vâng, đúng là cháu ạ.”

“Thế thì bức thư này là thư gửi cho cháu. Chú giữ giúp Yui lá thư này. Cậu ta bảo mai là Chủ nhật, bưu điện không làm việc nên thứ Hai nhờ chú tiện đường ra ngoài thì gửi nó đi giúp.”

Tôi đứng dựng lên khỏi ghế, cứng nhắc như một con rối, nhận lấy

chiếc phong bì chú đưa cho. Chiếc phong bì phồng lên, rất dày dặn. Trên phong bì đã dán sẵn tem. Trên đó có ghi tên và địa chỉ của tôi bằng cả tiếng Anh và tiếng Nhật. Những con chữ quen thuộc do Bao viết. Chữ “Air Mail” được gạch chân bên dưới bằng một chiếc bút dạ màu đỏ. Ngay cả nét cong của đường gạch chân này cũng thật quen thuộc đối với tôi.

Đêm đó, tôi đã đọc “câu chuyện” mà Bao viết dành cho mình. Tôi đọc đi đọc lại, tới mức thuộc lòng từng câu từng chữ. Giữa chừng, không biết bao lần nét chữ hiện lên trước mắt tôi nhòe đi khiến tôi không đọc tiếp được. Lau đi dòng lệ, vừa dụi dụi mắt, tôi vừa đọc.

Tổng cộng mười lăm trang bản thảo, câu chuyện được viết bằng bút chì. Chắc anh đã viết đi viết lại nhiều lần, sau cùng mới chép lại sạch sẽ như thế này. Trong tập bản thảo không có lấy một chữ viết sai viết nhầm, từng trang từng trang đều trong vắt như một tấm gương đã được lau mài cẩn thận.

Tới gần sáng, tay ôm tập bản thảo trước ngực, tôi chìm vào một giấc ngủ ngắn nhưng rất sâu. Khi ngủ dậy, tôi không thể mở được mí mắt bởi những dòng lệ trên mi đã khô cứng lại. Có lẽ ngay cả trong giấc mơ tôi cũng đã đọc câu chuyện này.



Chương cuối cùng dành cho Honoka.

Hồi kết của chuyến đi - The End of My Journey

Trái tim đau đớn.

Cô độc.

Trên trái tim có một lỗ hổng. Từ lỗ hổng đó, cơn gió lạnh lẽo bên ngoài lùa vào. Dù có dùng lòng bàn tay bịt lại, cơn gió vẫn không thương tình mà len lỏi qua những kẽ tay. Cơn gió tràn đầy lồng ngực, thật đau. Đau không thể chịu nổi.

Cuối cùng mình cũng lạc đường rồi ư?

Bác du mục nghĩ.

Cuộc đời bác cho đến lúc này chỉ là những tháng ngày phiêu bạt. Chưa bao giờ bác cảm thấy mình “lạc đường”. Chỉ cần bước đi, dần dần sẽ thấy đường, và con đường ấy nhất định sẽ dẫn tới một nơi nào đó.

Điều quan trọng không phải là tới được nơi nào đó, mà là tiếp tục bước đi. Không phải là dừng lại, mà là bước tiếp. Chỉ cần trong trái tim vẫn còn lại sự cô độc trong vắt như bầu trời xanh, và sự tự do như những đám mây lơ lửng trên bầu trời, thì bác sẽ không bao giờ lạc đường, sẽ có thể bước tiếp cho tới những giây phút cuối cùng của cuộc đời mình. Bác đã tin như vậy.

Vậy mà, tại sao?

Tại sao bác lại cảm thấy nỗi đau đớn, và nỗi buồn trong lồng ngực này?

Nhìn đôi chân đã gầy nhẳng, chỉ còn da bọc xương của mình, bác nghĩ. Chuyến đi rất dài này, cuối cùng cũng tới ngày kết thúc rồi chẳng?

Hoàng hôn một ngày mùa thu yên bình.

Bác du mục đặt chân tới một ngôi làng được vây quanh bởi những ngọn núi thoai thoải.

Những cây lá đỏ với màu sắc ấm áp.

Những cánh đờng được chăm bón kĩ cho một con mèo.

Những vườn quả sai trĩu trĩu thích mắt.

Những ngôi nhà nhỏ xinh nằm sắp hàng như muốn xích lại gần bên nhau.

Lúc đó, trong làng đang tổ chức lễ hội mừng một mùa táo bội thu.

Quảng trường rộn vang tiếng nhạc vui vẻ. Nam nữ ai nấy ăn mặc đẹp đẽ, hát, nhảy, thưởng thức núi đồ ăn, ăn kẹo táo và rót rượu cho nhau.

Đám trẻ con khi nhìn thấy bác du mục liền đến gần và vây lấy bác.

“Bác không có gia đình ạ?”

“Bác không nuôi cừu sao?”

“Bạn bè bác đâu cả rồi?”

Đứa nào cũng háo hức muốn nghe câu chuyện về cuộc hành trình của bác.

“Bác đến từ đâu vậy?”

“Rồi bác sẽ đi đâu?”

“Trước giờ bác đi qua những nơi nào rồi?”

Bác du mục kể cho đám trẻ nghe chuyện về chú mèo ăn vụng.

Chuyện bác bị ăn trộm đôi giày. Chuyện bác bị đoạt mất cả tấm ảnh gia đình và cuốn sách duy nhất của mình nữa. Chuyện bác đã để lại cây sáo mình nhặt được cho mèo để làm quà kỷ niệm.

Lũ trẻ đua nhau hỏi nhau:

“Bác bị ăn trộm hết lần này tới lần khác mà không bực ạ?”

“Sao bác lại cho một con mèo xấu tính như thế ăn cá hả bác?”

Bác du mục trả lời:

“Chuyện đó...”

Vừa trả lời, bác vừa nhớ lại. Đôi đờng tử màu nước biển và màu rừng rậm. Bên dưới lớp lông xám bản thủ ẩn giấu một lớp lông trắng muốt. Khoảnh khắc nhìn thấy lớp lông ấy, thật giống như ánh sáng lúc hùng đông.

“Thực ra chú mèo đó mang một tâm hồn tinh khiết như thiên sứ vậy. Những người thấy chú ta xấu tính đều là những người bị mây mờ che mắt. Chú mèo ấy đã dạy cho ta rất nhiều đi ều. R ằng đối với ta, đi ều gì là quan trọng nhất trên cõi đời này. R ằng ta nên trân trọng đi ều gì để sống tiếp.”

Từ giữa đám trẻ, một giọng nói trong trẻo truyền tới:

“Trên đời này, đi ều gì là quan trọng nhất ạ?”

“Đó là...”

Vừa định đáp lại là ‘sự tự do và cô độc’ như trước đây thì chợt bác du mục nghẹn giọng.

Không phải vậy. Sai rồi, không phải cái đó.

Đó không phải là sự tự do và cô độc. Không phải.

Bất giác, bác đặt lòng bàn tay lên trên trái tim mình.

Bác cảm thấy giống như những móng vuốt cong cong sắc lẹm của mèo đã cắm phập vào trái tim mình. Và rồi từng giọt máu ấm nóng theo đó mà nhỏ giọt rơi xuống.

Thế nên lòng ngực bác mới đau đớn.

Thế nên trái tim bác mới gào thét lên về sự cô đơn của nó. Bác nghĩ mình đã hiểu bản chất của lỗ hổng đã mở ra trong trái tim mình. Buổi chiều muộn, cùng mèo ng ồi quanh bếp lửa. Buổi tối nằm xích lại cùng

mèo để chìm vào giấc ngủ. Từng chút từng chút một, bác đã mở ra căn phòng nhỏ trong trái tim mình, thứ bác đã khóa lại lâu nay, mà chính bác cũng không hề hay biết.

Thế nên bác mới bị ăn trộm. Thứ bác đã cất kỹ trong đó trong suốt thời gian phiêu bạt dài đằng đẵng của mình.

Ôi, đó chính là thứ quan trọng nhất trên cõi đời...

Bác du mục nhìn gương mặt những đứa trẻ đang chờ đợi câu trả lời. Nhìn lần lượt, không bỏ sót dù chỉ một đứa.

“Thứ quan trọng nhất đối với ta trên cõi đời này...”

Bác du mục nói tiếp.

Chậm rãi, như thể bác muốn dùng đầu ngón tay để chạm vào những câu chữ ấy, để cảm nhận được hình dáng và cảm giác bề mặt của chúng.

“Đó là...”

Thứ đó lặng lẽ, khiêm nhường như một buổi chiều muộn.

Nhưng nó cũng mạnh mẽ và có sức lan tràn như cỏ dại.

Và nó lan tỏa ra xung quanh. Trở thành một thứ sức mạnh khiến ta có thể tha thứ và cho đi. Từ sinh vật này tới sinh vật khác. Từ người tới người. Trở thành một câu chuyện về niềm hy vọng, được truyền tụng rộng khắp.

Ta đã không có dũng khí. Ta thực hèn nhát. Dù có yêu thương nhiều đến thế nào, một lúc nào đó rồi cũng sẽ bị phản bội. Chỉ còn lại những tổn thương. Không được đền đáp đi đâu gì. Hành động ấy của ta thật vô nghĩa, như khi ta vươn tay lên trời cố với tới những đám mây vậy. Ta đã luôn nghĩ như thế.”

Bác đã nghĩ rằng, giống như trước đây bác từng bị vợ phản bội, giống

như bác đã bị cuộc đời và cả thế gian này phản bội, dù bác có toàn tâm toàn ý yêu thương một ai đó, một cái gì đó, cuối cùng bác vẫn sẽ chỉ thất vọng mà thôi. Nếu thế, chỉ cần tự nhủ rằng trên đời này tình yêu không tồn tại, bác sẽ không yêu ai và không được ai yêu, cứ lặng lẽ bình thản để dòng đời cuốn trôi đi, sống một cuộc sống chỉ có mình mình là được. Nhưng suy nghĩ đó sai rồi. Bác đã sai rồi...

Sau khi nói xong, bác du mục ngẩng lên nhìn trời.

Lưng chừng núi, một ngôi sao hôm đang sáng lấp lánh.

Bác du mục giờ đang nhớ tới sinh vật yêu dấu của mình, giờ khắc này, nó cũng đang sống dưới cùng một bầu trời với bác. Dù cả hai có sống cách xa nhau đến đâu, mình vẫn có thể lưu giữ tình yêu và hình bóng người yêu dấu trong trái tim mình.

Mèo ăn vụng đã là người thân duy nhất của bác.

Giữa màn đêm sâu thẳm trước bình minh, bác du mục lên đường rời khỏi ngôi làng.

Bác hướng tới phía đông nam.

Ở phía đó có vùng đất mà mèo sinh sống.

Bác đã quyết tâm. Dù có phải làm gì, bác cũng phải tới gặp mèo. Bác muốn gặp lại nó một lần nữa. Gặp và ôm nó vào lòng. Bác muốn vuốt ve bộ lông mềm mại trên lưng nó. Bác muốn bao bọc lấy tâm hồn nhỏ bé ấy, thân thể chứa đầy yêu thương ấy trong vòng tay mình, để cả hai cùng chìm vào giấc ngủ.

Bị thôi thúc bởi ý niệm mạnh mẽ ấy, bác du mục bắt đầu cất bước.

Cảm xúc của bác du mục rất mạnh mẽ. Nhưng trước mắt bác du mục,

một mùa đông khắc nghiệt đặng đặng, và những mảnh đất đóng băng đã cản đường bác.

Ngày nào bác du mục cũng cần mẫn bước đi.

Bác quấn lá cây quanh chân để bảo vệ chân khỏi bị tổn thương vì lạnh, vứt bỏ chiếc lều bác vẫn khoác trên vai, chỉ giữ lại cây gậy chống làm từ cành cây. Có những ngày bão tuyết tới nổi tủy trong xương cũng phải run cầm cập, có những ngày mất suýt bồng vì độ lấp lánh mà tuyết phản chiếu lên, và lại có ngày mà mưa đá sắc nhọn như muốn lóc da lóc thịt. Nhưng bác vẫn chuyên tâm tiến về phía trước.

Thời gian còn lại của bác ngày càng ít.

Nhưng bác du mục không ngừng chân bước.

Khi vấp ngã bác sẽ đứng dậy, bị ngã bao nhiêu lần thì sẽ đứng dậy bấy nhiêu lần. Hơi bác thở ra đóng băng, quanh mũi và miệng bác kết một lớp băng mỏng. Chân tay bác sưng đỏ và tê cứng vì lạnh.

Xa xa, bác đã nhìn thấy vách núi quen thuộc.

Ở phía bên kia núi.

Đi qua ngọn núi đó, sẽ tới khu rừng nơi mèo ăn vụng đang sống.

Nơi đó có làng xóm, có suối, có đẽ. Dưới chân đẽ có một cây táo dại.

Sau khi vào tới giữa cánh đồng bị tuyết bao phủ khắp bề mặt, bác du mục cuối cùng đã kiệt sức và ngã xuống. Bác cố gắng tìm cách đứng dậy.

Nhưng bác không làm được.

Bác du mục liêu hiều ra. Rằng mình không thể tiến lên phía trước thêm nữa.

Mình sẽ chết ở đây.

Vắt lấy chút sức lực cuối cùng, bác du mục quỳ gối trên tuyết, nâng nửa thân trên lên. Bác ngoảnh đầu nhìn lại, với tư thế như đang cầu nguyện.

Ôi, hình ảnh này...

Bác đã nghĩ đó là ảo ảnh.

Dụi dụi đi lớp băng đóng trên mi mắt, bác mở mắt thật to để nhìn.

Không phải là ảo ảnh.

Trên cánh đồng tuyết, những dấu chân của bác du mục hiện lên. Và ngay cạnh đó là những dấu chân mèo lấm chấm, vết chân của cả hai khi thì ở trước và sau nhau, khi thì xếp cạnh nhau đầy thân thiết, đôi khi lẫn với nhau, quăn quít lấy nhau, không dính liền cũng không rời xa, bước tiếp mãi bên nhau không hề ngắt quãng.

Bác du mục vùi mặt lên tuyết, đặt môi mình lên dấu chân thú nhỏ bé ấy.

“Cám ơn mèo. Hóa ra mèo vẫn luôn bước tiếp bên cạnh ta.”

Dòng nước mắt ấm áp rơi xuống, khiến tuyết nơi đó khẽ tan ra.

Bác du mục ngẩng mặt lên, gọi tên mèo. Bác hướng lên bầu trời lạnh lẽo xám ngắt, gọi tên sinh vật dấu yêu bằng tất cả sức lực của mình.

Từ trên trời, tuyết bắt đầu rơi xuống.

Tuyết rơi càng lúc càng nhiều, với một sự khắc nghiệt không lời. Dấu chân của cả hai dần biến mất, và không lâu sau, cơ thể bác du mục đã chôn vùi trong tuyết.



Sáng hôm sau, gió càng mạnh hơn.

Trên bầu trời nhờ đục, những đám mây màu chì đứng sững lại, không khí nặng nề như khoác những bộ áo tang, trong khu phố trầm lặng như chiếc mỏ neo chìm dưới đáy biển, cơn gió thổi lờng lộn như muốn cuốn bay nhà cửa, giáo đường và bức tường của những tòa thành cũ.

Sau khi đi qua thành phố cảng Dingle, đường đi dần nhỏ lại và khó đi hơn. Bề rộng của đường chỉ vừa đủ để một chiếc xe con lách mình qua, nếu có xe đối diện đi tới, một trong hai xe sẽ phải lùi lại, ép sát thân xe vào mép đường, nếu không thì không thể đi qua nhau được. Một bên đường là bờ vực. Chỉ cần bẻ lái sai một chút, chiếc xe sẽ rơi xuống và bị biển nuốt chửng.

Cố gắng lái xe qua con đường đó, tôi chạy xe tới gần mép bán đảo, khi tới được ngôi làng có vực đá thì đã quá trưa.

Sau khi ăn xong bữa trưa qua loa gồm cà phê và bánh sandwich trong một tiệm cà phê duy nhất được mở ra ở đó, tôi để xe ở bãi gửi xe của cửa hàng, rồi leo lên ngọn đồi thoải thoải dẫn tới vực đá.

Độ nghiêng của đồi chỉ thoải thoải, nhưng tôi phải đi ngã mình về phía trước, gàn như bò lên, đặt từng bước từng bước thật chắc chắn để bước tiếp.

Là bởi vì gió.

Gió ở trước mặt, ở sau lưng, ở cả trên đầu và dưới chân, từ tứ phía thổi tới, thổi lướt qua, cả không gian tràn ngập trong gió.

Nhưng trong lòng tôi có một niềm tin và ý chí mà không cơn cuồng phong nào có thể thổi bay đi được. Chắc chắn Bao đang ở bên kia ngọn đồi. Dù có phải làm cách nào, tôi cũng phải tới đó. Câu trả lời của người

b ồi bàn ở quán cà phê lúc này đã trở thành cây thập tự giá của tôi.

“Khoảng một tiếng trước, có một người đàn ông châu Á vừa tới đây, tôi không chắc có phải người Nhật Bản không. Nhưng người đó cũng hỏi đường tới vực đá giống như chị vậy. Dù tôi đã bảo anh ta là chỗ đó khá nguy hiểm, anh ta nên từ bỏ ý định thì hơn...”

Ngọn đ ồi đen sì, đây đó lộ ra lớp than bùn bên dưới. Con đường gợi cảm giác cô độc ở đó bị một tảng đá từ mặt đất đâm lên cản lối, rất nhiều lần đường bị đứt quãng. Tôi đi đường vòng để tránh tảng đá, cuối cùng đã quay trở lại con đường cũ. Đột nhiên, một kè đá đã rơi rớt một nửa hiện ra. Những cơn gió sắc như dao ập tới từ những kẽ hở giữa các tảng đá. Nếu ngẩng đầu nhìn lên, kính sát trùng của tôi có lẽ cũng sẽ bị thổi bay đi mất.

Giữa chừng con dốc ấy, tôi chợt nhớ ra.

Con dốc mà chúng tôi đã cùng nhau đi dạo mười hai năm về trước. Con đường mà mèo ăn vụng và bác du mục đã đi qua. Ngọn đ ồi mà tôi và Bao h ồi cấp Hai đã dạo bộ. Ban đầu, chúng tôi kẻ trước người sau, giữa chừng chúng tôi sánh vai nhau, sau cùng chúng tôi cầm tay nhau cất bước.

Đúng vậy, xưa kia chúng tôi đã từng cùng nhau leo đ ồi r ồi.

Một ngọn đ ồi thoải phía sau trường “Đứa con của gió”. Trên ngọn đ ồi được bao phủ bởi cỏ xanh và hoa dại, gió giống như đang đùa bỡn với ánh sáng, thổi qua rất nhẹ nhàng, mềm mại. Con đường núi thẳng tắp như đang vươn mình tới trời xanh. Phía trước con đường, cánh cổng trời mở sẵn như đang dang rộng hai tay chờ đón chúng tôi. Ngôi nhà nhỏ lụp xụp trên đỉnh đ ồi. Ngôi nhà mà Bao gọi là “Linh hồn nhà” ấy.

Hai chúng tôi đi băng qua trường học, tới tận khu đó chơi. Đó cũng là nơi chúng kiến nụ hôn đầu của chúng tôi.

Và ở đó, Bao đã nhận được một thứ.

“Anh Igarashi ời, anh đang làm gì ở đó thế?”

Xung quanh rải rác những tấm ván vụn và các mảnh vụn của đồ gia dụng hỏng. Tôi gọi từ phía sau lưng Bảo khi thấy anh đang ng ồi im lặng một chỗ từ nãy giờ. Lúc đó tôi đang đứng gần cửa vào ngôi nhà nhỏ. Mái nhà như thể sắp sụp xuống tới nơi, nên tôi sợ, không có can đảm lại gần phía Bảo.

Bảo không đáp lời tôi. Anh im lặng, khom lưng xuống. Nhìn anh giống như đang áp cái gì đó lên tai.

“Anh có nghe thấy em nói không? Anh Igarashi ời? Bảo ời?”

Bảo chậm rãi quay lại, cho tôi xem thứ anh vừa tìm thấy giữa đám gạch ngói vỡ nát. Khuôn mặt Bảo nhìn như đang khóc.

“Ôi, thế mà em còn tưởng là cái gì.”

Tôi cười. Tôi nhìn món đồ Bảo vừa tìm thấy và bật cười. Tiếng cười khô khan của tôi chìm vào ánh sáng mờ nhạt của hoàng hôn r ồi biến mất.

“Chắc có đứa bé nào đó mang nó tới đây chơi anh nhỉ.”

Đó là một chiếc điện thoại đồ chơi. Một chiếc điện thoại kiểu quay số màu đỏ.

Bảo nhấc ống nghe lên, làm như thể đang quay số gọi cho ai đó. Tôi nhìn chăm chăm bờ vai anh. Bảo cất tiếng “Alô” để gọi đối phương. Anh c ần ống nghe như vậy, đứng yên trong một lúc lâu, không hề có ý định nhúc nhích.

“Anh gọi cho ai vậy? Anh đang nói chuyện với ai đó?”

Bảo không nói gì cả.

Từ đó mười hai năm đã trôi qua, lúc này, trên đường đi lên ngọn đ ồi ở

tận cùng thế giới, nơi cuồn cuộn phong gào thét này, tôi đã có được câu trả lời. Lúc đó, Bão đã gọi-đến-đây. Gọi cho ba mẹ anh, giờ đã yên nghỉ ở phía bên kia ngọn đồi.

Trong gió bắt đầu pha lẫn mùi hương từ hồ nước.

Ngửi mùi gió liền biết, biển đang ở rất gần. Giữa tiếng rền rĩ của gió là âm thanh “két két két” như tiếng co kéo những sợi dây mảnh nhọn. Đó là tiếng kêu của đám mòng biển. Đàn chim tụ lại và đang bay xa xa đó giống hệt như những chiếc khăn tay trắng muốt mà bầu trời vừa ném ra. Giữa khung cảnh dữ dội này, làm thế nào mà chúng có thể bay trên bầu trời với dáng vẻ thoát tục và ưu mỹ đến thế?

Giống như dòng chảy của thời gian đã ngừng lại, rồi nhằm khoảnh khắc cơn gió chợt ngắt quãng, tôi ngược nhìn bầu trời phía trên ngọn đồi.

Đúng lúc đó tôi nhìn thấy một con chim bay lên trên bầu trời trống rỗng xám xịt. Không, đó không phải một con chim. Bởi thứ đó đã nương theo gió bay về phía tôi. Đường bay của nó vẽ nên một đường vòng cung lớn, tựa như hình cầu vồng. Rồi nó đập trúng phiến đá trước mặt tôi, rồi rơi xuống đất.

Tôi chạy đến, nhặt vật màu trắng đó lên.

Đó là một chiếc mũ. Một chiếc mũ được đan bằng len dạ trắng. Nơi vành mũ gấp lên có đan hình một chiếc lá ba nhánh Shamrock. Không nhìn tôi cũng biết. Đó là chiếc mũ do tôi đan. Tôi đan nó dành tặng cho Bão. Mùa thu năm chúng tôi chia tay. Đó là quà tặng sinh nhật mà tôi tặng anh.

Tôi giờ cánh tay đang nắm chặt chiếc mũ, rồi vẫy hết sức mình. Lòng cầu mong sắc trắng của chiếc mũ sẽ chạm tới mắt của người ấy. Cùng lúc tôi căng hết giọng mình, gọi to tên Bão. Gọi liên tiếp. Nhưng giọng nói của tôi bị cơn gió lạnh buốt như đâm vào da thịt cuốn đi, chính tôi cũng không

nghe thấy tiếng mình nữa.

Nhưng tôi vẫn gọi. Gọi tên người tôi yêu dấu.

Một lúc sau, trên đỉnh đ̣ũ xuất hiện một bóng người. Anh đi tìm chiếc mũ đã bị gió cuốn đi ư? Hay tiếng gọi của tôi đã đến được tai anh?

Người đứng trên đỉnh núi ngay lập tức nhìn về phía tôi. Anh nhìn xuống nơi tôi đứng, dù lúc đó chắc bóng dáng tôi chỉ bé cỡ hạt đậu là cùng, vẫn còn chút nghi hoặc, nhưng rồi anh quả quyết với bản thân, giống như vừa tìm thấy biển chỉ đường trên một con đường xa lạ. Hình ảnh của anh trong tôi là vậy. Rồi người đó giơ cánh tay phải lên, ra dấu với tôi.

“Anh ở đây. Bé Lá ơi, anh ở đây.”

“Em cũng ở đây rồi. Em cũng tới đây với anh rồi!”

Giữa cơn gió thổi cuộn không chút ngừng, ánh mắt có lẽ còn mỏng manh hơn sợi tơ nhện, tưởng chừng như có thể đứt rời bất kỳ lúc nào của chúng tôi vẫn hướng về nhau đây kiên định.

“Bảo à, em đến đón anh đây. Chúng ta cùng về thôi.”

“Em thực sự tới đón anh sao?”

“Giờ hãy để em tới bên anh. Em sẽ bước lên cơn gió để đến với anh.”

Tôi cất bước đi về phía người ấy. Người đó cũng chậm rãi đi xuống đ̣ũ. Chàng du mục của tôi đã cất bước đi về phía tôi.

Đôi dòng cảm nhận

*P*oplar là một nhà sách có nhiều tác phẩm mà tôi rất thích, tôi đã đọc rất nhiều sách của nhà sách này. Thật vui vì khi nghe tin Poplar sẽ xuất bản loại tiểu thuyết bỏ túi, tôi đã được chọn để phụ trách hình ảnh cho phần quảng cáo cho sự kiện ấy. Ảnh của tôi cũng đã được chọn làm ảnh bìa cho cuốn *Nơi bầu trời và đại dương gặp gỡ* - một trong những cuốn tiểu thuyết bỏ túi đó. Cuối cùng, tôi lại được viết cảm nhận về tác phẩm nữa... Với khả năng viết nghèo nàn của một người mà công việc chính là chụp ảnh như tôi, tôi vừa viết những dòng này vừa sợ rằng mình sẽ phá hỏng thế giới trong tác phẩm mất. Thật lòng tôi ước mong rằng bức ảnh trên bìa và cả những cảm nhận này của tôi có thể trở thành một phần của tác phẩm và sẽ được xuất bản như một cuốn sách hoàn chỉnh.

Lần đầu tiên tôi đọc tác phẩm này là khi tôi đang trong chuyến du lịch tới quận Kiso của tỉnh Nagano. Trong khách sạn suối nước nóng, tôi lần đầu tiên mở sách ra, sau đó tôi đọc hết nó trên chuyến tàu điện trở về Tokyo. Lần thứ hai tôi đọc là trên chuyến bay tới bang Senegal ở phía tây châu Phi. Đó là chuyến bay dài tới hai mươi tiếng đồng hồ, nên tôi ngủ một giấc thật dài, rồi bắt đầu lần đọc thứ hai của mình. Lần thứ ba là trên chuyến bay về từ sân bay Milan về Băng Cốc - Thái Lan. Và giờ đây tôi đang cố gắng viết những dòng này ở khách sạn tại Hawaii. Tôi không có nhiều thời gian, ngày thường chẳng bao giờ tôi có thời gian tĩnh tâm đọc sách, nên tôi chỉ có thể đọc cuốn sách này khi đang di chuyển trên máy bay hoặc tàu điện, hoặc tại sảnh của sân bay khi chờ chuyến bay.

Đối với tôi, việc đọc một tác phẩm ở rất nhiều nước khác nhau như thế này là một điều rất hiếm hoi. Nhưng việc tôi mang theo cuốn sách này bên

mình khi di chuyển liên tục qua nhiều nơi khác nhau ấy, tôi có cảm giác thật kỳ lạ rằng nó có gì đó thật giống với hành trình của Bao - một người cũng đi nhiều nơi để sáng tác được một câu chuyện. Mỗi lần cố tìm lại trang mình đang đọc dở khi ở sân bay, hay trên máy bay, hay ở phòng khách sạn, tôi nhận ra mình đã luôn đọc dở ở những trang về mèo ăn vụng và bác du mục, nên thành ra tôi đã đọc đi đọc lại câu chuyện mà Bao viết. Thế giới mà Bao muốn tìm đến là thế giới như thế nào? Trong tập ảnh về Ireland mà anh đã mang theo mình không rời suốt từ thời thơ bé ấy có những phong cảnh như thế nào? Khoảng không màu trắng nhưng trời lại màu xám, mặt đất sậm màu và khô cứng, cỏ trộn lẫn màu vàng, màu tím và màu lục, lửa thì đỏ, trời vừa trong lại vừa đầy mây. Nếu nói nhiều hơn tôi sẽ bị mọi người phản đối là “Không phải như vậy”, nhưng khung cảnh không lấy gì làm rục rĩ ấy đã hiện ra trong đầu tôi, và tôi có chút ngỡ ngàng một thế giới ấy. Sau khi ngắm nhìn hươu cao cổ châu Phi hay ăn cơm Thái rồi, hình dung về thế giới đó vẫn hiện ra giống hệt như vậy trong đầu tôi không hề thay đổi. Và sau cả khi đọc xong, khung cảnh ấy vẫn còn lưu lại, không hề biến mất. Khung cảnh đã được gửi từ Hy Lạp, từ Italia và Bồ Đào Nha về cho Konoha đang ở Tokyo. Khung cảnh trong đầu Bao, được gửi tới kèm theo những tấm bưu thiếp hình mèo. Câu chuyện về Bao - chàng du mục và Konoha - cô mèo may mắn. Dù luôn đi xa nhưng trong lòng Bao luôn có Konoha. Giống như cô mèo may mắn đã luôn đồng hành với bác du mục trong từng chuyến đi. Bao hay nói dối và cả đời chỉ sáng tác ra những câu chuyện không có thực, nhưng vì có Konoha luôn tin tưởng anh vô điều kiện, hẳn là vì thế nên anh mới có thể viết nên câu chuyện tuyệt vời đến vậy. Nhờ thế mà chúng ta mới được đọc câu chuyện về mèo ăn vụng và bác du mục này. Tôi ước rằng sau này câu chuyện ấy sẽ được tách riêng ra thành một cuốn sách và có cả tranh minh họa của

Konoha nữa.

Nơi bầu trời và đại dương gặp gỡ, ngọn đồi ở Ireland mà Bảo tìm tới ở cuối chuyện, có cảm giác như không khí và ánh sáng ở đó đều trộn lẫn và tan chảy vào không trung. Có lẽ đó là một nơi như vậy. Tôi nghĩ chắc chắn mình cũng từng thấy một quang cảnh như vậy trước đây rồi. Tôi chưa tới Ireland bao giờ, nhưng biển và không khí mà tôi nhìn thấy ở Scotland vào tháng Ba cũng rất nặng nề và rất buồn. Ngắm nhìn khung cảnh ấy, tôi cảm thấy choáng ngợp và bất giác nâng máy ảnh lên, nhưng dù cố gắng thế nào để chụp, tôi cũng không thể thể hiện được cái “cảm giác” lúc đó lên ảnh. Tôi thấy thật bất lực. Tôi biết bức ảnh bìa của cuốn sách này cũng không truyền tải được sự nặng nề và cô đơn ấy, nhưng nó là một trong những tấm ảnh mà tôi đã cố gắng chụp lại. Tôi rất lấy làm vinh hạnh vì nó đã được chọn để mở đầu câu chuyện với những ngôn từ rất đẹp đẽ này.

Ichihashi Orie - Nhiếp ảnh gia

Mục Lục

Mở đầu

Chương 1 Chuyện nghe gió kể

Chương 2 Ước hẹn

Chương 3 Cuộc đời mèo ăn vụng

Chương 4 Mèo ăn vụng và bác du mục

Chương 5 Một chuyến lãng du

Chương 6 Chiếc lá cuối cùng

Chương 7 Câu chuyện về hy vọng

Chương 8 Chú mèo may mắn

Chương 9 Hồi kết của chuyến đi

Đôi dòng cảm nhận